

Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN ẤT MÙI 2015

Thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái chúng tôi trân trọng.

Kính chúc chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,

ĐẠO THỌ TĂNG LONG

Kính chúc quý vị lãnh đạo tinh thần, quý Nhơn sĩ, quý Hội đoàn, Đoàn thể Tổ chức, Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo giới,

HANH THÔNG AN LẠC

Kính chúc quý Đồng hương, Phật tử

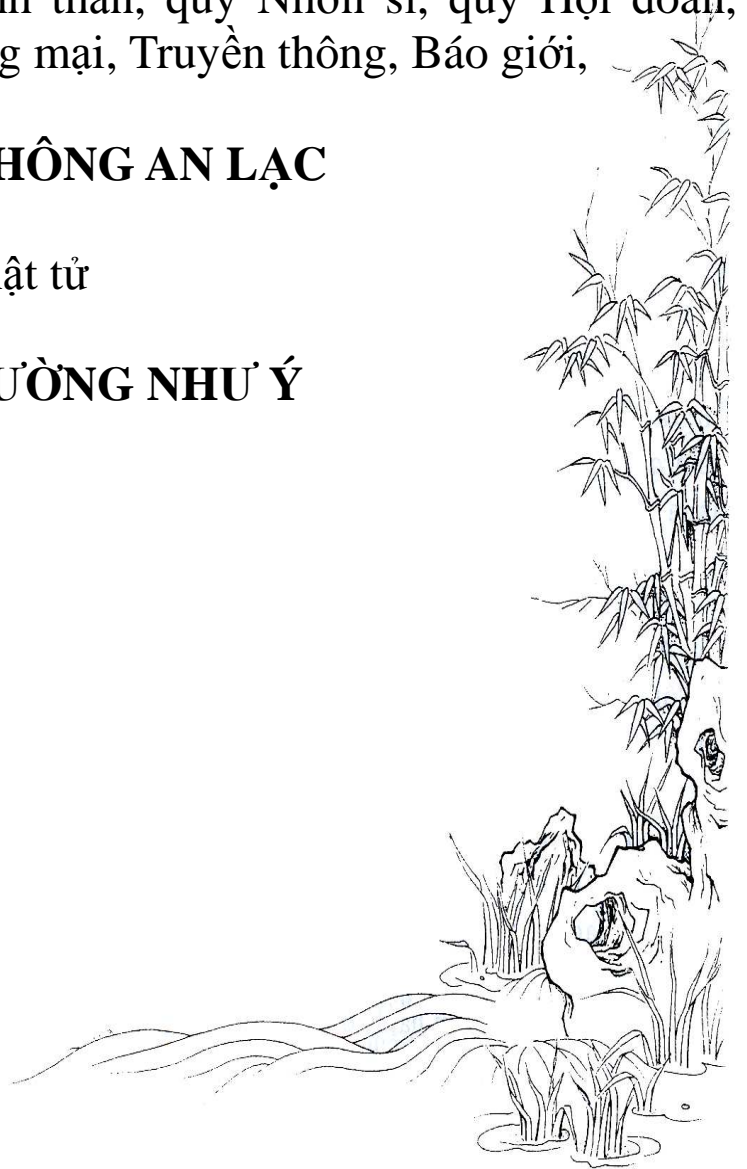
KIỆT TƯỜNG NHƯ Ý

Trân trọng kính chúc,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Hòa Thượng Thích Phước Bổn

Tông Trưởng



Cùng quý độc giả thân mến,

Năm Giáp Ngọ đi qua đã để lại cho nhân thế biết bao vết tích biến cố đau thương. Nào là những trận thiên tai gây ra thiệt hại giết chết biết bao sinh mạng và tài sản. Rồi đến những cơn tai gây nên chiến tranh, khủng bố, thanh toán sát hại lẫn nhau v.v...thật là kinh hoàng khủng khiếp. Những định kiến cố chấp, những hận thù đố kỵ và những kỳ thị chủng tộc vẫn còn âm ỉ in hằn sâu đậm trong tâm thức của con người. Những thảm nạn và những tệ nạn của xã hội vẫn luôn xảy ra hằng ngày khắp nơi trên thế giới. Ngoài những nỗi thống khổ lớn của kiếp nhân sinh: sanh, già, bệnh, chết ra, con người còn phải chịu đựng biết bao những nỗi tang thương khôn khổ khác mà chính do con người tạo ra. Hiện trạng khổ đau của xã hội loài người hôm nay, tất cả đều bắt nguồn từ vô minh vọng thức của con người tạo nên. Hòa bình luôn là niềm ước vọng chung mà bao giờ con người cũng hằng khao khát mong muốn. Nhưng than ôi! niềm ước vọng đó vẫn mãi là một viễn ảnh mờ xa không bao giờ xảy ra trong hiện thực. Dù vậy, nhưng cứ mỗi độ xuân về thì niềm ước vọng đó của con người vẫn cứ bùng lên và tạo thành những âm thanh vang vọng trong tận cùng sâu thẳm của tâm thức.

Bởi mùa xuân là mùa đổi mới là mùa của những khát vọng yêu thương. Là con người không ai lại không mong muốn cho mình có được một đời sống an vui hạnh phúc. Thế nhưng, người ta lại quên rằng, hạnh phúc hay khổ đau cũng chính do mình định đoạt tạo lấy. Đi tìm hạnh phúc ngoài khổ đau không bao giờ có. Tìm nước trong ngoài nước đục hãn là điều vô lý. Xuân cảnh qua rồi mất, nhưng xuân lòng thì thật khó phai. Mỗi người chúng ta nên tạo cho mình một mùa "Xuân Như Ý". Đó là mùa "Xuân Di Lạc" vĩnh cửu vượt ngoài những ý niệm tương tranh trong phạm trù đối đãi nhị nguyên. Nhận lại mùa Xuân miên viễn đó thì mọi khổ đau sẽ chấm dứt.



Là
Thư
Tòa
Soạn

Hằng năm, vào những ngày cuối tháng 12 dương lịch, tại Tổ Đình Phước Huệ đều có tổ chức khóa tu xuất gia ngắn hạn ba tuần. Đây là khóa tu nhằm tạo cơ duyên cho mọi người gieo trồng chủng nhân xuất gia. Đây cũng là một cơ hội tốt để mọi người có đủ thuận duyên về chùa tu học thực tập theo hạnh nguyện xuất thế. Đặc biệt, trong khóa tu lần thứ 22 này, đa số là thành phần giới trẻ. Tổng số tu sinh gần năm mươi vị, trong đó có trên ba mươi em tham dự. Đây là con số phải nói vượt ngoài dự tính của Ban tổ chức. Tuy thời gian ngắn hạn chỉ có ba tuần, nhưng đối với các em là cả một vấn đề khó khăn cố gắng khắc phục. Nhất là những thời khóa lễ tu học, các em luôn tinh tấn cố gắng đều đặn với những tu sinh trọng tuổi. Ngoài ra, Tổ Đình còn có tổ chức ba ngày tu Tịnh nghiệp lòng trong khóa tu xuất gia ngắn hạn này. Với số người tham dự rất đông, trong đó có một số quý Phật tử ở chùa Quang Minh Melbourne lên tham dự. Cả hai khóa tu đều đạt được kết quả viên mãn tốt đẹp.

Sống tinh thức là cách sống đầy nghệ thuật của những con người biết sống. Dù xã hội có biến loạn điên đảo đến đâu, niềm tin kiên định vào Chánh pháp đó là nguồn động lực quý báu để mọi người có thể khắc phục vượt qua mọi khó khăn chướng ngại trong cuộc sống. Đó là cuộc sống có ý thức và biết điều hướng đời mình đứng tiến trên con đường giác ngộ giải thoát.

Nhân dịp xuân Ất Mùi về, tòa soạn xin chân thành kính chúc chư Tôn đức Tăng Ni, quý bạn đọc, quý ân nhân, quý cộng tác viên, quý đồng hương Phật tử trọn hưởng một mùa xuân Di Lạc tràn đầy an lạc và hạnh phúc.

Trân Trọng

Ban Biên Tập



THÔNG BẠCH XUÂN ẤT MÙI 2015

Nam mô Bồ sư Thích ca mâu ni Phật

Kính bạch Chư tôn Trưởng lão, Chư Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức tăng, ni,
Kính thưa, Quý đồng hương Phật tử,

Trong cảnh sắc vui tươi đón mừng ngày xuân, trước thềm năm mới Ất Mùi chúng tôi xin thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái trân trọng Kính gửi đến chư tôn Trưởng lão, chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức tăng, ni; quý đồng hương Phật tử lời chúc mừng một năm tròn đầy phước quả, Kiết tường như ý.

Kính thưa quý liệt vị,

Ngày xuân là thời gian vui tươi, ngày đoàn viên sum họp gia đình, mỗi người trong chúng ta cầu chúc cho nhau những điều tốt đẹp, an lành như: chúc mừng người thêm, tuổi, phước thọ tăng long. Tuy nhiên, với người con Phật, trong niềm vui đón mừng ngày xuân vẫn không quên quán niệm về thân phận của kiếp người, luôn luôn bị thời gian chi phối; sự trưởng thành theo thời gian, tuổi thọ tăng thêm, chính là sự chuyển biến vô thường. Trong Kinh văn dạy rằng: Vô thường, lão bệnh bất dữ như kỳ. Triêu tồn tịch vong sát na dị thể.

Vô thường già bệnh, không có hẹn với ai cả. Sớm còn tối mất, trong một sát na là đã qua đời khác.

Mỗi người trong chúng ta ý thức được tiếng chuông cảnh giác vô thường, không nên đắm mình trong niềm vui xuân buông thả phóng dật. Hãy hướng về sự vui xuân trong niềm vui xuân của đức Từ thị Di lạc Thế tôn; tức là vui trong đức từ tế hoan hỉ qua nụ cười, biểu tượng thí xả an lạc của Ngài; nên san sẻ với những người không may mắn sống trong cảnh lầm than đói khổ. Và không nên vì sự vui mừng ngày xuân mà giết hại sanh vật cung cấp miếng ăn cho mình và người thân; được như vậy chính là mừng xuân Di lạc mà người con Phật thường bảo. Nói cách khác, mừng xuân Di lạc là sự vui xuân qua đức từ tế đem niềm an lạc đến cho mình, cho người, không gây tổn hại sanh linh, không hủy diệt môi sinh, giữ gìn như cách, thực tập hạnh hoan hỉ, thí xả của đức Đại từ Di lạc Thế tôn.

Chúng tôi như tâm cầu nguyện ngày xuân Di Lạc đến với toàn thể đồng nhưn, thế giới sớm chấm dứt đau binh, nhà nhà an lạc.

Trong giờ phút trang nghiêm của lễ minh niên toàn thể pháp chúng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái dành một phút, thành kính tưởng niệm đức cố Tông Trưởng Khai Tổ Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, và là vị Tổ sư Khai sáng nền Phật giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Thượng nhưn thượng Phước hạ Huệ Trưởng lão Hòa thượng Đại sư, nhưn dịp hỷ nhưn lần đầu tiên của đức Tông Trưởng.

Kính nguyện kiết tường.

Nam mô Đại Từ Di Lạc Thế Tôn.

Trân trọng,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Tông Trưởng

Hòa Thượng Thích Phước Bôn



Lá Thư Tết



Nắng mùa hè nơi đây gọi mùa xuân đến. Ngày tháng qua vẫn nghe mùa xuân, Tết đến, vòng thời gian cho chúng ta lắng đọng còn mùi hương Tết giữ bên trí nhớ trên bàn thờ tổ tiên, đến ngôi chùa xưa, bên gia đình thân hữu cùng mừng Tết truyền thống Việt Nam.

Vui mừng đón một mùa xuân mới, nhưng năm qua biết bao nhiêu biến động: Chiến tranh, khủng bố thì làm sao Phật giáo có thể áp dụng giải quyết những vấn đề hiện tại? Từ trong nguyên thủy của triết lý nhân sinh và vũ trụ, Phật giáo đã nêu ra cách đây hai ngàn sáu trăm năm. Nguyên nhân của tất cả rắc rối ngày nay bắt nguồn từ những ô nhiễm của con người.

Chiến tranh và xung đột khởi lên là do nhu cầu chính trị, tham vọng của những cá nhân hoặc nhóm người. Phật giáo đã đưa ra những lời khuyên thích hợp nhất như trong kinh Pháp Cú Phật dạy rằng: Oán thù không thể dập tắt được oán thù và chỉ có tình thương mới dập tắt oán thù mà thôi. Ngăn chặn chiến tranh và chấm dứt xung đột ở cả hai phương diện – bên trong ý thức con người và bên ngoài xã hội. Cùng những biến động bất ổn trên thế giới, con người lại lo lắng trước môi trường sinh thái.

Sự việc đã và đang được quan tâm với khí hậu hâm nóng địa cầu, hạn hán, bão lụt, cháy rừng, hoá chất nhiễm độc thực phẩm. Qua những lời kêu gọi của những nhà môi trường học, hay các tổ chức môi sinh lên

tiếng tuy có "mới" nhưng từ dưới cây Vô Ưu đến rừng Sala, đức Phật đã hành trình tu tập trong tinh thần tôn trọng thiên nhiên. Ngài gieo rắc tâm từ không chỉ cho con người mà còn cho thiên nhiên với bao sinh vật khác và cả cỏ cây. Cảm ơn hoa đã vì ta nở - Mỗi độ xuân về lại nở hoa. Và nhìn sương trên ngọn thông, cỏ cây hoa lá là tương chân thật, là đời sống vô hạn của mùa xuân bất tận. Mùa xuân bất tận nói lên sự giác ngộ, là lúc tìm thấy chính mình. Từ lâu, Phật tử Việt Nam thấm đượm một nền văn hóa hài hòa nhân bản chuyển đến lòng người tình thân ái là những chất keo kết nối dính chặt tình đạo gắn liền với cội nguồn. Từ đó ngôi chùa đã thể hiện được sinh hoạt tuổi trẻ của con em chúng ta với trường Việt ngữ còn lại bản sắc cần thiết cho tương lai. Với không gian và quan cảnh cho khu vườn Tổ đình Phước Huệ mỗi ngày phủ thêm màu xanh thanh thoát. Tham dự những buổi tu học là tiếp nối hành trình mở ra những khả năng hạnh phúc và lợi ích trong phút giây hiện tại. Lăn hàn huyền bên bữa cơm chay đậm đà ngày chủ nhật là chất chiu thêm niềm an lạc.

Vui đón mùa xuân đến, kính chúc quý đồng hương Phật tử một năm mới THÂN TÂM AN LẠC – GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC - THỊNH VƯỢNG.

Trân kính,
Thượng Tọa Thích Phước Tấn

Táo Phước Huệ:
 Muôn tâu Ngọc Hoàng
 Thần táo Phước Huệ
 Cùng táo Quang Minh
 Hai táo đồng trình
 Ngọc Hoàng Thượng Đế
 Năm nay châu trể
 Bồi táo Quang Minh
 Cứ mãi van xin
 Thấp tùng với táo

Ngọc Hoàng:

Ngươi chớ khách sáo
 Có gì cứ tâu
 Ta không ngồi lâu
 Vì đau xương sống
 Sớ tâu dồn đống
 Ta mệt ngất ngư
 Hai mắt lừ đừ
 Bồi do thiếu ngủ
 Hai táo về đủ
 Cứ việc tấu trình
 Ta rất công minh
 Ngay gian xét xử

Táo Quang Minh:

Mong Hoàng lượng thứ
 Trong mấy năm qua
 Thần bận đi xa
 Nên thường vắng mặt
 Tình nghĩa thất chặt
 Phước Huệ Quang Minh
 Cùng về thiên đình
 Đi chung cho tiện
 Bây giờ tiền điện
 Đất lắm Hoàng ơi!
 Mỗi lần lên Trời
 Tốn hao nhiều lắm!

Táo Phước Huệ:

Thần xin tấu bẩm
 Những việc xảy ra
 Trong một năm qua
 Thật là khủng khiếp
 Thần xin nói thiệt
 Giặc giã khắp nơi
 Không lời diễn tả



Sớ Phước Huệ Táo 2015

Dân tình hồi hải
 Đời sống khó khăn
 Nội lo tiền xăng
 Cũng đà thấm mệt
 Những ngày gần tết
 Tết Tây Tết Ta
 Các chú các cha
 Xe chạy hết ga
 Gây nhiều tai nạn

Ngọc Hoàng:

Ta đây ngao ngán
 Những chuyện trần gian
 Lắm kẻ ngược ngang
 Khinh thường trời đất
 Việc còn hay mất
 cũng đổ thừa ta
 Thôi hãy tâu qua
 Cho ta được rõ

Táo Quang Minh:

Thần xin bày tỏ
 Chuyện ở trần gian
 Biết bao tai nạn
 Do người gây cả
 Thật là buồn bã
 Những trận thiên tai
 Chết vì máy bay
 Chìm sâu biển cả
 Chiến tranh bắn phá
 Giết hại dân lành
 Đấu đá tranh giành
 Chỉ vì quyền lợi
 Kẻ thì ca ngợi
 Chiến thắng về ta
 Những vụ xảy ra
 Thật là thâm hiểm
 Thần không can đảm
 Nhìn thấy giết nhau
 Cùng là đồng bào
 Tranh giành cầu xé

Những ai thấp bé
 Chẳng thốt ra lời
 Chỉ biết kêu trời
 Cho qua cơn khổ
 Nào là khủng bố
 Bom đạn giết người
 Nhiều kẻ chết tươi
 Nhãn rưng tại chỗ

Táo Phước Huệ:

Thần đây thố lộ
 Tranh chấp biên đông
 Ai nấy nóng lòng
 Muốn mau giải quyết
 Kẻ sao cho xiết
 Tranh chấp hơn thua
 Thần đâu dám đùa
 Mong Hoàng xét xử

Ngọc Hoàng:

Dù ta dốt chữ
 Cũng rõ chuyện đời
 Ngươi nói tới mơi
 Cũng không hết chuyện
 Nhân từ hành thiện
 Ít ai chịu làm
 Cũng bởi lòng tham
 Gây nhiều đau khổ
 Phạt trời muốn độ
 Họ chẳng chịu nghe
 Lập đảng lập phe
 Lập bè lập phái
 Tàn hại lẫn nhau
 Lời nói ngọt ngào
 Toàn là láo khoét
 Tham những tiền nhét
 Vào túi thì êm
 Đời sống bấp bênh
 Vật giá quá đắt

Táo Quang Minh:

Thần không thêm thất
 Cứ thật tấu trình
 Nỗi khổ sinh linh
 Nói hoài không hết
 Những ngày gần tết
 Sinh hoạt ở chùa
 Cùng nhau thi đua
 Việc làm Phật sự
 Kết tình bạn hữu
 Tu học có nhau
 Công việc nhọc lao
 Chia nhau gánh vác
 Có người khao khát
 Giáo pháp Phật Đà
 Không luận trẻ già
 Về chùa nghe pháp

Ngọc Hoàng:

Ta đây tán thán
 Phước Huệ Quang Minh
 Thầy Tấn giữ gìn
 Cả hai Phật tử
 Đồng bào Phật tử
 Tới chùa rất đông
 Sinh hoạt cộng đồng
 Mang nhiều sắc thái
 Phật tử lễ lạy
 Cầu khẩn van xin
 Xin được thì linh
 Bằng không thì trách
 Tu hành trong sạch
 Giới luật nghiêm trang
 Oai nghi đàng hoàng
 Của người Phật tử
 Thiện nam tín nữ
 Cố gắng tu hành
 Dứt ác làm lành
 Phân biệt ngọn ngành
 Từ bi trọng đại

Táo Phước Huệ:

Thần đây chẳng ngại
 Xin được nói ra
 Phật tử gần xa
 Về chùa dự lễ
 Phật Đản Vu Lan

Đông đảo cả ngàn
 Đồng về tham dự
 Thiện nam tín nữ
 Đã được phân công
 Ai nấy dốc lòng
 Tận tình phụ giúp
 Đồng bào đồng đức
 Dịp tết về chùa
 Thần không nói đùa
 Pháo bông vang nổ
 Thần đây ái mộ
 Nhạc hội hát ca
 Trong tháng vừa qua
 Các chùa tổ chức

Táo Quang Minh:

Ai nấy nô nức
 Ứng hộ hết lòng
 Mua vé vào trong
 Nghe ca rất thích
 Thầy Tâm chủ tịch
 Đứng ra điều hành
 Mời các ban ngành
 Quang Minh đại hội
 Nhớ ân nguồn cội
 Phước Huệ bậc Thầy
 Hội họp sum vầy
 Cùng nhau tổ chức
 Thần đây háo hức
 Tham dự lễ Thầy
 Sư đệ tràn đầy
 Ân tình cao cả

Ngọc Hoàng:

Cực lạc liên xã
 Liên hữu Quang Minh
 Bạn sen thâm tình
 Tấn tu đạo nghiệp
 Ta nhận được thiệp
 Sinh nhật chúc mừng
 Đại hội tung bừng
 Đồng người tham dự
 Tất cả gìn giữ
 Nề nếp tu hành
 Ăn cơm có canh
 Tu hành có bạn
 Công cứ tùy hạng
 Phần thưởng rõ ràng

Tu hành nghiêm trang
 Tám ngày tổ chức
 Ai nấy nỗ lực
 Niệm Phật chuyên cần
 Đẹp bót tham sân
 Không gây xáo trộn
 Thông minh đàn độn
 Bình đẳng học tu
 Dù bận lu bu
 Ta đều để ý

Táo Phước Huệ:

Thần đây xét kỹ
 Lời nói Ngọc Hoàng
 Thẳng mực ngay hàng
 Không sai một tý
 Dâng theo tôn chỉ
 Hòa thượng Tôn sư
 Thực tập lòng từ
 Cùng nhau hỗ trợ
 Tinh thần giúp đỡ
 Tình bạn có nhau
 Trước cũng như sau
 Chẳng hề thay đổi
 Nếu ai có lỗi
 Sám hối xin chừa
 Cảnh trọng ngăn ngừa
 Những điều sai quấy
 Thần đây rõ thấy
 Ai nấy bền kiên
 Dốc lòng tu học
 Hai thầy đôn đốc
 Sinh hoạt học tu
 Thầy Tấn lu bu
 Lo nhiều công việc
 Người người đều biết
 Đối ngoại điều hành
 Thầy Tấn rất rành
 Nhờ thông ngoại ngữ
 Thần tuy dốt chữ
 Anh ngữ không rành
 Nhưng hay tay lanh
 Vài câu giao tiếp
 Khóa tu tịnh nghiệp
 Tổ chức ba ngày
 Thật là mừng thay
 Tổ Đình Phước Huệ
 Thời khóa kinh kệ
 Quyết chí lo tu

Ai nấy công phu
Tu sinh tuổi trẻ
Cô chú lạnh lẽ
Trí sáng thông minh
Sư cô Phước Sinh
Là người hướng dẫn
Thần đây kính cẩn
Tự sự tâm qua
Khóa tu xuất gia
Ba tuần ngắn hạn
Lớn nhỏ mạnh dạn
Tu học nghiêm trang
Đi đứng đàng hoàng
Oai nghi tề chỉnh
Tu sinh cung thỉnh
Giáo thọ hai thầy:
An Chí, Phước Thái
Chia nhau giảng huấn

Táo Quang Minh:

Thật là hào hứng
Quý thầy quý cô
Chia nhau hướng dẫn
Có lúc lẫn thân
Thần đi ra vô
Trông thấy quý cô
Ở trong nhà bếp
Thật có nề nếp
Trật tự nấu ăn
Không ai cần nhắc
Vệ sinh cẩn thận
Trụ trì thầy Tấn
Quản lý Quang Minh
Ai nấy tận tình
Hết lòng giúp đỡ
Không ai than thở
Lo giúp đạo tràng
Tu học đàng hoàng
Thầy Thái hướng dẫn
Nhiều lúc ngỡ ngàng
Bị thầy Thái la
Nói thân giải đãi
Công việc trễ nải
Nghe pháp gật gù
Bởi thần quá ngu
Hôn trầm khó bỏ

Ngọc Hoàng:

Ta đây nói rõ:
Người phải sửa ngay
Cái tật thày lay
Tâm sai thì chết
Những ngày gần tết
Quang Minh làm gì?
Mọi việc lễ nghi
Chuẩn bị thế nào
Người mau tâm rõ
Còn việc rất khó
Ở Đại Tòng Lâm
Đã hơn mười năm
Sao chưa xây cất?
Thầy Tấn tất bật
Lo cả ba nơi
Làm sao thành thời
Trông thầy xuống ký

Táo Phước Huệ:

Hoàng nói chí lý
Trở ngại khó khăn
Cù cưa cù nhằng
Bởi do giấy phép
Thần không lẻo mép
Nói rõ ra đây
Công việc đắp xây
Rất là cố gắng
Việc làm cay đắng
Không phải dễ đâu
Đã xây được cầu
Bước đầu kết quả
Thầy Tấn nôn nả
Muốn xây cho mau
Nhưng từ buổi đầu
Khó khăn đã thấy
Hôm nay được vậy
Mừng lắm Hoàng ơi!
Cũng nhờ mọi người
Rộng lòng giúp đỡ
Thần rất bở ngỡ
Trông thấy hai thầy
Quản lý nơi đây
Thật là vất vả
Đâu được thông thả
Như Hoàng tưởng đâu
Xây được cái cầu
Công trình xúc tiến
Thần đâu làm biếng
Phụ giúp nơi đây

Tội nghiệp hai thầy
Minh Thông Phước Lạc
Còn Thầy Phước Đạt
Ngã bệnh tới nay
Chăm sóc hằng ngày
Ở trong bệnh viện
Thần nhờ tu luyện
Theo phép dưỡng sinh
Thân thể trung bình
Không mập không ốm

Táo Quang Minh:

Thật là can đảm
Phước Huệ táo thần
Đầy đủ lòng nhân
Thương người trợ giúp
Khói hương nghi ngút
Trước điện Ngọc Hoàng
Giờ phải lo toan
Hai thần về gấp
Công việc tập nập
Ngày tết lu bu
Đầu óc rối bù
Phải lo chu tất

Ngọc Hoàng:

Chớ nên lật đật
Nghe ta nói đây
Nhấn gờ hai thầy:
Phước Tấn Phước Thái
Công việc đều chạy
Phước Huệ Quang Minh
Ráng lo giữ gìn
Hai ngôi Tam bảo
Cùng là đồng đạo
Huynh đệ với nhau
Phước Viên nhọc lao
Phật tử đồng bào
Cùng nhau gánh vác
Hương thơm ngào ngạt
Do đức huân tu
Dù bận lu bu
Tu hành phải nhớ
Ta đây giúp đỡ
Phật sự trong ngoài
Đạo Phật ngày nay
Trên đà phát triển
Tăng Ni tu tiến

Phật tử vui mừng
Nhân dịp mùa xuân
Ất Mùi sắp đến
Ta đây ra lệnh
Tứ hải thiên vương
Quyết thẳng một đường
Hết lòng hỗ trợ
Cõi đời tạm bợ
Chớ có tranh giành
Kiếp sống chỉ mảnh
Có chi tham đắm
Mấy lời ta nhắn
Mách lại trần gian
Những ai ngược ngang
Kíp mau tu niệm
Tam bảo cần kiệm
Phát triển học tu
Kẻ trí người ngu
Cũng đều giải thoát

Phước Huệ Quang Minh:

Thần xin đạo đạt
Lời dạy Ngọc Hoàng
Ở dưới trần gian
Mọi người đều biết
Bây giờ tạm biệt
Từ già Ngọc Hoàng
Trở lại trần gian
Còn lo ăn tết
Năm cũ sắp hết
Thần chúc Ngọc Hoàng
Tuổi thọ ngang hàng
Tề thiên đại thánh
Đây là loại bánh
Ở dưới trần gian
Kính cẩn nghiêm trang
Dâng Hoàng thụ hưởng
Thần xin hiệp chường
Bái biệt Ngọc Hoàng
Thương xót trần gian
Đừng gây tai nạn
Dân tình ta thán
Sợ nhứt thiên tai
Xảy ra hằng ngày
Thật là đau khổ
Chiến tranh bùng nổ
Khổ lắm Hoàng ơi!
Ngọc Hoàng là trời
Có ai chẳng nề

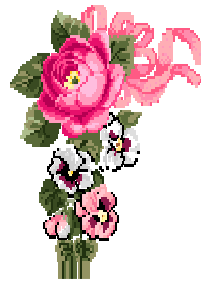
Ra lệnh đầu tể
Dứt bỏ tham sân
Lấn đất giành dân
Ngung ngay tức khắc
Ôn Hoàng ghi tạc
Thế giới hòa bình
Cứu độ sinh linh
Không còn tai biến

Ngọc Hoàng:

Ta đây xin tiên
Nhà táo hai người
Chớ có biếng lười
Ráng lo giúp sức
Ta quyết nỗ lực
Ra lệnh trần gian
Ai nấy lo toan
Tu hành kéo trễ
Kẻ nào ngạo nghễ
Chẳng kể luật trời
Ta cho Thiên Lôi
Hành hình kẻ đó
Các người chịu khó
Truyền rõ lệnh ta

Khấp cỡi Ta bà
Hồi đầu cải thiện
Những ai ngật ngiên
Cờ bạc rượu chè
Cố gắng mà nghe
Lệnh ta mau bỏ
Kinh tế đất đỏ
Chớ có tiêu pha
Hút xách la cà
Đốt tiền vô ích
Trần gian tuồng kịch
Bày diễn khắp nơi
Chỉ ta là trời
Mới soi rõ thấu
Thôi hết giờ tầu
Mau về trần gian
Chúc người lên đàng
Bình an vô sự
Vô sự cái mà vô sự.

Việt Táo Phi



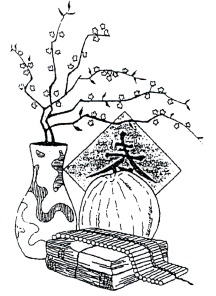
Cảnh Xuân

Xuân về cảnh sắc đẹp vui tươi
Hoa lá thi nhau nở nụ cười
Chim hót vui ca trong nắng mới
Lòng người phơi phới cảnh xuân chơi
Thiên môn du khách đông như hội
Lễ bái đầu xuân dạ thanh thoi
Quán chiếu lại mình nhiều lỗi quá
Bể tràn chìm đắm mãi chơi vui.

T. Trì

Ngày Xuân Đọc Thơ Thiên

Thanh Trì



Sáng sớm hôm nay khí trời mát mẻ, tinh thần sảng khoái, ra vườn nhìn mấy cây cải và những liếp rau mới trồng, trông đâu cũng thấy vui tươi đẹp mắt. Cát tĩa mấy cây kiếng, sửa lại vài cành cây theo chiều uốn cong của nó, lòng cảm thấy nhẹ nhàng thanh thoát. Trên cành cây vài con chim rìa lông kêu ríu rít như chúng đang gọi nhau vui đùa trong nắng mới. Hít thở không khí trong lành một vài hơi cho khỏe. Đồng thời vẫn như thường lệ, tôi tập thể dục một vài động tác nhẹ nhàng cho máu huyết dễ lưu thông. Sau đó, đi vào trong phòng sách đọc một vài bài thơ thiên.

Trước tiên, tôi đọc bài thơ của Thiên sư Phật Nhãn đời Tống. Đời Tống có ba vị Thiên sư đứng đầu đều có chữ Phật: Phật Quả, Phật Nhãn, và Phật Giám. Đây là ba vị Thiên sư rất nổi tiếng đời Tống. Riêng Thiên sư Phật Nhãn hiệu là Thanh Viên ngài có bài thơ nói về Xuân như sau:

*Xuân nhứt xuân sơn lý
Xuân sự tận giai xuân
Xuân quang chiếu xuân thủy
Xuân khí kết xuân vân
Xuân khách xuân tình động
Xuân thi xuân cánh tân
Duy hữu thức xuân nhơn
Vạn kiếp nguyên nhứt xuân*

Tạm dịch

Ngày xuân xuân trong núi
Việc xuân tận đều xuân
Hồ xuân ánh xuân chiếu
Khí xuân kết mây xuân
Khách xuân lòng xuân động
Thi xuân xuân càng tươi
Chỉ có người biết xuân
Muôn kiếp một mùa xuân

(Bản dịch của HT Thích Thanh Trì)

Điểm đặc biệt trong bài thơ này, ta thấy câu nào cũng có chữ xuân cả. Xuân nhứt tức là ngày xuân, xuân sơn lý nghĩa là xuân trong núi. Nói đến xuân tức nói đến ngày vui. Mà vui thì ở đâu cũng vui. Dù ở trong hang sâu núi thẳm cũng cảm thấy an vui. Mở đầu bài thơ ngài cho chúng ta biết, khi lòng mình đã vui thì ở nơi đâu cũng cảm thấy vui tươi cả. Không phải chỉ ở nơi phồn hoa đô hội phố xá thị thành mới là vui. Cái vui nhộn nhịp của thế nhân đó là cái vui thường tình giả tạm bên ngoài. Vui đó rồi khổ đó, cười đó rồi khóc đó. Cái thú vui đó chỉ là mở đường cho đau khổ mà thôi. Vui để mà khóa lấp cái chỗ trống vắng của cơn sầu muộn.

Thường khi người ta có tâm sự buồn phiền bất an nào đó, thì họ lại đi tìm những thú vui nhộn nhịp bên ngoài để khóa lấp. Tùy theo thói quen sở thích của mỗi người mà hằng ngày họ huân tập. Như những thói quen hút sách, rượu chè, cờ bạc, hay đờn ca hát xướng v.v... Họ mượn những cảnh vui đó để giải sầu. Giải sầu đâu không thấy mà chỉ thấy đau khổ thêm thôi. Làm sao có thể khóa lấp được cơn sầu muộn? Vui đầu trong những hý trường để mua vui, thì cái vui đó chỉ là giả trá tạm bợ nhứt thời. Đó là cái vui của quán tính trầm mình đắm chìm trong hố sâu dục vọng. Đó là một hình thức chạy trốn khổ đau. Người ta không dám đương đầu chấp nhận hiện thực. Đó là những con người hèn nhất. Đạo Phật không chấp nhận những hạng người như thế. Mà đạo Phật dạy con người phải đối đầu trực diện với khổ đau. Đối đầu để truy tìm ra nguyên nhân của nó. Chạy trốn không phải là một phương cách giải quyết vấn đề thượng sách. Đó chỉ là thái độ sợ hãi trốn chạy và rồi khổ đau cũng vẫn kéo đến. Ngược lại, nếu ta ý thức được sự có mặt của khổ đau thì ta cũng tìm cho được sự có mặt

của nguyên nhân gây ra khổ đau. Tìm hiểu rõ nguyên nhân để chữa trị, chuyển hóa. Ta không thể xuôi tay phó mặc cho định mệnh an bày. Đó cũng là một thái độ khiếp nhược và thiếu trách nhiệm.

Ở đây, ta thấy ngay xuân đôi với Thiền sư, dù ở trong núi sâu cũng cảm thấy an vui. Vì "Xuân sự tận giai xuân". Nghĩa là khi lòng đã vui thì không có việc gì mà không thấy vui. Ngược lại, khi lòng ta đã buồn phiền, thì không có việc gì mà không thấy buồn. "*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*" (Truyện Kiều) Do đó cho ta thấy cảnh tùy tâm khởi. Thường chúng ta hay đổ thừa cho ngoại cảnh mà không chịu quán chiếu lại nội tâm. Cảnh thì không có vui buồn, vui buồn là ở nơi tâm ta. Cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh chỉ là bóng mà tâm mới là hình. Ta chỉ cần chỉnh hình chớ không nên chỉnh bóng. Bởi bóng tùy thuộc hình mà có. Cũng thế, ta chỉ cần quán chiếu thật sâu sắc để chuyển hóa phiền não trong tâm thức ta.

Hai câu thơ đầu, Thiền sư đã dạy cho chúng ta biết cách tu hành. Nghĩa là phải biết điều chỉnh ở nơi cái gốc. Gốc đó là tâm. Mà ngọn là cảnh. Tâm xuân thì muôn cảnh đều xuân. Xuân ngoại cảnh chỉ là xuân tạm bợ theo sự vận hành xoay vần của thời tiết. Đó chỉ là xuân theo khái niệm thời gian do con người vọng tưởng đặt định. Xuân đó cũng chỉ là một danh từ giả lập, theo lăng kính "biến kế" của con người. Đối với người Phật tử, chúng ta cần phải đi tìm một mùa Xuân miên viễn vượt ngoài đối đãi nhị nguyên. Bởi xuân theo thời gian thì có đến, có đi, có còn, có mất, có sanh, có diệt. Nói đi tìm chỉ là một cách nói. Khởi tâm tìm kiếm là đã mất "Xuân vô sanh bất diệt" rồi.

Thiền Sư Mãn Giác đời Lý đâu chẳng nói:

*Xuân đáo bách hoa khai
Xuân khứ bách hoa lạc
Sự trục nhãn tiền hóa
Lão tùng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

Tạm dịch:

*Xuân đến trăm hoa nở
Xuân đi trăm hoa rụng
Việc đời qua trước mắt
Trên đầu già tới nơi
Đình bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm hoa sân trước một "cành mai".*

Đó là Thiền sư Mãn Giác đã hé mở cánh cửa giải thoát cho chúng ta thấy, trong cái vô thường sẵn có cái chơn thường. Đi tìm cái chơn thường ngoài cái vô thường làm gì có. Bởi thực tánh của vạn pháp vốn là chơn thường. Như thực tánh của vô minh là Phật tánh. Trong Chứng Đạo Ca ngài Vĩnh Gia Huyền Giác đã nói: "*Vô minh thật tánh tức Phật tánh, ảo hóa không thân tức pháp thân*". Ly khai phiền não không có bồ đề. Cũng như rời sóng làm sao có nước? Toàn nước chính là sóng. Tuy nhiên, khi sóng đang nổi lên ta không thể nói đó là nước. Nhưng rời nước ra thì không có sóng. Vì thế nói một là sai mà nói hai thì không đúng. Như khi ta nổi giận lên, thì cái tánh "không giận" nó sẵn có tiềm tàng trong cơn giận. Khi hết giận thì tánh không giận sẽ hiện bày. Thế thì đi tìm cái tánh không giận ngoài cái giận ra làm gì có. Giận là phiền não, tánh không giận là bồ đề. Nhưng khi đang giận ta không thể nói đó là bồ đề được. Bồ đề là giác. Như vậy ta tìm cái giác trong cái mê. Tìm giải thoát trong ràng buộc vậy.

Cũng như khi ta đang ngủ mê thì trong giấc ngủ đó ta sẵn có tánh tỉnh thức. Nếu không sẵn có tánh thức thì làm sao ta thức dậy được. Lâu nay, ta đã quen sống chạy theo mặt hiện tượng mà quên mất bản thể. Cứ mãi đùa vui theo sóng mà ta quên nguồn suối trong. Tu là để trở về nhận ra cái nguồn suối trong mát đó. Nói cách khác ta không dính mắc vào hiện tượng, cụ thể là sáu trần, thì tâm thể Bồ đề nơi đâu mà chẳng có. Cho nên Thiền Sư Phật Nhãn nói: "*Xuân sự tận giai xuân*". Giai là đẹp. Với cái nhìn của Thiền sư không nơi nào là không đẹp. "*Xuân quang xuân chiếu thủy, Xuân khứ kết xuân vân*". Hai câu thơ này cho chúng ta thấy một hình

ảnh cụ thể rất xinh đẹp. Hồ xuân ánh xuân chiếu. Nhìn cái hồ và mặt trời soi sáng dưới đáy hồ cũng tươi đẹp. Đó là nói lòng ta khi đã thanh tịnh trong sáng rồi, thì đưa mắt nhìn đâu cũng là Bồ đề đẹp đẽ tươi mát cả. Thậm chí nhìn lên trời thấy những đám mây kết tụ lại xa mờ lưa thưa trên những mái nhà đều mang một vẻ đẹp rất nên thơ huyền diệu. Nhìn nước cũng là xuân nhìn trời cũng là xuân. Tại sao Thiền sư nhìn đâu cũng là xuân cả? Bởi trong lòng của các ngài chứa tràn đầy cả một mùa Xuân Di Lạc. Xuân là vui là tươi đẹp, là hồn nhiên trong trắng.

Đến hai câu kệ Ngài nói: "*Xuân khách xuân tình động, Xuân thi xuân cánh tân*". Nghĩa là: Khách xuân lòng xuân động, thi xuân xuân càng tươi. Khách xuân rời khỏi tình xuân. Ta hãy làm người khách vui xuân thưởng thức hương vị của xuân. Là khách thì ta đâu có chủ quan. Chủ quan là ta bắt sự vật phải chiều theo ý ta muốn. Đó là ta đánh mất đi tính chất khách quan. Nhìn sự vật theo lăng kính chủ quan của ta, tất nhiên là ta phải đau khổ. Bởi đó là cái nhìn cục bộ khác nào như năm người mù sờ voi. Ta nhìn sự vật theo con mắt bệnh hoạn cận thị, kỳ thị. Đó là cái nhìn của biên kế sở chấp. Và tệ hơn nữa là ta dễ rơi vào cái nhìn tỷ lệ và phi lượng. Nhìn như thế ta có biết bao tri giác sai lầm. Tất cả mọi sự đau khổ có ra đều do cái nhìn tri giác sai lầm này.

Xuân thi cánh xuân tân, nghĩa là cảnh vật vốn nó đã quá tươi đẹp rồi, lại thêm có bàn tay của thi nhân trang sức tô điểm thêm nên cảnh vật càng tươi đẹp hơn.

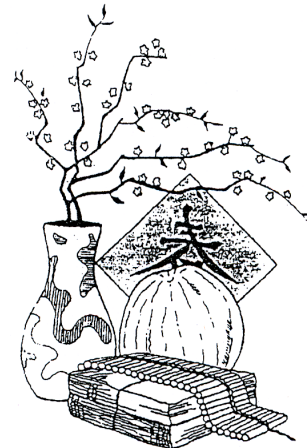
Đến hai câu kết trong bài thơ rất quan trọng: "*Duy hữu thức xuân nhơn, vạn kiếp nguyên nhứt xuân*". Chỉ có người biết xuân, muôn kiếp một mùa xuân. Ngài Phật Nhãn đã cho chúng ta thấy cảnh xuân, khách xuân, tình xuân v.v... tất cả đều là cảnh vật bên ngoài. Chỉ có người nhận ra được mùa xuân miên viễn, tức xuân "Cành Mai" của Thiền sư Mãn Giác hay xuân chơn như, thì mới vui muôn kiếp xuân. Đó là mùa xuân vĩnh cửu cười

hoài không thôi. Mùa xuân đó phải là mùa xuân Di Lạc.

*Xuân Di Lạc mùa xuân bất diệt
Xuân chơn như không hạn cuộc thời gian
Sống vui xuân trong cảnh khổ cơ hàn
Người con Phật vẫn vui niềm thanh thoát.*

Muốn có được một mùa xuân miên viễn đó, ta phải buông bỏ hết mọi thứ. Ta phải hăng hái quán chiếu thật sâu vào nội tại để bào mòn những tập khí lâu đời mà chính chúng đã làm cho đời ta có quá nhiều đau khổ hệ lụy. Ta hãy cương quyết dựng lại mùa "Xuân như ý".

*Ta về dựng lại mùa xuân
Cho vườn hoa nở chim mừng hát ca
Ta về một cõi riêng ta
Bình minh nắng ấm chan hòa tình thương
Ta van cát bụi bên đường
Xin đừng lưu luyến vấn vương khổ sầu
Thuyền tình trôi dạt nơi đâu
Trở về bến cũ dứt sầu tơ vương
Sáng soi chỉ có con đường
Nguồn tâm thanh tịnh chơn thường dài lâu.*



**Bài minh tụng tán công đức Đức Tông Trưởng
Phước Huệ Sơn Môn Học Phái
Cung tuyên trong buổi lễ tưởng niệm nhơn dịp
húy nhật lần đầu tiên Phật lịch 2558 - 2015
tại Tổ Đình Phước Huệ Sydney – Australia**



Nam mô Thiên Thai Đường Thượng Úc Đại Lợi Á và Tân Tây Lan Việt Nam Phật Giáo Khai Sáng Tổ Sư, Phước Huệ Sơn Môn Học Phái Khai Sơn Tông Trưởng Đại bảo vị, Thượng nhơn thượng Phước hạ Huệ Trưởng Lão Hoà Thượng Đại Sư tác đại chứng minh.

Ngưỡng bạch giác linh đức Tông Trưởng, nhơn dịp húy nhật đầu tiên, hôm nay chúng con một lòng thành kính trang nghiêm pháp sự, cung tiến giác linh, tưởng niệm công đức sâu dày của đức Tông Trưởng, trước pháp tướng oai nghiêm của đức Ngài, pháp chúng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, hang môn hạ chúng con nhứt tâm phủ phục đê đầu đánh lễ; đồng thời chúng con xin mào muội cung kính bộc bạch đôi lời chĩnh cú, tụng tán công hạnh lợi tha, từ tế trong suốt cuộc đời của đức Tông Trưởng đã cố gắng, ngõ hầu làm tấm gương soi sáng cho chúng con.

Với tinh thần “Ấn hoại văn thành”. Ngừa mong đức Tông Trưởng thù từ ai mãi.

Úc Đại Lợi Á Tân Tây Lan Việt Nam Phật Giáo Khai Sáng Tổ Sư, Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, Khai Sơn Tông Trưởng Đại Bảo Vị Thượng Nhơn Hòa Thượng Đại Sư thượng Phước hạ Huệ Trưởng Lão tục đạo truyền đăng công đức tán dương nãi vi minh viết:

Cung duy:

Túc duyên hạnh đặc
Học hạnh kiên ưu
Hoằng dương tịnh nghiệp
Khuyến tấn hậu côn
Nam Việt học đường
Giám viện lưỡng tòa
Phật học ngoại điển
Giáo dục chỉ nam
Nam Việt Tăng già
Giáo vụ thừa đương
Giáo giới ni lưu
Nam Việt ni bộ
Độc giáo học đường
Pháp hóa hữu duyên
Phật pháp quảng diễn
Quần phương qui ngưỡng
Bình An học đường
Tăng già kết hợp
Phật đà xá lợi
Trang nghiêm hiến cúng
Phật học giảng tòa
Thiền giáo luật mật

Đồng chơn nhập đạo
Phật pháp đồng lương
Thiệu long Tam bảo
Tinh nghiêm học tập
Ấn Quang đại tự
Kiến thiết phát triển
Cập nhật chương trình
Học đường sinh hoạt
Toàn quốc Giáo Hội
Phật sự thành tựu
Huấn thị ni đoàn
Quản trị thành lập
Giáo dưỡng tăng luân
Pháp lưu tây vực
Các giới huân triêm
An giang tỉnh lý
Nam Việt Phật học
Tinh hội hình thành
Long trọng cung nghinh
Thù thắng kết duyên
Đại thừa chỉ thú
Hóa độ tùy cơ

Thống nhất Phật giáo
Nam Việt phái đoàn
Việt Nam Phật giáo
Nghị lễ giáo tế
Chúng trung thượng túc
Tây Nam khu vực
Địa phương các tỉnh
Hiển chương giáo chế
An Giang Giáo hội
Cơ sở tổ chức
Trung ương Giáo hội
Phái đoàn Quang Lâm
Nhơn đạo phước lợi
Bồ đề hộ chiếu
Quảng Đức tịnh địa
Phật sự khai triển
Tông môn trùng kiến
Tông trưởng Trị sự
Tịnh nghiệp đạo tràng
Huấn luyện khoá trình
Tiếp dẫn hậu lai
Tam đàn cụ túc
Phước Huệ già lam
Tăng sự Tổng vụ
Phật giáo tông lâm
Tự viện sở thuộc
Tông lâm giáo sản
Phật sự thừa đương
Quảng bố thi la
Biên hòa tinh hạt
Phước Huệ tu viện
Tín hướng lạc bang
Khuyến tấn đạo tâm
Pháp hóa Tây lai
Quang Minh Đạo tràng
Việt Nam Phật giáo
Hội chủ đại vị
Úc đại lợi Á
Đương nhiệm Chủ tịch
Việt Nam Phật giáo
Hoàn gđạo Viện trưởng
Kiến tạo tông lâm
Di lưu thánh chủng
Phước Huệ Giới đàn
Xương minh Tịnh độ
Tín chúng tinh chuyên
Cực lạc Liên hữu
Tứ tế nghĩa lợi
Học đường giáo dục
Văn hóa phát huy

Toàn quốc đại hội
Tăng già đại biểu
Thống nhất Giáo hội
Đương nhiệm giáo vụ
Giáo phẩm Hội đồng
Huệ Quang đại biểu
Diễn giải thuyết trình
Giáo quyền thiết lập
Yếu điểm thành phần
Tiêu chuẩn pháp độ
Hoá đạo yếu nhân
Tham quan hữu nghị
Xã hội an sinh
Sáng lập công trình
Tu phụng đạo tràng
Trụ xứ hoàng dương
Pháp nhơn yếu vụ
Tổ chức lập thành
An cư tập chúng
Quản trị già lam
Hoàng khai giới pháp
Khánh Anh pháp tịch
Khai sơn kiến thiết
Tổng vụ Tổng trưởng
Án Quang Tô đình
Nam Việt Tăng già
Quản trị Hội đồng
Tục đạo truyền đăng
Tấn cụ tam đàn
Kiến lập lan nhã
An cư kết thất
Huân tu tịnh nghiệp
Tiếp độ tùy duyên
Khai sơn tạo tự
Phước Huệ Phật đường
Tổng hội sáng lập
Hoàng công đại nghiệp
Phật giáo Tổng hội
Siển dương chánh pháp
Thống nhất Giáo hội
Đảm nhiệm hoàng dương
Vị tôn Pháp chủ
Tục Phật Huệ mạng
Đắc giới Hoà thượng
Khuyến tấn hành nhơn
Lão thật niệm Phật
Thường niên đại hội
Xã hội công tác
Học thuật phát triển
Phương trình kiến lập

Úc châu tôn giáo
Lưỡng thứ vị tôn
Vị tha vô ngã
Nhơn hàm ngưỡng mộ
Huân chương thượng đẳng
Anh quốc Nữ hoàng
Hoàng gia Thái tử
Tiếp kiến đạo đàm
Hoan hỉ hòa hài
Hình nghi đoan chánh
Khai sơn học phái
Chơn thừa diển xướng
Ta bà hóa mẫn
Pháp chúng hậu côn
Biểu thốn vi thành
Cung duy thủy niệm

Việt nam Phật giáo
Đạo sư thị lại
Lợi lạc quần phương
Quốc gia tứ tặng
Chính giới đương quyền
Hoa Kỳ Nguyên thủ
Tôn giáo đại biểu
Khiêm cung từ ái
Ái ngữ lợi hành
Tòng lâm mô phạm
Tông trưởng đại vị
Điều pháp tuyên dương
Niết bàn thường tại
Pháp vũ ân triêm
Tán dương đánh lễ
Ai lân nhiếp thọ

Nhứt tâm đánh lễ Thiên thai đường thượng Úc đại lợi Á Tân tây Lan Việt Nam Phật giáo Khai Sáng Tổ Sư, Phước Huệ Sơn Môn Học Phái Khai sơn Tông trưởng Đại bảo vị, Thượng nhơn thượng Phước hạ Huệ Trưởng lão Hòa thượng Đại Sư tác đại chứng minh./.

*Ơn Thầy dạy dỗ bao năm
Xả ly trần thế biệt tâm xa rồi*

*Trọn đời vì đạo cứu đời
Chúng sanh phổ độ biển trời bao la
Dung nghi bi nguyện thiết tha
Sanh linh độ chúng Ta bà khổ đau
Thầy về cõi Phật tiêu dao
An nhàn tự tại phẩm cao liên đài
Tổ Đình Phước Huệ đêm ngày
Không thầy dạy dỗ đêm dài tối tăm
Nghĩ tình sư đệ cao thâm
Trọn đời ghi nhớ ngàn năm vẫn còn.*

*Thiền môn Phước Huệ vắng Thầy
Mây sầu che lối trăng đầy khuyết hao
Lời Thầy giáo huấn ngọt ngào
Âm vang còn đó biết bao nhiêu tình*

Cảm Niệm Ơn Thầy

*Phù du trong kiếp nhơn sinh
Dung nghi đức độ an bình Thầy trao
Đất bằng sóng dậy ba đào
Vô thường chia cắt buồn đau khôn cùng.*

*Núi cao biển rộng đức Thầy
Tâm từ độ chúng nơi này xứ kia
Bắc nam chẳng ngại phân chia
Vạn duyên Phật sự chẳng lìa bản tâm
Ơn Thầy gầy dựng bao năm
Xây chùa độ chúng tong lâm vững vàng
Oai nghi đi đứng nghiêm trang
Gương soi đệ tử muôn vàn nhớ thương.*

Lễ Húy Nhật Đức Tông Trưởng

PHƯỚC HUỆ SƠN MÔN HỌC PHÁI

Chủ Nhật 11/1/2015



Nhân dịp kỷ niệm ba năm ngày thị tịch của Đức Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái Thượng nhơn thượng Phước hạ Huệ Trưởng lão Hòa Thượng Đại Sư, chư Tăng-Ni chùa Phước Huệ đã cử hành một buổi lễ vô cùng long trọng với sự tham dự của quý Tăng-Ni thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi Tân Tây Lan, quý Tăng-Ni-sinh đang tham dự khóa tu Tịnh Nghiệp đầu năm cùng quý đồng hương Phật tử tại Sydney, Melbourne... vào sáng Chủ nhật 11/1/2015 tại chánh điện chùa Phước Huệ Sydney.

10g30

Chuông trống Bát Nhã ngân vang, cung nghinh chư Tôn Đức Tăng-Ni vân tập lễ đài.

- Thay mặt ban tổ chức, MC Ngọc Hân gửi lời chào trân trọng đến chư Tăng-Ni, quý vị khách mời và quý đồng hương tham dự lễ Húy Nhật Đức Tông Trưởng.

- Thượng Tọa Thích Phước Tấn hướng dẫn đại chúng Niệm Phật Cầu Gia Bị.

- Giới thiệu thành phần tham dự:

- Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN UĐL-TTL, Trụ Trì chùa Hoa Nghiêm/ Melbourne.

- Thượng Tọa Thích An Chí, Trưởng Ban Điều Hành GHPGVNTN Na Uy.

- Thượng Tọa Thích Phước Ân, Trụ Trì Quan Âm Sơn Đạo Tràng Tân Tây Lan.

- Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Trụ Trì Tổ Đình Phước Huệ và Đại Tông Lâm Phật Giáo Sydney; Trụ Trì chùa Quang Minh Melbourne.

- Thượng Tọa Thích Phước Hựu, Trưởng Ban Hoàng Pháp và Nghi Lễ GHPGVNTN UĐL-TTL.

- Đại Đức Thích Phước Thái, Chánh Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN UĐL-TTL.

- Đại Đức Thích Phước Viên, Phó Trụ Trì Tổ Đình Phước Huệ.

♦ Sư Cô Thích Phước Hoàn, Trụ Trì Ni

Viện Thiện Hòa Sydney.

- Sư Cô Thích Huệ Khiết, Trụ Trì chùa Báo Ân/Sydney.

- Sư Cô Thích Phước Duyên, Trụ Trì chùa Phước Huệ/Wollongong.

- Sư Cô Thích An Thiện, Trụ Trì chùa Viên Giác/Sydney.

- Chư Tôn Đức Tăng Ni các chùa, tự viện, Ni viện trực thuộc GHPGVNTN UĐL-TTL.

- Ngoài ra còn có sự hiện diện của quý ông, bà: Lưu Tường Quang, Đặng Văn Hiền, Tăng Văn Minh, Vũ Văn Hào, Nguyễn Văn Vinh, Diệp Bản Thanh, Tô Đình Hùng...

- Đồng hương Phật tử Việt Nam từ Sydney và Melbourne.

10g40

- Múa “Dâng hoa cúng dường” do các em thiếu nhi Phật tử chùa Phước Huệ thực hiện.

- Vài lời khai mạc Lễ Húy Nhật với Thượng Tọa Thích Thiện Tâm:

♦ Trân trọng chào mừng và cảm niệm công đức của chư Tăng-Ni, quan khách và đồng hương Phật tử đã hiện diện trong buổi lễ.

♦ Ca ngợi công đức xây dựng và hệ thống hóa Phật Giáo Việt Nam tại UĐL-TTL của Đại lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ

♦ Bảo lãnh chư Tăng-Ni đến định cư tại Úc.

♦ Đào tạo Tăng-Ni đang hoằng Pháp tại các tự viện và chùa trên khắp nước Úc, TTL và Caledonia.

♦ Tổ chức gia nhập quốc tịch cho cộng đồng người Việt tại Sydney.

♦ Chủ nhiệm tạp chí Phật Giáo và biên soạn bộ sách “Những cánh sen hồng”...

♦ Cùng rất nhiều những công trình liên quan đến công cuộc hoằng dương Phật Pháp từ trong nước đến hải ngoại.

10g 58

- Đại Đức Thích Phước Thái thay mặt Hoà Thượng Thích Phước Bôn (Vì lý do sức khỏe nên không thể về tham dự lễ Húy Nhật của Đức Tông Trưởng) diễn đọc bài xưng tán công đức Đại lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ.

- Thượng Tọa Thích Phước Tấn giới thiệu những hình ảnh, những kỷ niệm được ghi lại đã thêm một lần nữa khắc ghi quá trình hoạt động và cống hiến cho Phật Giáo Việt Nam trong suốt chặng đường hơn 70 năm tại thế của Đức Tông Trưởng.

- Thượng Tọa Thích Phước Hựu điểm lại thời gian tu học với Đại lão Hòa Thượng tại Chùa Ấn Quang Sài Gòn Việt Nam. Thượng Tọa không quên nhắc mạnh đến những bài dạy đơn giản, dễ hiểu về Tịnh Độ mà Đại Lão Hòa Thượng đã từng soạn giảng trong suốt đời Ngài mà qua đó, Thượng Tọa hi vọng GHPGVNTN UDL-TTL sẽ thành lập ban biên tập để tìm lại và biên tập tất cả những bài dạy này của Đại Lão Hòa Thượng thành một bản sách cho hậu thế cùng tu học.

- Thượng Tọa Thích Phước Hựu hi vọng vào ngày Húy Nhật Đại Lão Hòa Thượng năm 2016, chúng ta sẽ được cầm trên tay những lời dạy của Ngài qua “Tịnh Độ Toàn Tập - Tịnh Độ Toàn Thư - Tịnh Độ Căn Bản”.

11g30

- Thượng Tọa Thích An Chí, đệ tử sau cùng của Đại lão Hòa Thượng tại Việt Nam, đã kể lại những kỷ niệm sâu sắc cùng Ngài trong những thời gian rất ngắn ngủi và hiếm hoi:

- ♦ Sau khi xuất gia, chưa một lần được hân hạnh làm thị giả của Hòa Thượng! May mắn có vài lần vào học tại Ấn Quang mới được nghe Ngài giảng dạy và được hầu cơm, được quạt cho Ngài.
- ♦ Đã được Ngài chở sau xe đạp từ Bến Bạch Đằng về chùa Tổ Thiền Tôn trong dịp Giỗ Sư Ông (Thân Phụ của ĐLHT)
- ♦ Đại Lão Hòa Thượng lúc bấy giờ là Đại Đức Thích Tác Phước đã lập một ngôi chùa tranh ngay giữa vùng Thiên Chúa Giáo ở Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai; cho người trông coi & hằng tháng, Ngài đến đó giảng Pháp trong những

ngày sám hối, mặc dù Phật tử rất ít nhưng Ngài luôn kiên tâm duy trì công cuộc hoằng dương Chánh Pháp nơi đây.

- ♦ Khi còn tại thế, Ngài luôn luôn khuyên tôi nên đến định cư ở Sydney để làm Phật sự nhưng tôi cũng vì Phật sự quá đa đoan ở Na Uy mà cứ khát lần hồi! Nay Hoà Thượng không còn nữa, tôi tâm nguyện về đây để giúp đỡ, truyền trao Phật Pháp cho quý Tăng-Ni và Phật Tử trong hai khóa An Cư mùa Hạ và mùa Đông hằng năm.

12g05

- Tiết mục văn nghệ Tân Cổ giao duyên “Nhớ ơn Thầy” do ĐĐ Thích Phước Thái biên soạn. Nghệ sĩ Thu Vân & Quốc Dũng trình bày.

- Ngâm thơ “Cảm niệm ơn Thầy” do ĐĐ Thích Phước Thái sáng tác và nghệ sĩ Đăng Lan diễn ngâm.

12g15

- Lễ Cung Tiến Giác Linh

Được quý chư Tăng cử hành rất trang nghiêm trước bàn thờ di ảnh của Cố Hòa Thượng Tông Trưởng.

Lời Kinh tiếng Kệ lồng trong khói nhang và hương hoa trần thiết giữa chánh điện như càng lúc càng tha thiết, càng gắn kết giữa người đã khuất và hàng hậu học sâu nặng nghĩa tình.

12g50

- Lễ Húy Nhật Đức Tông Trưởng hoàn mãn.

Thay mặt BTC, MC Ngọc Hân đã nói lời cảm ơn trân trọng đến Quý Tăng-Ni, quý khách mời, quý đồng hương Phật tử và quý thiện nguyện viên ... hiện diện trong buổi lễ.

- Chư Tôn Đức Tăng-Ni, quý quan khách và Phật tử cùng chụp hình lưu niệm trước chánh điện.

- Sau đó Chư Tôn Đức Tăng Ni đồng vân tập về trước tượng đài Đức Bồ Tát Quan Thế Âm để tiến hành lễ phóng sinh.

- Chương trình Lễ Húy Nhật Đức Tông Trưởng thật sự khép lại bằng bữa cơm chay đạo vị mang màu sắc gia đình, thân tộc.

Ban Tin Tức

Mùa Xuân Miên Viễn



Thời gian lặng lẽ trôi theo nhịp đập con tim đủ số 365 ngày, chúng ta lại đón mừng xuân năm mới với hy vọng ngày mai được sáng sủa hơn. Nhưng hy vọng đôi khi lại trở thành tuyệt vọng, bởi lẽ mỗi lần đón mừng xuân là ta mất đi một tuổi thọ và đang tiến gần chỗ chết, nhưng ít có ai thấy được sự thật đó. Bao nhiêu sinh lực thời trẻ trung lần lần biến mất, nhường chỗ cho già yếu, bệnh tật, đau thương, chết chóc. Tuy vậy, người đời vẫn rộn rịp vui vẻ đón xuân ăn Tết.

Đối với những kẻ giàu có thì Tết là dịp để họ ăn chơi chung diện, khoe của, không những chỉ có phú ông, quan chức mà ngay cả Mường, Mán, nhà tu hành, bọn keo kiệt nhất cũng tha hồ ăn nhậu. Cụ Tú Xương thấy vậy buồn lòng châm biếm trong bài Năm Mới như sau:

*“Khéo bảo nhau rằng mới với me,
Thấy ai mặc rách chẳng ai nghe,
Khăn là bác nợ to tà y rế,
Váy lĩnh cô kia quét sạch hè.
Công đức tu hành sư có lọng,
Xu hào rủng rỉnh Mán ngôi xe.
Chẳng phong lưu cũng ba ngày Tết,
Kiết cú như ai cũng rượu chè”.*

Trong lúc đó, những người nghèo khó thì mỗi lần xuân đến mang theo nỗi buồn khổ đau thương cho họ, bởi lẽ không biết chạy đâu ra tiền để mua sắm cho họ và vợ con, nhất là nợ nần cứ chồng chất thêm lên không làm sao trả hết được, nên họ không tha thiết gì đến việc đón xuân ăn Tết:

*“Xuân đến khiến tôi cảm thấy buồn,
Vợ, con đói rách, nợ đòi luôn,
Tiền đâu mua sắm ba ngày Tết?
Nghĩ lại phận mình lệ ứa tuôn!”*

Cụ Tú Xương đã từng sống trong cảnh túng quẫn nghèo khó, nên thấm thía với cảnh nợ đòi nhân dịp Tết về:

*“Van nợ lắm khi tràn nước mắt,
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.”*

Hiện nay ở Việt Nam nông dân và ngư dân rất khổ, cơm không no, áo quần thiếu thốn, ngay cả thuốc men cũng không có tiền để mua uống. Mỗi lần có bệnh đi vào bệnh viện là phải có bao bì mới có hy vọng sống sót. Nhiều cụ già ăn xin sống nơi gầm cầu xó chợ và nhiều trẻ thơ thất học, thiếu dinh dưỡng, bệnh tật không thuốc men, trong khi các quan chức nhà nước lại giàu sang, tiền của dôi dào, ăn Tết thật lớn, khi chết tổ chức đám tang rình rang, người đến phúng điếu suốt đêm ngày. Tác giả Thiện Tùng trong nước nhìn thấy mà đau lòng ta thán:

*“Đám táng của ông sừng quá trời!
Ngày đêm phúng điếu chẳng hề ngơi.
Tiền đưa ông đến nơi an nghỉ,
Xe nối đuôi dài đêm hút hơi!”*

Ngoài đời như vậy, còn trong giới tu hành thì sao?

Trong xã hội cộng sản, đạo đức và luân lý suy đồi, cho nên các Tăng, Ni trong giáo hội nhà nước lập ra không thông suốt gì về giới luật của Phật như rượu là giới cấm kỵ, nhưng một ông sư bỏ hàng triệu bạc đầu giá lấy một chai rượu đem về chùa nhắm nhí chơi hoặc như một ông sư khác mặc áo cà sa lên sân khấu ôm nam ca sĩ v.v. hun môi chùn chụt làm trò cười cho khán giả. Tệ hơn nữa ở một chùa nợ, bà ni sư cho phép các ni cô mặc áo quần bộ đội mang dép râu, đội nón tai bèo, cầm súng A.K. nhảy múa ca bài chiến thắng mùa xuân thật náo nhiệt. Các ni cô này đi tu mà lòng còn nặng thế tục, nên quên đi giới thứ 7 của Phật cấm ca hát, múa, đờn. Bên cạnh đó, còn có các tăng sĩ mang danh là Hòa Thượng ở các chùa lớn, lại là đảng viên làm việc cho nhà nước Việt cộng, lường gạt

Phật tử, phá hoại Phật giáo, làm hại kẻ tu hành chân chánh, khiến Ngài Quảng Độ đau lòng than thở:

*“Sư cụ mà sao lại “Đảng ta”?
Hỏi ông ông chính hay ông tà?
Ăn cơm của Phật ông phẫn Phật,
Làm việc nhà ma ông theo ma.
Chó, gà, cá, lợn mê bỏ mẹ,
Hành, họ, tôi, riêng khoái thấy cha.
Sao không mặc quách manh áo giấy,
Khoác làm chi nữa tấm cà sa?”*

Các tăng, ni này thân tuy xuất gia nhưng tâm không xuất gia, còn nhiều tham, sân, si, ham danh, háo lợi, không thấy cuộc đời vô thường, thân người ngắn ngủi, cứ tạo ra nhiều chướng nghiệp, để rồi một khi con quý vô thường ập đến thì dù có nhiều tiền tài danh vọng cũng không tránh được.

Vì thế, chư vị tổ sư xưa xem danh lợi là cỏ rác, bạc tiền là bụi bặm, nên thà đứt đầu dưới gươm chịu chết chứ không chịu làm tay sai cho bọn hôn quân bạo chúa, đó là “Sa môn bất kính vương giả” vậy. Hơn nữa dưới thời Lý, Trần, các nhà sư thường ẩn mình nơi rừng núi, cố gắng lo tu hành và để lòng mình hòa nhịp với thiên nhiên, thấy mình và vũ trụ cùng một bản thể, cho nên Sư Thiên Lão đã trả lời vua Lý Thái Tông hỏi Ngài như sau: “Hằng ngày Hòa Thượng đã làm gì?” Sư Thiên Lão đáp:

*“Trúc biếc hoa vàng đâu cảnh khác,
Trắng trong mây trắng hiện chân tâm.”*

Hoặc có người hỏi thiền sư Viên Chiếu: “Thế nào là một pháp?”. Sư liền đáp:

*“Chẳng thấy Xuân sanh cùng Hạ trưởng,
Gặp liền Thu chín với Đông tàn.”*

Đây chính là cái đạo lý duy nhất của thiền học và cũng là nguồn sống vĩnh cửu vô biên vừa thiên nhiên, vừa siêu thoát vậy.

Sang đầu đời Trần, vua Trần Thái Tông là một thiền sư mượn hình ảnh nước về biển và trăng trên trời để nói lên hiện tượng và bản

thể không tách rời nhau như bài “Niệm tụng kệ”:

“Nước trôi ắt về biển, trăng lặn chẳng lìa trời.”

Theo thiền sư Tuệ Trung trong bài “An định thời tiết” thì thiên nhiên còn dùng để diễn đạt cho sự không ngừng trôi của thời gian theo chu kỳ tuần hoàn như:

*“Hằng năm hoa nở tháng ba,
Mỗi sáng gà gáy đúng là canh năm”.*

Đó là một chân lý thể hiện quy luật sự sống của vạn vật, cho nên con người cần nhận thức và sống theo quy luật ấy, không nên lo nghĩ, sợ hãi bởi vì không ai lý giải được cái lẽ huyền vi của tự nhiên và thoát ra được cái quy luật sinh hóa vô thường đó. Chính vua Trần Nhân Tông cũng nhìn nhận:

*“Hoa theo thời tiết nở tàn,
Hỏi Đông quân chẳng biết đàng đáp chi.”*

Ngoài ra, các thiền sư đời Trần còn mượn hình ảnh thiên nhiên hiện thực để nói lên sự rung cảm của lòng mình. Đó là thiên nhiên gắn bó với con người trong đời sống hàng ngày. Sống với thiên nhiên, con người sẽ được tiêu dao tự tại, không cần biết đến ngày tháng, những biến động chung quanh, tha hồ thưởng ngoạn cảnh núi rừng mây trắng, trời xanh trắng ngàn sương khói, suối reo, chim ca, bướm lượn, hoa cười với một tâm hồn rộng mở thanh thoát. Tìm về thiên nhiên cũng là cách để con người giảm đi tâm tư sầu muộn, thư giãn tinh thần, bỏ đi hết phiền não của cuộc đời. Tinh thần đạo lý ở đây cũng nhẹ nhàng, nhường chỗ cho tình yêu và vẻ đẹp, để lòng người rạt rào rung cảm. Trong bài “Cung viễn... ức cưu” vua Trần Thánh Tông cho thấy thiên nhiên đã mang nặng tình cảm con người. Khu vườn Ngự Uyển trong cung thật đẹp đẽ, yên tĩnh, cảnh vật từ cửa đi vào được phủ đầy bụi và rêu xanh, quang cảnh ban ngày thật buồn hiu, không có bóng người lui tới. Trong vườn hoa đủ màu sắc hồng tím phát phới dưới gió xuân, không biết những hoa xuân kia vì ai mà lại nở nhiều như thế? Câu thơ cuối cho thấy tác giả đã đối cảnh

sanh tình và có thể là tình yêu của nhà vua và cung nữ, một đề tài mới mẻ độc đáo trong thơ ca đời Trần:

*“Cửa ngõ lò mờ dẫu bụi rêu,
Chìm chìm ngày bạc vẻ điều hiu.
Đầy vườn rực rỡ hồng chen tía,
Hoa khéo vì ai vẫn nở nhiều”
(Ngô Tất Tố dịch)*

Vua Trần Nhân Tông lại đề cập đến đề tài này một cách trực tiếp và rõ ràng hơn nhiều. Trong bài “Khuê oán”, thiền sư đã tả tâm trạng của một bà ái phi hoặc cung nữ bị thất sủng. Sau khi ngủ dậy, bà buồn bã chẳng biết làm gì, bèn cuốn bức rèm trước cửa để ngắm hoa rơi, lúc ấy con chim Hoàng Oanh trên cành cũng buồn không hót, như có ý giận gió Đông, mặt trời cũng lặn dần dần xuống bên ngoài lầu Tây, những bông hoa và đầu cành cây đều hướng về phía Đông, chẳng khác gì cảnh ngộ của mình đang buồn vậy:

*“Ngủ xong, cuốn cửa ngắm cành hồng,
Biếng hót con Oanh cũng nảo nùng.
Hờ hững lầu Tây vắng ác lặn,
Đầu cành hoa ảnh ngoảnh về Đông.”*

Thiền sư Huyền Quang, vị tổ thứ ba trong phái thiền Trúc Lâm đời Trần cũng đã lấy đề tài tình cảm con người để sáng tác. Trong bài “Xuân nhứt tức sự”, sư đã tả một cô gái 16 tuổi đang thêu gấm, bên ngoài có hoa nở, chim Hoàng Oanh hót. Thật là dễ thương, khi thấy cô gái dừng tay yên lặng không nói một lời nào cả. Theo thiền sư một khi tu hành đạt đến chỗ rốt ráo viên mãn thì không còn gì để nói, hễ mở miệng là sai lạc, vì còn bị đối đãi:

*“Chưa ngộ bàn vọng luận chơn,
Ngộ rồi chơn vọng nói hơn làm gì.”*

Vì vậy sư Huyền Quang mới nói thương lắm là thương chỗ không nói tức là chỗ tột cùng viên mãn. Thiền sư Tịnh Giới cũng đã nói rõ ý đó như sau: “Cửa thiên cười thẹn người ngu muội, Truyền lại lời gì nghĩ chữa thông”. Và Ni Sư Diệu Nhân cũng đã dạy: “Thiền Phật bất cầu, ngậm miệng không nói”. Một khi đã đạt đến chỗ tịch diệt vô ngôn, không còn

vọng kiến hý luận vậy:

*“Lông tay thêu gấm gái yêu kiều,
Hoa rợp Hoàng Oanh lảnh lót kêu.
Bao nỗi thương xuân thương biết mấy,
Là khi không nói chợt dừng thêu.”
(Huệ Chi dịch)*

Mùa Xuân lại về, hoa Xuân đua nở khoe sắc phô hương, người Phật tử phải đón xuân trong tinh thần tỉnh thức, không nên chạy theo thế tục, bắt chước người đời, quên đi giới luật, thanh quy của Phật. Mỗi ngày tự xét lại việc làm của mình có phù hợp với lời Phật dạy cứu giúp tha nhân hay chỉ để đời ta chắt chòng thêm nghiệp chướng tham, sân, si, mạn, nghi, đồng tình với kẻ ác làm hại Phật giáo. Ngày đầu năm chúng ta đến quỳ trước đức Phật phát nguyện tu hành theo tứ hoằng thệ nguyện, không sợ gian khổ, không tiếc thân mạng, phát Bồ đề tâm, thực hành Bồ tát đạo cứu giúp chúng sanh như Bồ tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Địa Tạng: “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật”. Nhất là ta phải luôn luôn giữ chánh niệm sao cho tâm ta an nhiên tự tại trước sự vô thường biến đổi không ngừng:

*“Đời người như đóa phù du,
Như lần điện chớp, sương thu lạnh lùng.
Cuộc đời sắc sắc, không không,
Trăm năm sự nghiệp như dòng nước trôi.
Khi hơi thở đã hết rồi,
Của tiền, danh vọng tức thời tiêu tan.
Hồn thì phiêu bạt mây ngàn,
Thân về cát bụi xương tàn lạnh tanh!
Lúc sống chẳng làm việc lành,
Chết rồi bị nghiệp khảo hành khổ thay!
Còn ai, ai đỡ, ai hay?
Luân hồi nhân quả trả vay vô cùng.”*

VĂN THÂN



Trong số báo xuân Nhâm Thìn 2012, chúng tôi có trích dẫn một số các câu đối dân gian của những nhân vật nổi tiếng trong nền văn học Việt Nam. Hôm nay nhân dịp xuân Ất Mùi, chúng tôi xin được tiếp tục trích dẫn một số các câu đối trong tác phẩm: "Kể Chuyện Câu Đối Việt Nam" của tác giả Vũ Xuân Đào. Trước tiên, xin được nêu ra nhân vật nổi tiếng là Hồ Quý Ly.

1. Hồ Quý Ly (1336 - 1407) quê của ông ở Đại Lại, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa là rể nhà Trần, cô ruột là bà Từ Hoàng Thái phi là mẹ vua Trần Nghệ Tông (1320 - 1394) nên Hồ Quý Ly được tin dùng. Trong sách ghi rằng: "Một hôm, quan Trung tuyên hầu Hồ Quý Ly phò giá vua Trần Nghệ Tông đi ngoạn cảnh. Trời nắng như thiêu, vua tôi ghé điện Thanh Thủ tránh nắng, Ngắm vườn quế trước điện, nhà vua ra câu đối thách quần thần:

Thanh Thủ điện tiền thiên thụ quế.
(Thanh Thủ điện kia ngàn gốc quế).

Các quan tùy tùng đang loay hoay, lúng túng tìm chữ, chọn vần thì Hồ Quý Ly đã lên tiếng đối đáp:

Quảng Hàn cung lý nhất chi mai.
(Quảng Hàn cung nọ một cành mai)

Hai vế đối thật là chỉnh! Các quan tấm tắc gật gù thưởng thức".

Có một hôm, vào lúc đêm khuya, bắt chợt Hồ Quý Ly vào phòng riêng của Trùng, dò xét tâm lý của đứa con trai mình. Hồ Quý Ly chỉ vào cái nghiên mực bằng đá trên bàn viết, ông nói:

Thử nhứt quyển kỳ thạch hữu thời vi vân vi vũ, dĩ nhuận sinh dân.

(Viên đá nhỏ bằng nắm tay kia, có lúc làm mây làm mưa nhuận tới mát dân)

Hồ Nguyên Trùng len lén nhìn cha, đối ngay:

CÂU ĐỐI

Dân Gian

P.T.

Giá tam thôn tiểu tùng, tha nhật tác đồng tác lương, dĩ phú xã tắc.

(Cây thông nhỏ ba tác này, ngày sau có thể làm rường làm cột, chống đỡ nước non)

Hồ Quý Ly nghe xong mãn ý đẹp lòng. Thế là Hồ Quý Ly biết được ý của con mình không có ý tranh giành ngôi báu với em. Từ đó Quý Ly mới yên tâm truyền ngôi cho con thứ là Hồ Hán Thương.

2. Có một cậu bé được gọi là thần đồng nổi tiếng ở làng Cổ Lai, xã Hàm Châu, nay thuộc huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Cậu bé tên là Phi Mộc Lạc, có tài thi phú văn chương đến nỗi vua Nhân Tông nhà Trần cũng biết tiếng.

Sau giờ tan học cậu bé lầm lũi bước đi không để ý đến kiệu quan phủ đang uy nghi phía trước. Lính hầu bắt cậu bé đến trình quan. Thay vì quan đánh đòn cậu bé thì ông lại ra câu đối ngay:

Hàm trâu lấy đầu ra nhiều thịt.

Mộc Lạc thoáng nghĩ rồi đáp:

Chim hạc ít nạc nhưng rất rắn xương.

Quan khen câu đối rất chỉnh và cho cậu bé là người có chí khí lớn về sau sẽ làm nên sự nghiệp to. Quả nhiên, sau này cậu bé làm quan cho nhà Trần được vua yêu mến và đổi tên là Trần Mộc Đạc.

3. Nguyễn Bích Châu là con gái nhà quan vừa có nhan sắc tuyệt trần, lại vừa thông minh xuất chúng. Vua Trần Duệ Tông mến tiếng mến tài của nàng nên vua chọn nàng vào cung làm cung phi.

Một hôm, nhân lúc trung thu nhà vua cùng các quần thần tam cung lục viện, bày yến tiệc linh đình để thưởng trăng. Trong lúc ngà say nhà vua liền ứng khẩu ra câu đối:

Thu thiên hoa các quả ngân đăng, nguyệt trung đan quế.

(Trời thu gác rợp đuốc treo ngời, trong trăng quế đỏ)

Triều thần lặng người, tìm chữ soạn ý. Trong khi đó, nhà vua đắc ý với câu đối của mình quá tuyệt, liền hỏi Bích Châu:

- Nàng có đối được không?

Bích Châu ung dung đáp:

- Thiếp xin được đáp:

Xuân sắc trang đài khai bảo kính, thủy đế phù dung.

(Sắc xuân trong đài gương kho báu, đáy nước phù dung)

Duệ Tông khen nức nở và nhà vua cho câu đối đó quá hay liền ban thưởng cho nàng đôi ngọc quý. Từ đó trong triều đều gọi nàng là Phù Dung ái phi.

4. Lê Thiếu Dinh và Lê Thúc Hiến là hai anh em con của Lê Cảnh Tuân, quê làng Mộ Trạch, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương, một trung thần của nhà Trần bị người Minh bắt về phương bắc.

Hoàng Phúc là tướng của nhà Minh sang mở trường dạy học ở nước ta, lúc đó hai anh em nhà họ Lê đều đến xin theo học. Vì hai anh em chuyên cần học hỏi và lại rất thông minh, cho nên được thầy là Hoàng Phúc rất thương mến nhận làm con nuôi.

Một hôm, mưa to gió lớn nhà cửa tốc mái xác xơ, chân tường xạt lở, Hoàng Phúc thử tài liền ra câu đối:

Tạc phong triều vũ, gia gia đối hoại cự cung tường

(Gió đêm mưa sáng, nhà nhà đổ nát vách tường xưa)

Hai anh em liền đối lại:

Kim nhật càn khôn, xừ xừ phát vinh tân thảo mộc

(Nay buổi đất trời, xừ xừ nở xòe cây cỏ mới)

Hoàng Phúc lặng người hồi lâu liền bảo:

"Hai con hãy đi về phía tây nam, chân chúa đang dấy lên ở đó. Tài của các con sẽ giúp được cho sinh linh".

Quả nhiên, hai người đi về Lam Sơn, đầu quân theo Lê Lợi, góp công vào cuộc kháng chiến chống xâm lăng.

5. Trịnh Thiết Trường sinh khoảng đời Lê Thái Tổ (1428 - 1433) quê xã Đông Lý, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (có sách chép huyện An Định, Hải Dương) .

Ông mồ côi cha năm lên bốn tuổi và được mẹ dạy cho học vỡ lòng quyển Tam tự kinh. Vốn thông minh, chỉ nửa tháng là cậu bé đã thuộc lòng hết quyển sách.

Khi lên năm tuổi, cậu bé được mẹ dẫn đến trường làng xin cho học với ông thầy Cống. Biết cậu bé đã học xong quyển Tam tự kinh, ông thầy bảo cậu đọc cho ông nghe. Cậu bé đọc một hơi từ đầu đến cuối sách không sai sót một chữ. Thầy Cống rất lấy làm ngạc nhiên về trí thông minh và nhớ dai của cậu bé. Khi đó ông liền ra câu đối nếu đối được thì ông mới cho cậu ta học. Nhân đang đánh cờ tướng với khách, ông liền ra vế đối:

Tướng sĩ tượng.

Thiết Trường lấy luôn câu trong sách Tam tự kinh đối lại:

Thiên địa nhân.

Ông Cống cũng lấy câu trong sách Tam tự kinh ra:

Nhĩ tiểu sinh.

(Mày là học trò nhỏ)

Thiét Trường liền đối:

Khôi đa sĩ.

(Đỗ đầu tất cả mọi kẻ sĩ)

Ông Công lấy làm lạ. Ông khách đánh cờ cũng tấm tắc khen và ra cho Thiét Trường một vé đối nôm:

Thần đồng họ Trịnh.

Thiét Trường đối lại ngay:

Thiên tử nhà Lê.

Ông khách khen hay tuyệt, bảo với mọi người

- Thằng này lớn hơn chúng ta nhiều lắm!

Ông Công thấy Thiét Trường đối được cả câu Nôm lại ra thêm một câu và bảo hễ đối được thì ông không lấy tiền học phí.

Học chẳng hay, roi mây xuống đít.

Câu này thật khó vì là một câu ngạn ngữ. Ấy thế mà Thiét Trường cũng ứng khẩu đối được:

Dạy không nổi, cuống chối vào lưng.

Cũng là câu ngạn ngữ mà bà mẹ Thiét Trường thường răn dạy cho con học. Ông Công nghe xong cười bảo với mọi người:

- Thằng này mới có năm tuổi mà giỏi hơn chúng ta rồi đây. Thật là hậu sinh khả úy vậy. Nói xong, ông nhận Thiét Trường vào học mà không cần phải đóng học phí như lời ông đã hứa.

Trong khi cậu bé Thiét Trường chơi đùa với chúng bạn nó lấy đất nắn tạo thành hình con voi nguyên thể, thấy thế ông quan liền ra câu đối:

Ngũ lục đồng vô như nhĩ xảo.

(Năm sáu trẻ thơ chẳng khéo như bé)

Thiét Trường hỏi:

- Cháu xin hỏi, quan làm chức gì?
- Ta là thái thú, ăn lương hai nghìn thạch.
- Vậy, xin đối là:

Nhị thiên thạch, mạc nhược công
(Hai ngàn thạch lúa, ai ...bằng ông)

Quan phủ cười ra vẻ bề trên:

- Chú bé không được thưởng của ta rồi, tại sao về đối lại thiếu một chữ?

- Tại vì quan chưa thưởng cho cháu!

- Đối không chính mà dám đòi thưởng à?

- Vậy thì cháu đối là:

Nhĩ thiên thạch mạc nhược công tham
(Hai ngàn thạch lúa ai tham bằng ông)

- Được, tuy hơi có xác xược, nhưng thế mới chính. Ta cho một quan tiền đây ...

(còn tiếp)

Ông Chủ

T.T

Trong nhà có chủ tìm đâu nữa

Lặng lẽ an nhiên chỉ uống trà

Hương vị trà thơm ngàn thế giới

Một là tất cả chẳng đâu xa

Hơn thua tranh chấp trò nhảm nhí

Chết ngọp đắm chìm bởi cái ta

Thế giới bao la đầu hạt cải

Ngại gì bọt biển với phong ba.





48 Pháp Niệm Phật

Thuật giả: **Giang Đô Trịnh Vi Am**
Dịch giả: **Sa môn Thích Tịnh Lạc**

(tiếp theo)

14. NIỆM PHẬT TRONG LÚC BẬN RỘN

Nếu niệm được một câu, thì nên niệm một câu, có thể niệm 10 câu, thì nên niệm 10 câu; chỉ làm sao trong 100 điều bận rộn có được trong khoảnh khắc một chút rảnh rang liền buông bỏ thân tâm [12] sáng suốt tưng trì.

Ngài Bạch Lạc Thiên có bài thi rằng:

Đi niệm A Di Đà
Ngồi niệm A Di Đà
Ví dù bận rộn như tên

A Di Đà Phật niệm lên thường thường.

Người xưa dụng tâm như thế, thật không thể chê được!

Lời phụ giải: Có người quá bận rộn với mục sống, có rảnh đâu nhiều mà niệm Phật; tuy nhiên trong trăm việc bận, chắc cũng có chút thì giờ rảnh, hễ rảnh thì niệm Phật, đừng để trí phải nghĩ tưởng vẩn vơ, khổ sâu vô ích. Việc đời chuyện đâu bỏ đó, đeo đẳng làm gì thêm mệt, để thì giờ niệm Phật cho khỏe trí còn hơn không? Có nhiều người để phí bao nhiêu thì giờ tán gẫu những chuyện đâu đâu, chỉ chuốc lấy bao nhiêu điều phiền lụy, do vài câu bất ý trong lúc vui miệng, cũng đủ gây cho lòng những mối lo âu, khổ sở, hay chác cho thân những đau đớn lụy phiền!

15. LÚC NHÀN RỐI NÊN NIỆM PHẬT

Trong đời có nhiều kẻ quá ư khốn khổ, muốn chút rảnh cũng không sao có được, nên không thể tu hành. Nay ta được rảnh rang, lại nghe biết được pháp niệm Phật này, cần phải gắng gổ, tương tục thúc liễm thân tâm, chuyên trì Phật niệm; như thế mới không uổng phí tác bóng quang âm. Nếu để tâm niệm buông trôi, không làm được việc gì, luống tiêu hao ngày

tháng, cô phụ bốn ân, một mai vô thường thoát đến, sẽ lấy gì để chống cự đây?

Lời phụ giải: Có người cầu được chút rảnh rang để niệm Phật còn không có, ta nay duyên đời không bận buộc, vậy đừng nên bê trễ nữa, hãy cố gắng niệm Phật, đừng để ngày lại, ngày qua, rồi già, rồi chết, đến khi bây giờ dù muốn rảnh được một chút, sống thêm một giờ để niệm Phật cũng không được. Thật tiếc lắm thay!

16. NGƯỜI SANG GIÀU PHẢI NÊN NIỆM PHẬT

Phước đức của đời này đều từ việc tu hành kiếp trước. Những gì tôn quý vinh huê, quá nữa là các bậc cao tăng chuyển thế. Nhưng tuy có vinh huê mà không được trường cửu, nếu lại tạo điều nghiệp chướng ắt khó thoát khỏi biển trầm luân. Vậy nên các ngài phải tự suy nghĩ: những gì ta có thể mang theo được khi nhắm mắt? Ấy là công đức niệm Phật. Cũng như thuyền đi nhờ nước. Thế nên, hoặc lập thất niệm Phật, hoặc mời chư tăng hướng dẫn mình niệm Phật, in khắc kinh sách Tịnh độ, hoặc đặt tượng Phật A Di Đà để chiêm ngưỡng mà niệm, việc làm tuy ít, nhưng phải dụng công cho nhiều, lại phải chí quyết vãng sanh, đó là con đường tu hành của tất cả mọi người, chẳng luận giàu, nghèo, sang, hèn. Làm vị sứ giả của ngôi Pháp vương [13] còn gì tôn quý hơn!

Lời phụ giải: Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân, dù ta có nhờ phước đức đã gieo trồng đời trước, hưởng được phú quý vinh huê, song chỉ hưởng tạm mà thôi, khi ba tác hơi dứt mọi việc buông xuôi, chỉ nắm hai bàn tay trắng. Vậy thì ta có nên bám víu những cái giả ảnh ấy chăng? Chúng ta chắc đã ý thức rõ

ràng điều đó. Thế thì chúng ta phải kíp lập thành tích niệm Phật ngay và thật hết lòng cố gắng như chúng ta đã cố gắng lo làm giàu vậy. Người vô trí cho giả là thật, nên chạy theo những cảnh tượng, danh sắc phù phiếm bề ngoài, có được chút vui, song chỉ là cái vui tạm bợ trong chốc lát. Kiếp người chóng tàn, thân người chóng diệt, chỉ có đạo đức thường còn, chân thật, không có những ồ ạt bên ngoài, không có cái vui chốc lát. Xem như Ngài Khổng Tử còn bảo: “Ăn cơm nguội, uống nước lạnh, co tay mà gói đầu cũng có điều vui ở trong vậy!” Cái vui đó mới là cái vui của người trí.

17. KẸ NGHÈO HÈN CŨNG NÊN NIỆM PHẬT

Than ôi! Có kẻ đã đem thân làm nô lệ, bị người khác sai sử, vất vả, khổ sở, mà không cầu mong thoát khỏi, thì về sau càng khổ hơn. Nên biết bốn chữ Hồng danh chẳng luận sang, hèn, giàu, nghèo, trẻ, già, trai, gái, chỉ cần mỗi ngày vào lúc sáng sớm chí tâm xây mặt về phương Tây, niệm 10 câu danh hiệu Phật, không xen, không dứt, để cầu sanh Cực Lạc, thì hiện đời sẽ được hưởng nhiều lợi ích, khi thác tự được vãng sanh. Đức Phật A Di Đà thiết là chiếc thuyền cứu mạng cho mọi người trong biển khổ vậy.

Lời phụ giải: Ở đời, đâu có ai nghèo đến nỗi không có thân, tâm? Vậy ta nên đem thân, tâm sẵn có đó niệm Phật. Trong kinh Hiền Ngu Nhơn Duyên có đoạn: Tôn giả Ca Chiên Diên độ bà già ở mướn, bán cái nghèo bằng phương pháp Niệm Phật, bà đã đạt kết quả. Vậy chúng ta nên bắt chước bà già ấy bán quách cái nghèo đi cho rảnh, đeo đẳng làm gì thêm khổ? Khổ mà biết là khổ để tìm phương pháp thoát ly ấy là kẻ trí. Khổ mà vẫn không biết là khổ, lại còn cho cái khổ là vui, thì thiệt hết chỗ nói!

18. TỊNH TẾ NIỆM PHẬT

Đã là người có trí huệ thì đừng để bị mê hoặc, cần phải hết sức tinh tế niệm Phật để cho trí huệ được thêm kiên cố. Phải biết, người trí niệm Phật thì thiên hạ sẽ có rất nhiều người niệm Phật. Người trí niệm Phật

thời những kẻ tu hành theo ngoại đạo sẽ dễ trở về chánh đạo. Tại sao? Vì tiếng tăm của người trí có thể mở lòng dạ họ, vì có tác dụng trí của người trí cứu rỗi họ.

Lời phụ giải: Việc làm của người trí sẽ mang đến một ảnh hưởng tốt đẹp và hữu ích cho kẻ thấp hay thiếu trí, trong trường hợp việc làm ấy với ý nghiệp lành. Vậy nên người trí phải tỏ ra xứng đáng sự tin tưởng của mọi người, đừng nên để những việc ngu hèn, những thị dục thấp kém gặt gẫm.

Một người có quyền thế tu niệm, sẽ có ảnh hưởng thật tốt đẹp đến những kẻ chung quanh. Nhờ sự khôn khéo, sáng suốt, cộng vào đó sự tin tưởng mãnh liệt của người lân cận, mà người trí khả dĩ làm được những chuyện to tát có ảnh hưởng đến thế đạo nhơn tâm. Làm một mà kết quả được nhiều, đó là điều của nhiều người mong muốn. Ấy thế mà nhiều kẻ có thể làm được lại không chịu làm, hay làm cho lấy có thì thật đáng tiếc rẻ lắm thay!

19. LÃO THẬT NIỆM PHẬT

Đã không cầu danh lợi, cũng không khoe tài năng, chắc thật tu hành thật là rất khó có người làm được.

Tổ sư dạy: Về phương diện tham thiền, bởi tìm một người si độn cũng không có. Nay người niệm Phật chính lo mình không được si độn mà thôi. Hai chữ Lão Thật là một đại lộ thẳng tắp đưa người sang Tây phương vậy. Tại sao? Vì hai chữ Lão Thật là ngoài bốn chữ A Di Đà Phật không thêm một mảy may vọng tưởng nào.

Lời phụ giải: Người nhứt tâm niệm Phật, không duyên ngoại cảnh, lòng không chao động trước bất cứ một khuấy rối nào, coi như tất cả không có gì dính líu đến mình, con người ấy bề ngoài hình như kẻ ngây ngô, si độn lắm, nhưng trái lại thật là sáng suốt, thật là thanh tịnh đó. Người như thế thật không phải dễ kiếm! Phương chi, trong pháp môn niệm Phật có câu: Niệm bất nhứt bất sanh Tịnh độ. Mà hễ niệm nhứt thì muôn duyên buông bỏ, chuyên rờng câu niệm Phật. Lòng ta niệm Phật cùng lòng Phật tương ưng. Tây phương không

lìa đương niệm, không cần đoán xa xét rộng chi cả mà Phật cảnh vẫn hiện tiền. Hy hữu thay Pháp môn Tịnh độ!

20. ĐƯỢC ĐIỀU VUI MỪNG, NHỚ NIỆM PHẬT

Hoặc nhơn nơi người mà vui, hoặc nhơn nơi việc mà mừng, mỗi manh tuy nhỏ nhít, nhưng đều là những cảnh vui vẻ của kiếp người. Song phải biết cái vui đó nó hư huyền không thật, không thể còn lâu, vậy nên nương nơi giây phút tươi vui đó, xoay tâm niệm Phật, thời ấy được nhờ ánh hào quang của Phật, trong thuận cảnh ấy bỏ dứt đi ít nhiều ác niệm, những điều tốt đẹp liên miên, như ý tu hành, mãi đến lúc mạng chung sẽ được vãng sanh Cực Lạc, há chẳng vui mừng lắm sao!

Lời phụ giải: Kiếp sống của ta vui ít khổ nhiều, có vui chẳng chỉ là cái vui tạm bợ, chớp lát qua đi, nhường chỗ cho điều đau khổ dày vò con người. Vậy thì cái vui có bền bỉ gì mà ta lại tự hào hay nín nếm nó.

Những điều vui vẻ đáng cho ta ưa thích, vì nó chơn thật, thường còn ấy là cái vui thanh tịnh của tự tâm. Cảnh Cực Lạc của Phật A Di Đà sẵn sàng đón tiếp những con người tự tâm được thanh tịnh. Về được đó rồi còn gì vui hơn?

21. HỨA NGUYỆN NIỆM PHẬT

Trì danh niệm Phật nguyên để cầu vãng sanh nhưng oai phong của chư Phật không thể nghĩ bàn hề niệm danh hiệu của các Ngài thì sở nguyện đều tùy tâm. Vì lẽ đó, trong kinh dạy: niệm Phật có 10 điều lợi ích (xin xem phần sau). Những việc cầu cúng quý thân, tạp tu sự sám, khẩn hứa nhiều ác nguyện, tin xằng những việc bói toán xâm quẻ, không bằng dùng phương pháp niệm Phật để cầu nguyện. Có kẻ hỏi: Vả như niệm Phật mà không ứng nghiệm thì sao?

Đáp: Ông chưa niệm Phật mà đã lo không ứng nghiệm, chính cái nhơn không ứng nghiệm đó đem đến cái kết quả không ứng nghiệm vậy. Nhơn thế nào thì quả thế nấy, há không đáng

sợ lắm sao?

Lời phụ giải: Phật là đấng đại từ, đại bi, đại trí, đại đức, tối tôn vô thượng, là bậc thầy của trời người sáu đường. Thế thì, khi cầu nguyện sao lại không cầu nguyện nơi các Ngài? Thật cũng lấy làm lạ! Có lắm kẻ sợ ma quỷ yêu tinh hơn sợ Phật, có lẽ cho rằng Phật hiền, ma quỷ dữ chẳng? Hay tại lòng mình không chơn chánh, vì có điều tội lỗi, vậy tà nên lờn chánh, ngán tà? Người Phật tử hãy suy nghĩ cẩn thận điều này, kéo mình là Phật tử mà vô tình làm đệ tử ma!

22. NIỆM PHẬT ĐỂ CẦU CỎI MỞ

Phàm tất cả nghịch cảnh quanh ta, đều do trái duyên nên có hiện (ta phải cố cam nhận chịu) không nên lại khởi ác niệm, để phải dẫn khởi oan trái đến mãi về sau không dứt. Ta phải nên tùy thuận nhận lãnh, có thể tránh được thời tránh, dứt được thời dứt, chỉ tùy nhân duyên mà đừng quên niệm Phật. Phật có vô lượng trí huệ, phước đức quang minh, Ngài sẽ gia hộ cho ta: dù gặp nghịch duyên, trái cảnh, cũng chuyển thành thuận cảnh, thuận duyên ngay.

Lời phụ giải: Oan gia nghi giải bất nghi kết, đừng nên đem oán trả oán, thì oan trái mới dứt. Vậy chỉ có pháp niệm Phật là ổn nhất.

Ví dù muôn đấng nghìn cay
Một câu niệm Phật tan ngay cấp kỳ
Niệm Phật dứt bỏ oán thù

Lòng không hung dữ ngục tù đâu vương...?
Niệm Phật mở rộng lòng thương
Oán thân bình đẳng tai ương có nào?...

23. HỒ THẸN TỰ GẮNG NIỆM PHẬT

Phàm đời này hay kiếp trước, ác quả đã thành tựu, thì khổ báo ắt đến, mà một phần khổ ở đời này tức là một phần ác trong kiếp trước, không thể đổ thừa cho vận mạng bất tề, mà chỉ nên tự hổ phận mình chẳng sớm lo tu. Mỗi một khi tưởng Phật, tưởng như lông trong thân đều dựng đứng, năm vóc như rã rời, buồn thương, cảm mến, đau xót, không muốn sống. Như vậy thời mỗi câu, mỗi chữ từ trong gan, tủy mà ra mới là chơn cảnh niệm Phật.

Ngày nay kẻ tăng, người tục niệm Phật, hoặc miệng niệm mà tâm tán, hoặc chỉ nhiếp tâm lúc niệm, dứt niệm thì tâm mê. Lại có người đang lúc niệm Phật xen nói chuyện tạp. Thế thì dù niệm suốt đời cũng không linh cảm. Mọi người thấy vậy, cho rằng: niệm Phật vãng sanh là những lời láo khoét. Lỗi ấy há do Phật sao?

Lời phụ giải: Ta cùng chư Phật đồng một thể tánh thanh tịnh, không hai không khác, thế mà các Ngài đã giác ngộ, sáng suốt bỏ giả theo chơn, còn chúng ta lại cứ mãi nhận hư làm thật, bội giác hiệp trần, cam chịu quanh quẩn mãi trong vòng khổ lụy trần ai. Thật còn gì hổ thẹn cho bằng! Vậy nên phải vận dụng tận cùng năng lực, hết chí lo tu, lấy chết làm kỳ hạn, cầu thoát sanh tử, không còn nghĩ ngợi, đắm lụy trần ai, để phải nhiều kiếp trôi chìm trong sông mê, bể khổ.

24. KHẨN THIẾT NIỆM PHẬT

Phàm người ở trong tất cả hoàn cảnh khổ đáng thương, mà ta không thương, tất trái với nhơn tính, nhưng ở trong tất cả hoàn cảnh đáng thương, ta chỉ thương suông thì làm sao hợp được với tánh Phật? Đã thương thì phải tìm phương thoát khổ, phải tìm cách cho mọi người rốt ráo thoát khổ. Phải biết rằng: Phật sở dĩ được tôn xưng là Đấng Đại Bi, vì Ngài hay

cứu khổ cho chúng sinh. Ta do lòng từ bi niệm Phật là cốt cầu lòng từ bi của Phật ban cho, cứu vớt khổ não cho chúng ta, thì cái niệm đó phải khẩn thiết đến bậc nào?

Lời phụ giải: Niệm Phật để cầu thoát sanh tử, mà sanh tử là cái vòng xích vô cùng kiên cố, vì nghiệp hoặc phiền não của chúng ta quá đổi sâu dày, lại thêm tội chướng ngày càng chồng chất lên thêm, nếu niệm lực không kiên cố, tâm niệm không tha thiết chí thành, thì riêng mình nói đến chuyện giải thoát còn là chuyện xa vời, huống là muốn cứu khổ cho người sao? Vậy ta nên hết lòng khẩn thiết niệm Phật để mong được lòng từ bi chiếu cố của Phật, như con thơ tha thiết trông được về với từ mẫu. Họa chẳng?

Chú thích:

[12] Buông bỏ thân tâm: nguyên chữ Hán “thân tâm phóng hạ,” ý nói không còn một chút gì dính mắc trong tâm, xả bỏ tất cả, nghĩa như câu “huyền nhai tán thủ” là ở trên gộp đá cao, buông tay rơi xuống vực sâu thẳm, không còn níu nắm đầu nữa cả.

[13] Pháp vương là vua của các pháp, ý nói đức Phật đã thâm đạt thật tướng các pháp, ở trên sự vật mà nhìn sự vật.

*B*a tuần tu học lắm vui thay!
Niệm Phật, tụng kinh học mỗi ngày

Già trẻ gái trai luôn phấn chấn

Giữ gìn thời khóa dám đâu sai

Xuất gia phẩm hạnh gieo nhân tốt

Chí nguyện xuất trần dạ chẳng phai

Hoàn mãn khóa tu xin xả giới

Vàng nâu lưu luyến lúc chia tay.

Thanh Trì

(Thân tặng những tu sinh xuất gia ngắn hạn
lần thứ 22 tại Tổ Đình Phước Huệ)



Xuất Gia
Ngắn Hạn



NGÀY XUÂN *Ngồi đọc Kinh Pháp Hoa*

PHẨM DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỒN SỰ THỨ 27

Phẩm này kể lại chuyện vua Diệu Trang Nghiêm theo Phật tu hành, nhằm phá trừ thức ám, qua cửu địa và thập địa rồi tiến lên Đẳng giác hay Diệu giác tức thành Phật.

Thức ám ở đây là tàng thức hay A lại gia thức có nghĩa là kho chứa tất cả chủng tử thiện ác khi chuyển hết chủng tử này thành Như lai tàng tức là thành Phật vậy. Vua Diệu Trang Nghiêm tượng trưng cho tàng thức, Tịnh Đức phu nhân chỉ cho mạn na thức, hoàng tử Tịnh Tạng chỉ cho ý thức, hoàng tử Tịnh Nhân chỉ cho tiền ngũ thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức). Theo duy thức thì bốn nhân vật trên thuộc về tâm vương hay tâm pháp, theo thể gian thì chỉ có sáu thức: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và ý thức được gọi là giác quan thứ sáu hay trực giác. Vậy thì khi ta ngủ mê hay bị bất tỉnh, ý thức biến mất, lúc ấy phải nhờ thức Mạn na và A lại gia duy trì căn thân, thể giới. Trong năm thức đầu cần phải nhờ đến ý thức mới phân biệt được rõ ràng. Ví dụ: Khi ta hỏi một người: ông có thấy ai đi vào nhà này không? Người ấy sẽ trả lời: Có. Nếu ta hỏi tiếp: Đàn ông hay đàn bà, lớn hay nhỏ? Người ấy sẽ trả lời: Không biết. Như vậy chỉ có nhãn thức mà không có ý thức. Nếu người ấy trả lời: Có, cô mặc áo trắng, mặt tròn, đội nón đen. Như vậy có nhãn thức và ý thức phân biệt. Các thức nhĩ, tỷ, thiệt, thân cũng cần đến ý thức, cho nên ý thức về công thì đứng đầu và về tội cũng hạng nhất vậy. Theo Phật giáo mọi hành động khi nào có ý thức là có tội hoặc có phước, còn không có ý thức thì không có tội hoặc có phước. Để cho dễ hiểu, xin mượn câu chuyện như sau: “Một hôm, Đức Phật giảng giới sát cho các vị Tỳ Kheo và sau đó Ngài bảo mọi người đi làm vệ sinh nhà cầu. Lúc ấy có đệ tử thắc mắc thưa: Ngài đã dạy chúng con không được sát sanh, sao bây giờ bảo chúng con đi làm vệ sinh nhà cầu, như vậy chúng con giết chết các sinh vật và đã phạm tội sát sanh rồi?!

Đức Phật mỉm cười: Tôi bảo các ông đi làm vệ sinh cho sạch sẽ chớ tôi đâu có bảo sát sanh bao giờ! Ngày xưa tổ Bách Trượng tuy tuổi già vẫn ngày ngày vác cuốc đào đất trồng trọt và tự dặn mình: “Một ngày không làm việc thì không ăn cơm”.

Vậy, mọi hành động tốt hoặc xấu đều do ý thức và ý thức cấu kết với Mạn na thức sinh ra sự chấp trước phân biệt. Mạn na thức giữ nhiệm vụ chấp trước ô nhiễm đem về cho A lại gia thức cất giữ. A lại gia còn gọi là năng tàng, sở tàng, ngã ái chấp. Mạn na thức chấp cái kiến phần của A lại gia làm tướng phần, vì thế tất cả công việc đều do Mạn na thức làm hết, còn thức A lại gia vốn vô ký. Thiền sư Tuệ Trung có bài kệ nói rõ về sự tác ý như sau:

*“Hàng ngày khi đối cảnh,
Cảnh đều do tâm sanh.
Tâm cảnh đều không tịch,
Khắp chốn tự viên thành.”*
(Nguyễn Lang dịch)

A lại gia thức có hai phần: phần tịnh và phần nhiễm, cho nên thức Mạn na lấy kiến phần nhiễm của thức A lại gia làm của nó và khi thức Mạn na tu hành rồi, nó sẽ chuyển hết phần nhiễm này thì nó trở thành thanh tịnh: lúc ấy thức A lại gia hoàn toàn thanh tịnh tức là tịnh thức hay vô cấu thức và thành Phật vậy. Vậy thức A lại gia chỉ có khi còn là một chúng sanh. Trong tám món tâm vương thì Ý thức và Mạn na thức thường gây đau khổ cho chúng sanh hằng ngày. Hình ảnh bốn thầy trò Tam tạng đi thỉnh kinh trong truyện Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân đã nói lên được toàn bộ Duy thức luận, nhất là tám món tâm vương. Ngài Tam Tạng tiêu biểu cho thức A lại gia vô ký chứa tất cả chủng tử thiện ác trong ba đời, Tôn Ngộ Không chỉ cho ý thức, Trư Bát Giới chỉ cho Mạn na thức, Sa Tăng chỉ cho tiền ngũ thức. Như thế chúng ta thấy rõ ý thức là động

lực chính tạo nghiệp và chuyển nghiệp như Tôn Ngộ Không lên thiên đình đại náo và cũng chính Tôn Ngộ Không đi Tây phương thỉnh kinh. Ngài Tam Tạng ở đây được xem như vua Diệu Trang Nghiêm hay Tàng thức, không lạnh lẽ, không khôn khéo, vô ký nhưng là chủ, nên được nhiều người theo trợ giúp và khi thành tựu thì chính ngài nhận lấy. Vì vậy, phẩm này nhằm chuyển tám thức thành bốn trí, đó là chuyển ý thức thành Diệu quan sát trí, Tiền ngũ thức thành Thành sở tác trí, Mạt na thức thành Bình đẳng tánh trí và A lại gia thức thành Đại viên cảnh trí.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, sư Trí Thông hỏi Tổ Huệ Năng về bốn trí và được tổ trả lời bài kệ như sau:

*“Đại viên cảnh trí tánh thanh tịnh,
Bình đẳng tánh trí tâm vô bệnh.
Diệu quan sát trí, kiến phi công,
Thành sở tác trí đồng viên cảnh.
Ngũ bát, lục, thất, quả nhân chuyển,
Đẳng dụng danh ngôn, vô thật tánh.
Nhược u chuyển xứ bát lưu tinh,
Phiền hưng vĩnh xứ, Na cá định.”*

Theo ý bài kệ thì tổ dạy là trí Đại viên cảnh tánh vốn thanh tịnh, trí Bình đẳng tánh là đối với vạn pháp tâm không dính níu, không yêu ghét, không cao thấp, không bỏ, không lấy, như như bình đẳng, trí Diệu quan sát thấy biết sáng suốt hết chân lý, tự nhiên, nhậm lẽ, chẳng cần dụng công xem xét, trí Thành sở tác như gương toàn sáng, ung dung hoạt bát, xem xét hiểu biết sự lý mọi vật rõ ràng.

Năm thức trước và A lại gia thức đều thuộc về quả, còn thức thứ 6 và thức thứ 7 thuộc về nhân. Tám thức này làm nhân quả lẫn nhau chuyển biến vô cùng, nhưng các thức này không có thật tánh, chỉ có tên gọi thôi. Đối với sự chuyển biến của tám thức mà mình không để ý đến, không vọng động vướng mắc, không thói chuyển thì dù ở trong phiền toái, não loạn, bao giờ tâm cũng bình tĩnh, yên tịnh tự nhiên. Người xưa cũng có bài thơ nói về hành tướng và công năng của tám thức tâm vương như sau:

*“Bát cá đệ huynh, nhứt cá si,
Độc hữu nhứt cá tối linh ly.*

*Ngũ cá môn tiền tố mại mại,
Nhứt cá gia trung tác chủ y.”*

Nghĩa là:

*“Tám đứa anh em, chú Bảy si,
Khôn ngoan anh ý chẳng ai bì.
Năm em trước cửa lo buôn bán,
Anh Tám chủ nhà sướng quá đi!
(Đồng Minh dịch)*

Theo Đại sư Hải Ấn phẩm này cho thấy vua Diệu Trang Nghiêm là Như Lai tại triền, tiêu biểu cho tám thức tâm vương. Tịnh Tạng chỉ cho ý thức, Tịnh Nhãn chỉ cho Mạt na thức, tiêu biểu cho chuyển nhiễm thanh tịnh. Tịnh Đức phu nhân nhu thuận nội trợ, tiêu biểu cho chỉ quán nội huân tức là lấy cái tịnh để trừ cái động. Hai con xin xuất gia trước tiêu biểu cho điều kiện bắt đầu là chuyển Ý thức và Mạt na thức rồi về sau mới làm cho bốn giác xuất triền tức là vua cha xuất gia đi tu. Như vậy thì dùng chỉ quán lực để được tâm vô phân biệt, khi có tâm vô phân biệt thì cùng với chư Phật có một trí tương ưng và y pháp lực tu hành, diệt vô minh huân tập chân như nên gọi là pháp lực gia trì, còn phẩm đà la ni gọi là thần lực gia trì.

Theo cụ Mai thọ Truyền thì ở phẩm này người nào lấy cái Diệu Trang Nghiêm cho thân thì trong đó có cái đức tịnh và đã có cái đức tịnh là có sanh Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn. Tịnh Tạng là phước đức, Tịnh Nhãn là chánh kiến, trí bát nhã. Nhưng chưa đủ còn cần phải đạt đến chỗ tiếng sấm liên hồi tức tiếng pháp bất tuyệt. Như thế muốn nghe được tiếng pháp ấy phải thấy cho được cái vô ngại như Tịnh Tạng và Tịnh Nhãn đi đứng nằm ngồi trong hư không, cái biến hóa như trên nước dưới lửa, trên lửa dưới nước, cái vô cùng, vô cực như lớn hiện nhỏ, nhỏ hiện ra lớn, cái ẩn hiện vô chùng, cái khắp cùng như vào đất, như vào nước, đi trên nước như đi trên đất và cái mà kinh đã nói rõ trong phẩm đầu gọi là nhất chân pháp giới bình đẳng tức là tâm, sắc là một. Cái thấy ấy không cần học hỏi với ai hơn là học hỏi với ông Phật Vân Lô Âm của mình, với tâm pháp của mình và mình chính là đệ tử của mình. Vì vậy, thiền sư Vân Môn mới khuyên các đệ tử cố gắng tu tập để nhận ra bản tánh của mình và bản thể vũ trụ: “Bao lâu mò hỏi người chưa

thấm ướt lên nền nhà thì người không thể thấy được chiếc thuyền trôi ngược gió...”

Như thế, muốn đạt đến chỗ Vân Lô Âm cần phải có bốn điều kiện sau đây:

1. **Toàn thân:** Vua và quần thần phải được Diệu Trang Nghiêm, tức là phải giữ gìn giới luật thật trang nghiêm.
2. **Toàn tâm:** Phu nhân và thế nữ phải hoàn toàn thanh tịnh, tức là tịnh đức.
3. **Toàn thức:** Ý thức, tàng thức và tiền ngũ thức do Nhãn đại diện phải được thanh tịnh.
4. **Cúng dường:** Cúng dường tự Phật, tán thán tự Phật. Lễ Phật Lô Âm là lễ tự tâm và muốn giác ngộ thành Phật tâm phải thanh tịnh, làm tất cả công việc Phật pháp. Đó là xả bỏ hết việc đời không luyến tiếc như vua Diệu Trang Nghiêm giao nước cho em mình rồi xuất gia tu hành, dứt hết cái tâm tà kiến, kiêu mạn, tham, sân, si. Hơn nữa, thức A lại gia được hoàn toàn thanh tịnh sáng suốt và được chuyển thành trí là nhờ ý thức, tiền ngũ thức chuyển và hướng dẫn như vua Diệu Trang Nghiêm nhờ hai người con hướng dẫn vua cha bỏ tâm tà theo Phật tu hành và được Phật thọ ký. Vậy hai người con của vua Diệu Trang Nghiêm là những bậc thiện tri thức chỉ đường dẫn lối cho vua vào Phật đạo. Do đó, người tu hành cần có thiện tri thức giúp đỡ, chỉ dạy, nhờ đó mà nhận ra được đạo lý tu hành giải thoát. Trong phẩm Đề Bà Đạt Đa, chính Đức Phật đã nói ông Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức của Ngài, bởi vì trong tiền kiếp xa xưa, nhờ có Đề Bà Đạt Đa đem kinh Pháp Hoa dạy cho Ngài và nhờ đó Ngài tu hành sớm được thành Phật, cho nên người có sẵn duyên lành mà không gặp được thiện tri thức thì khó mà phát triển được. Vậy thầy có thể là thiện tri thức của trò, và trò có thể là thiện tri thức của thầy, các huynh đệ cũng là thiện tri thức lẫn nhau. Tuy nhiên, trong đời sống đôi khi chúng ta gặp được người giúp đỡ chỉ dạy mang lại nhiều lợi ích nhưng không phải là thiện tri thức mà là những kẻ tà giáo mê hoặc lòng người khiến chúng ta tin theo họ làm ra nhiều việc bất thiện như vua Diệu Trang Nghiêm tin tưởng theo tà đạo vậy.

Xuyên thiên sư lưu ý các đệ tử nên phân biệt chánh tà như sau:

*“Người chánh nói pháp tà, pháp tà trở về chánh,
Người tà nói pháp chánh, pháp chánh trở thành tà.*

*Cùng một cây, ở Giang Bắc chùa, Giang Nam ngọt,
Xuân về đều trở một thứ hoa thôi.”*

Để kết luận, xin mượn câu chuyện đối thoại giữa Tuệ Túc và Đồng tử Ca Diếp trong kinh A Hàm như sau: Một hôm có người ngoại đạo tên Tuệ Túc đến gặp Đồng tử Ca Diếp rồi hỏi: Các ông theo Phật mê hoặc lòng người cho rằng có thức đầu thai ở kiếp sau. Tôi không tin và xin ông giải thích. Như tôi bắt một người rồi chẻ ra từng mảnh nhỏ để xem thần thức người ấy, nhưng tôi không thấy chi cả. Như vậy là không có thần thức và không có đầu thai kiếp sau.

Đồng tử Ca Diếp liền đáp lời: Bây giờ có một đạo sĩ Bà la môn thờ thần lửa, một hôm có đoàn lái buôn đến chỗ ông và bỏ quên đứa nhỏ ở lại. Đạo sĩ nuôi đứa nhỏ lên tám tuổi, rồi ông có việc đi ra ngoài dặn đứa bé đừng để lửa tắt. Đứa bé ở nhà mê ngủ để lửa tắt, nó sợ đạo sĩ về phạt nó, nó thấy trước đây đạo sĩ nhúm lửa chỉ cầm hai que gỗ quẹt mạnh là có lửa, nên nó nghĩ trong cây có lửa, rồi chẻ miếng cây ra thành nhiều miếng nhỏ nhất, xong nó nghiền nát thành bột cũng không thấy lửa đâu cả. Khi đạo sĩ về thấy tắt lửa và nó ngồi khóc, ông bèn lấy hai miếng cây chà mạnh là có lửa ngay. Thần thức con người cũng thế, đừng dại mà chẻ thân này ra tìm thì không bao giờ thấy được vậy.

ĐỒNG MINH



(tiếp theo)

88. Hiến cơ phận (organs) có lợi và hại thế nào?

Hỏi: Kính bạch thầy, hiến cơ phận là một việc làm rất cao quý, nhưng là phàm phu như chúng con thì việc làm này có lợi hại thế nào? Vì theo lời Thầy Tổ dạy là sau khi chết, thần thức chưa rời khỏi xác thân, thì dễ sanh tâm sân hận, nếu thân thể bị xúc chạm. Kính xin thầy cho con biết, việc làm này như thế nào mới được vẹn toàn ?

Đáp: Việc hiến cơ phận trong thân thể sau khi chết là do sự phát nguyện của đương sự. Nghĩa cử cao đẹp này, không phải ai cũng có thể làm được. Đây là hạnh bố thí rộng lớn của Bồ tát. Vì bố thí có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là cho những vật dụng ngoài thân mình, như tiền bạc của cải v.v... Ngược lại, nội tài là bố thí những bộ phận trong cơ thể, như hiến máu hay bất cứ một bộ phận nào khác còn lành mạnh.

Nói về lợi, thì sau khi chết, dù thiêu hay chôn thân thể người ta cũng phải tan rã. Thay vì tan rã một cách vô ích, người ta lại tình nguyện cho những bộ phận nào đó còn tốt trong thân thể của họ, để cho các nhà y khoa nghiên cứu, thí nghiệm rồi đem ra chữa trị giúp người. Đó là một điều rất hữu ích cho nhơn loại. Phải nói, đây là một hạnh nguyện rộng lớn của Bồ tát mà người thường không thể làm được. Vì Bồ tát khi còn sống, các Ngài lợi dụng cái thân thể còn mạnh khỏe để làm lợi ích cho tha nhân, đến khi chết, các Ngài cũng nghĩ đến mọi người mà hiến bộ phận trong thân thể để cứu mạng sống cho những ai không may bị mang bệnh nặng hiểm nghèo.

Một việc làm do phát tâm nguyện vị tha cao cả như thế, thì thử hỏi làm gì có lòng sân hận mà có hại? Nếu có hại, với điều kiện là người đó không có sự phát nguyện mà người ta tự nhiên mổ xẻ cắt xén lấy một bộ phận nào đó trong người của họ, thì điều đó mới thật sự là xúc chạm gây ra tai hại cho người mới chết. Và như thế, thì chắc chắn là thân thức của người mới chết đó, sẽ sân hận mang lại hậu quả không tốt. Điều đó, thì rất là tai hại. Bằng ngược lại, thì không có gì là tai hại cả. Chẳng những không hại mà nó còn mang lại một lợi

100

Câu hỏi Phật pháp

PHƯỚC THÁI

ích thiết thực rất lớn cho người sống, vì đã cứu được mạng người.

Đối với hạng người tầm thường, vì ngu si chấp ngã quá nặng, nên khi còn sống thì họ một bề chỉ nghĩ đến những điều gì có lợi lộc cho riêng mình, cung phụng cho thân thể đủ mọi thứ nhu cầu sung túc, đến sau khi chết, cũng vẫn còn luyện tiệp thân thể, không muốn cho thân thể bị hư hoại. Đó là hạng người quá ích kỷ, chỉ biết có mình mà không nghĩ đến ai. Họ coi thân thể của họ nặng hơn núi Tu di. Người như thế, khi còn sống cũng không làm điều gì lợi ích cho ai, dù là một việc làm rất nhỏ nhặt cũng không có. Hạng người như thế quả họ sống không có ích lợi gì cho nhân quần xã hội cả.

Trong xã hội, ta thấy có lắm người giàu có, tiền kho bạc đụn, nhưng vì không có từ tâm, nên họ không bao giờ biết thương xót cứu giúp ai cả. Khi còn sống, thì họ lo xây dựng cơ đồ sự nghiệp của họ cho thật vững chắc, ai chết mặc ai, đến khi gần chết, họ trần trối lại cho con cháu phải xây lăng mộ cho họ thật kiên cố sang trọng. Dù biết trước rằng, đó chỉ là chôn cất một cái thân thú. Đó là hạng người mà Phật gọi là tham si chấp ngã quá nặng.

Ngược lại, đối với những người mà họ coi thường bản ngã, sống thì làm lợi ích cho mọi người, đến khi chết, họ cũng vẫn nghĩ đến làm lợi ích mọi người. Quả đây không phải là hạng người tầm thường dễ tìm thấy trong xã hội loài người.

Tuy nhiên, người có tâm nguyện hiến cơ phận, thiết nghĩ, cũng nên giải thích rõ với những người thân thuộc trong gia đình về bản nguyện của mình, để không gặp sự cản trở có thể xảy ra sau khi lâm chung. Mặt khác, tang quyến cũng nên nói rõ cho quý Tăng Ni biết về bản nguyện hiến cơ phận của bệnh nhân trong giờ phút hộ niệm mà bệnh nhân đang trong tình trạng hấp hối hay lúc tấn liệt. Mục đích là để

thức nhắc cho bệnh nhân nhớ lại bản nguyện vị tha cao đẹp của mình lúc còn sống và hết lòng hộ trì cho nhân viên bệnh viện thực hành nhiệm vụ cắt lấy cơ phận.

Tóm lại, khi đã nói hiến cơ phận là đã có sự phát nguyện rồi. Đã có phát nguyện như thế, thì làm gì có sự giận hờn. Vì người khác chỉ làm theo những gì mà mình đã phát nguyện. Như thế, thì đây là điều hoàn toàn có lợi chớ không có hại chi cả.

89. Vấn đề ăn ngũ vị tân.

Hỏi: Kính bạch thầy, con không hiểu lý do tại sao người Phật tử khi ăn chay không được ăn ngũ vị tân? Ăn ngũ vị tân có hại như thế nào mà không được ăn? Kính xin thầy từ bi giải đáp cho chúng con được rõ.

Đáp: Theo truyền thống Phật giáo Bắc truyền hay còn gọi là Phật giáo Phát triển, thì người Phật tử khi ăn chay nên kiêng cử ngũ vị tân. Ngũ vị tân là năm món gia vị có mùi cay nồng gồm: Hành (cách thông) hẹ (tử thông), tỏi (đại toán), kiệu (lan thông) và hưng cử, tên khoa học là *Allium fistulosum*, là loại gia vị có hình dáng và mùi vị tương tự củ nén không có ở Trung Quốc và Việt Nam (Tứ điển Phật học Hán – Việt, NXB KHXH tr. 806).

Lý do tại sao người Phật tử không nên ăn những thứ này, bởi vì đặc tính của những thứ này nó chứa nhiều tố chất kích thích và mùi vị cay nồng, nếu ăn nhiều thì thân thể có mùi hôi, nóng nẩy và bị kích dục. Do đó, mà trong Kinh Lăng Nghiêm, quyển 8, Phật dạy: “*Các chúng sinh cầu Thiên định (Samadhi) không nên ăn năm món cay nồng của thế gian. Vì năm món cay nồng đó nếu ăn chín thì phát dâm, ăn sống thì sinh nóng giận. Người nào ăn năm món cay nồng ấy thì dẫu có tài giảng thuyết mười hai bộ kinh, chư Thiên mười phương đều chê bai hôi thúi và xa lánh. Ma quỷ nhìn người ăn mấy món đó liền kéo đến liếm môi, liếm mép họ, vì thế nên thường ở chung với ma quỷ. Phước đức của người ăn ngũ vị tân mỗi ngày một tiêu dần. Bồ tát và thiện thần trong mười phương không đến ủng hộ người ấy*”. Vì thế, Kinh Phạm Võng, quyển hạ, Phật dạy: “*Là Phật tử thì không được ăn ngũ vị tân, nếu ai cố ý ăn thì phạm khinh cầu tội*”.

Tuy nhiên, theo khoa y học cho biết, ngũ vị tân có chứa nhiều hoạt chất làm tăng sức đề kháng cho cơ thể, được dùng để phòng và trị bệnh. Những nghiên cứu mới nhất của tổ chức sức khỏe thế giới (WHO) về tỏi và hành có khả năng chữa các thứ bệnh cảm cúm, tim mạch và ung thư v.v... Do vậy, nên vì mục đích ngăn ngừa hay chữa trị bệnh, thì ở một chừng mực nào đó, người Phật tử ăn chay cũng có thể dùng được.

Theo Đại Đường Tây Vực Ký của Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang thì: “*Các nhà sư ở Tây Vực, nếu người nào bị bệnh nặng, theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc phải dùng Ngũ vị tân thì tạm được dùng nhưng phải ở riêng một chỗ, biệt lập. Sau khi hết bệnh, phải tắm gội sạch sẽ, thay đổi y phục, mới cho vào ở chung với chúng Tăng*.”

Điều này, người tu theo Mật giáo, chuyên trì chú, thì tuyệt đối không được ăn. Vì ăn những loại này, sự trì chú sẽ không được linh nghiệm. Nhưng đối với những người tu theo Hiển giáo, thì có khác. Vì Hiển giáo không chú trọng vào sự trì chú, nên Phật không có cấm một cách tuyệt đối. Theo lời giải đáp của Hòa Thượng Thanh Từ về vấn đề này, qua câu hỏi của một Phật tử, được ghi lại trong bộ băng nhựa giảng giải về 33 vị Tổ Thiên tông Ấn Độ và Trung Hoa, thì Hòa Thượng cho rằng, người Phật tử tu theo Hiển giáo, thì vẫn có thể dùng được những thứ này. Nhưng như trên đã nói, chỉ được dùng trong một chừng mực nào đó, để ngăn ngừa trị bệnh mà thôi, chớ không nên dùng thái quá, phản tác dụng mà có hại cho sức khỏe. Tuy nó là một vị thuốc, nhưng nếu sử dụng quá mức, thì cũng dễ gây ra tai hại.

Nói tóm lại, việc kiêng cử Ngũ vị tân, đối với những Phật tử xuất gia hoặc tại gia tu theo Mật tông, thì tuyệt đối họ không bao giờ dùng. Ngược lại, những Phật tử tu theo Hiển giáo, thì không có kiêng cử tuyệt đối. Tuy nhiên, nếu Phật tử nào ăn chay mà gìn giữ kiêng cử không ăn, thì đó cũng là điều rất tốt vậy.

90. Chích lý tây quy (quả hải về Tây)

Hỏi: Kính bạch thầy, khi vào các chùa thuộc Phật giáo Bắc tông, ở hậu tổ, con thấy đa phần các chùa đều có thờ hình Tổ Bồ Đề Đạt Ma trên vai có quả một chiếc dép. Con không

hiểu về sự tích và ý nghĩa này như thế nào? Kính mong thầy hoan hỷ giải đáp cho con rõ. Kính đội ơn thầy.

Đáp: Tổ Bồ Đề Đạt Ma là vị sơ Tổ Trung Hoa. Sử ghi lại, Ngài từ Ấn Độ đến Trung Hoa truyền pháp đi bằng đường biển tới Quảng Châu ngày 21 tháng 9 năm Canh Tý nhằm đời nhà Lương, niên hiệu Phổ Thông năm đầu (520. TL).

Sau khi hội kiến cùng vua Lương Võ Đế, Ngài thấy căn cơ của nhà vua không lãnh hội được yếu chỉ Thiền tông, nên Ngài rời khỏi Kim Lăng (kinh đô nước Lương) đến Lạc Dương, trụ tại chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn, trọn ngày ngồi xoay mặt vào vách im lặng. Nơi đây, Ngài đã độ một vị đệ tử đầu tiên tên là Thần Quang pháp danh là Huệ Khả. Huệ Khả đã được Ngài truyền tâm ấn và kế vị làm Tổ thứ hai.

Thời kỳ cuối đời Ngài hiện có nhiều truyền thuyết quan niệm khác nhau. Theo Thiền Luận, quyển thượng của Thiền sư Suzuki do Trúc Thiên dịch thì: *“Những ngày cuối cùng của Đạt Ma ở Trung Hoa bao trùm trong bí mật; ta không biết rằng bằng cách nào, lúc nào và tại đâu Sư lìa cõi thế tục này. Có người nói Sư bị đối phương đầu độc, người nói Sư băng qua sa mạc về Ấn...”* Tuy vậy, căn cứ Sử 33 vị Tổ Thiền tông Ấn – Hoa do Hòa Thượng Thích Thanh Từ biên soạn, thì Ngài an nhiên thị tịch tại Trung Hoa nhằm ngày mùng 9 tháng 10 năm Bính Thìn, niên hiệu Đại Thông năm thứ hai, nhà Lương (529 TL). Nhục thân của Ngài an táng tại chùa Định Lâm, núi Hùng Nhĩ. Nhưng khi Tống Vân đi sứ Ấn Độ về lại gặp Ngài tại núi Thông Lãnh, quảy một chiếc dép và đi nhanh như bay. Tống Vân sau khi về triều tấu trình mọi sự lên vua, nhà vua liền cho khai quật mộ Ngài, thì quả nhiên không thấy thi thể của Ngài và chỉ còn thấy có một chiếc dép. Mục kích điều kỳ diệu này, nhà vua liền ra lệnh đem chiếc dép về thờ tại chùa Thiếu Lâm. Từ đó về sau, các chùa Phật giáo Bắc tông, ở hậu tổ đều có thờ tôn tượng qua hình ảnh trên vai quảy chiếc dép này, gọi là quảy hài về Tây.

Đó là chúng tôi lược kể về chuyện tích của Ngài. Nhưng tại sao Ngài không quảy một đôi

dép mà Ngài chỉ quảy một chiếc? Vậy quảy một chiếc có ý nghĩa gì? Và tại sao không xách mà phải quảy trên vai? Đó là điều mà đại đa số chúng ta đều thắc mắc. Vấn đề này, thú thật, thì chúng tôi chưa thấy sách sử nào ghi chép giải thích, nhưng, theo chỗ học hỏi tìm hiểu của chúng tôi, thì điều này, chỉ là mang một ý nghĩa có tánh cách biểu trưng mà thôi.

Theo nhà Thiền, muốn giải thoát thì hành giả phải vượt ra ngoài đối đãi vọng chấp hai đầu. Hiện tại, chúng ta đang sống bị dính kẹt vào lối chấp đối đãi hai đầu: có, không, phải, trái v.v... Chính vì sự dính mắc này mà chúng ta phải chịu triền miên đau khổ. Vì còn thấy có hai bên là còn có vọng chấp phiền não tạo nghiệp. Đã có tạo nghiệp là có sanh tử luân hồi nổi trôi để thọ quả báo. Muốn chấm dứt vòng sanh tử khổ đau, thì hành giả cần phải buông xả vọng chấp hai đầu này. Do đó, một chiếc dép là để biểu trưng cho yếu lý vượt ngoài đối đãi và phải đạt cho kỳ được diệu lý Nhứt thừa viên đôn.

Còn quảy trên vai là nói lên ý nghĩa gánh vác đảm đang. Trọng trách của người tăng sĩ, nhứt là người tu Thiền thì phải có trách nhiệm hoằng truyền chánh pháp. Tục diệm huệ đăng hay dĩ tâm truyền tâm, để cho chánh pháp được lưu truyền mãi trên nhơn gian làm lợi ích cho chúng sanh, đó là một trọng trách lớn lao của người tăng sĩ: *“tác Như lai sự và hành Như lai sự”* vậy.

91. Cha ăn mặn con khát nước.

Hỏi: *Kính bạch thầy, con thường nghe người ta nói câu: “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”. Con chưa hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này như thế nào? Và nói như thế có trái với luật nhân quả hay không? Kính xin thầy hoan hỷ giải đáp cho chúng con được rõ.*

Đáp: Câu nói này mới nghe qua, thì dường như có chổng trái với luật nhân quả. Vì theo luật nhân quả, ai làm nấy chịu, không thể người này ăn mà người khác lại no, hay người này uống mà người kia đã khát. Nghiệp quả mình gây, thì mình phải chịu nhận lấy, không ai thay thế cho ai. Thế thì, tại sao ở đây nói, đời cha ăn mặn, đời con khát nước? Câu nói này, theo chỗ hiểu của chúng tôi, thì nó nói lên

cái tác động ảnh hưởng qua lại trong đời sống gia đình.

Đã sống chung trong một gia đình, tất nhiên, ngoài biệt nghiệp ra, nó còn có sự cộng nghiệp trong đó. Nếu không có sự cộng nghiệp, thì chắc chắn không có sự quan hệ gắn bó tương quan qua tình nghĩa cha con hay vợ chồng. Dù đây là duyên nợ oan gia chằng chịt của mỗi người với nhau trong quá khứ.

Đã nói là cộng nghiệp, thì ít nhiều gì cũng có ảnh hưởng với nhau. Theo biệt nghiệp, thì ai làm nấy chịu. Như cha phạm pháp, thì cha phải chịu tù tội trước luật pháp, không ai có thể thay thế. Tuy nhiên, nếu xét trên bình diện cộng nghiệp, thì việc làm của người cha sẽ gây ra ảnh hưởng đến gia đình rất lớn. Ảnh hưởng tác động qua nhiều phương diện. Như sa sút về phương diện làm ăn, khó khăn trong vấn đề kinh tế gia đình, ảnh hưởng đến sự học hành của con cái về mặt lý lịch, vật chất cũng như tinh thần.

Điều liên hệ ảnh hưởng về việc học hành thi cử này, chúng ta thấy rất rõ, sau năm 1975, đa số các con em học sinh trong những gia đình có cha làm sĩ quan cấp lớn thời quốc gia, đều bị đánh rớt vì lý lịch không tốt. Như vậy, việc cha làm có ảnh hưởng cho gia đình và con cái là như thế.

Đó là một cộng nghiệp chung của gia đình phải gánh chịu. Còn người cha bị pháp luật trừng trị hành hạ đó là nghiệp riêng của ông ta. Từ đó suy ra, hành động tốt hay xấu của mỗi thành viên trong gia đình hay trong một đoàn thể, rộng ra là cả quốc gia dân tộc, đều có tác động ảnh hưởng chung. Vì thế mới có những câu nói : *“Tốt lá tốt nem, tốt em, tốt chị. Hay ngược lại cũng thế. Hoặc: một người làm xấu cả bọn mang nhờ; một người làm tốt cả bọn được nhờ. Một con sâu làm sàu nồi canh v.v...”* Còn và còn rất nhiều những câu nói như thế.

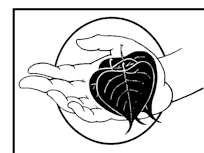
Nếu làm cha mẹ ăn ở không có đạo đức, thì người con dễ bị hư hỏng. Thí dụ trong gia đình, người cha thì hay rượu chè say sưa be bét, còn mẹ thì cũng hay thích chơi bài bạc đỏ

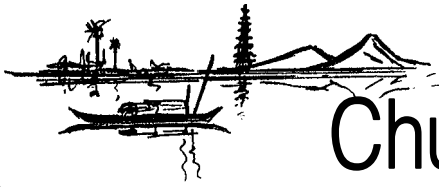
đen. Đã vậy, hai người còn xung khắc cãi vã rầy rà với nhau mãi. Cuộc sống giữa hai người không có một chút hạnh phúc. Cả hai đều sống buông thả như thế, thì bảo làm sao con cái trong gia đình nên thân cho được? Bởi cha mẹ thiếu đạo đức, thì làm sao dạy dỗ con cái. Tất nhiên, con cái cũng có cuộc sống bê tha mà thôi. Điều này, đã và đang xảy ra nhan nhản hằng ngày trong xã hội.

Trong cuộc đời tương đối, đôi khi cũng có những trường hợp đặc biệt ngoại lệ. Như cây đắng mà sanh trái ngọt. Có những gia đình, cha mẹ thiếu đạo đức, kém học thức, nhưng có những đứa con rất ngoan hiền, học giỏi đỗ đạt thành tài. Những trường hợp ngoại lệ này, thật sự mà nói, ta thấy rất ít. Đại đa số, đều tác động chịu ảnh hưởng bởi cộng nghiệp rất lớn. Tóm lại, câu nói trên, theo tôi, thì không có gì là chống trái với luật nhân quả cả. Vì luật nhân quả, ta phải xét qua nhiều mặt. Không thể xét một cách đơn phương, cục bộ, một chiều được. Bởi lý nhân quả nó tương quan theo ước định của chiều thời gian. Và sự ảnh hưởng qua lại giữa biệt nghiệp và cộng nghiệp đương nhiên là phải có. Đời cha gây ra những hành động xấu, tốt, tất nhiên, phải có ảnh hưởng đến đời con. Nếu đời cha là người ăn ở có đạo đức, hiền từ, có trình độ học vấn kiến thức khá, và có một đời sống cư xử gương mẫu, thì đời con chắc chắn là phải có ảnh hưởng tốt đẹp lây. Trường hợp này đã xảy ra nhan nhản trong xã hội xưa nay.

Ngược lại, nếu người cha là một người kém đạo đức, đời sống bê tha trụy lạc, có nhiều tánh xấu, thì tất nhiên sẽ gây tác động ảnh hưởng đến tánh tình và đời sống của người con rất lớn. Như ăn mặn là nhân mà khát nước là quả. Chính vì cha mẹ ăn ở không có đạo đức mà có thể gây ảnh hưởng hậu quả cho đời con gánh chịu. Đây là nhân quả tương đồng tác động ảnh hưởng bởi cộng nghiệp mà ra.

(còn tiếp)





Chuyện bên cầu Nại Hà



Tối hôm đó, Thục Vân pha ấm trà Quế Hoa ngoài vườn nhà. Có lẽ cái nóng của những mùa hè trước đã chìm sâu trong dĩ vãng, cho nên nàng thấy hình như mùa hè năm nay nóng chưa từng thấy. May rằng cứ sau hoàng hôn là trời trở lại mát mẻ và dễ chịu. Đêm đêm, gió về từ cuối vườn. Gió khua khua bụi chuối, gió lay lay cành mộc lan, và vẫy vẫy những tán hoè cạnh hàng rào. Gió gom những chuyện hư hư thực thực mười phương về để nhẹ nhàng gieo vào lòng người những mơ mơ màng màng...

~*~

Trời đang trong veo, ánh trăng thượng tuần soi bóng những cành hoè trong chén trà. Chợt đâu, một làn gió lạnh thổi về, bóng lá run rẩy, hương gió pha điều chi là lạ, chừng như quanh đây u uẩn âm khí...

Trăng vội lặn sau mây khiến trời tối đen như mực loang. Thục Vân nhắm mắt lại định thần. Nghe như có tiếng khóc than ai oán. Thục Vân mở mắt nhìn quanh mà không nhận ra mình đang ở đâu cả. Trước mắt nàng, một dòng sông lững lờ trôi, cách đó không xa một chiếc cầu chạy thẳng ra sông và mất hút sau làn khói sương dày đặc. Bên dòng sông là một người thiếu phụ có mái tóc đen dày như bóng đêm. Nàng ngồi trên một phiến đá và cúi đầu ôm mặt khóc. Nước mắt nàng như mưa, rót xuống thành những cánh hoa trắng mỏng manh bé li ti. Gió thổi tung những cánh hoa ấy và thả chúng trôi theo dòng nước.

- Đây là đâu cũng không quan trọng bằng việc giúp người – Thục Vân lầm nhảm – Chỉ mong tử muội này đừng quyên sinh.

Nghĩ đoạn, Thục Vân bước tới, dịu dàng chào hỏi:

- Hảo tử muội, các hạ sao vậy?

Thiếu phụ chẳng buồn ngược lên, rầu rĩ tâm sự:

♦ Ta thương cha mẹ già mang các loại bệnh

trong người. Ta thương phu quân của ta làm lụng vất vả kiếm sống, lại thương hài tử còn thơ dại.. Họ sẽ về đâu? Ta sẽ về đâu?

Những lời đó rung động vào thăm thẳm đáy lòng Thục Vân, khiến nàng bùi ngùi vô cùng. Lệ ngấn mắt, nàng ngồi xuống cạnh thiếu phụ, thương cảm nhìn vào gương mặt và cầm tay thiếu phụ, toan nói lời an ủi. Bất chợt nàng kinh hãi buông tay, thân thiếu phụ lạnh toát, gương mặt trắng bạch.

Từ sau lưng Thục Vân, một luồng yêu khí buốt lạnh tràn tới. Một bóng đen không ra hình người chẳng ra hình thú xuất hiện. Bóng đen giương hai con mắt đỏ tròn nhìn xăm soi vào nàng. Thục Vân run lẩy bẩy, nàng lắp bắp: - Ma..?!

Bóng đen phá lên cười. Lạ thay, tiếng cười không có gì đáng sợ:

- Ta là quỷ. Cô đó mới là ma. Còn cô nương là ai? Xem ra cô chưa hết số, 'không phận sự miễn lưu' - xin mời cô về dương gian!

Thấy tên quỷ này không đáng ghét như trong phim truyện, mà lại có phần hóm hỉnh, Thục Vân lấy lại bình tĩnh và nói:

- Ta là... là Thục Vân, ta vẫn còn học. Tỷ muội tội nghiệp này là ma ư? Đây là đâu?

- Xem ra Thục cô nương còn phải học nhiều. Đây là dòng Vong Xuyên truyền kiếp. Kia là cầu Nại Hà. Kẻ nào chết sắp có duyên đầu thai đều phải đến đây, tới Quán Mạnh bà bà ở chân cầu ăn bát cháo lú để quên sạch sành sanh mọi chuyện quá khứ, mới được qua cầu đi tái sinh. Ta là một trong những tên quỷ gác cầu ở đây.

Lúc đó, thiếu phụ quay sang nhìn Thục Vân:

- Đa tạ các hạ thương cảm tới ta. Ta là Tiểu Chung, họ Lục. Ta sắp đi đầu thai, nhưng còn vương vấn nhiều sự, thương cha mẹ bạc đầu đau khổ, thương phu quân và con cái nên

muốn tìm về với họ. Sợ rằng sau khi ăn cháo lú, quên hết mẹ cha con cái, quên phu quân và ân ái mặn nồng khi xưa... Có tái sinh sang kiếp khác thì ta vẫn như còn chết với họ. Quý huynh à, ty muội à, làm sao tìm lại người thân?

Nghe bùi ngùi, có lý có tình, Thục Vân và tên Quý liền rủ nhau tìm cách giúp Tiểu Chung. Thục Vân ngồi trên phiến đá, một tay chống cằm, tay nhặt cành cây gậy gậy trên mặt đất. Tên Quý thì đi đi lại lại lựa những viên sỏi nhỏ và liệng cho chúng nhảy lách tách trên mặt nước bạc. Tiểu Chung đã có vẻ bớt đau khổ hơn khi nãy. Nàng không còn khóc nữa, chỉ lặng lẽ đưa mắt buồn nhìn xa xăm. Cái nhìn hút hút chìm vào dày đặc khói sương...

Lát sau, Thục Vân bắt đầu dò hỏi xem dạo còn sống Tiểu Chung có viết nhật ký hay hồi ký ghi lại những ký ức muốn mang theo vào đời sau không. Thiếu phụ lắc đầu bảo từ ngày có công nghệ điện tử, chả mấy ai còn thiết những thứ đó nữa. Tên Quý nói thêm rằng dù nàng có nhật ký hay hồi ký thì ai mà tìm được và làm sao chuyển đến kiếp sau.

Tới đó, đôi mắt Thục Vân sáng lên, nàng rạng rỡ:

- Tiểu Chung, các hạ có dùng Điện Thư (FaceBook) không?

Tiểu Chung ngạc nhiên:

- Có chứ, ta nghiên Điện Thư tới chết mà, sao thế?

Thục Vân hỏi tiếp:

- Vậy Tiểu Chung làm gì trong đó?

- Thì cũng như mọi người, ta có nhiều bạn bè. Phu quân, cha mẹ, con cái cũng trong đó, cứ đi đâu là ta đăng tải ảnh lên, ngày nào cũng bình luận 'comment'¹ trong đó, sáng trưa chiều tối chia sẻ các kiểu, cả chuyện hăm hực, chuyện bông lơn, các ghi chép 'notes'¹ truyện thơ, tâm sự vui buồn, hạnh phúc khổ đau gì cũng trong đó tất...

Rồi Tiểu Chung thao thao bất tuyệt kể về Điện Thư. Chợt nàng thoáng do dự, rồi kể tiếp:

- Đến khi Quý huynh đây tới bắt đi, người ta

mới gỡ được iPhone ra khỏi tay ta mà. Làm ơn nói đi, Thục Vân có ý gì thế?

- Hay quá - Thục Vân nhoen cười - vậy là trong đó có chứa vô vàn dữ liệu tiền kiếp của cô. Nếu đưa cho Quý huynh giữ hộ mật mã tài khoản Điện Thư, kiếp sau Tiểu Chung có thể đăng nhập không?

Dường như tên Quý cũng phần khích với ý tưởng của Thục Vân, gã cười khoe hàm răng quý nhon lỏm chớm và đề nghị:

- Ý hay! 'Thích mạnh' :-) Hai cô hãy để 'Quý dẫn đường' tiếp nha! Tiếc rằng thời ta còn sống, chưa có Điện Thư. 'Ma cô nương', à.. Tiểu Chung, hãy đưa ta chi tiết về tài khoản. Ta sẽ dùng quý thuật yểm chú vào bát cháo lú. Ăn xong, cô sẽ quên sạch mọi chuyện; nhưng đời sau, lần đầu tiên khi trông thấy lại Điện Thư, cô sẽ bật nhớ ra và vào được tài khoản của mình. Có thể là phải đến khi cô một tuổi, hai tuổi hay khi đi học.

Tiểu Chung phần chán: "Nhất định ta sẽ tìm về với gia đình. Thế là ta sẽ được tiếp tục chơi trong Điện Thư!"

Tên Quý tinh quái suy tính tiếp:

- Lát nữa, nhờ 'Ma đưa lối' giải thích dùm cách dùng Điện Thư nhé. Nếu thực sự Điện Thư có nhiều dữ liệu quý hoá như hai cô nói, ta sẽ đề nghị Diêm Vương cho thêm tài khoản Điện Thư vào tài khoản sinh tử của chúng sinh, từ đó giúp Diêm Vương tra công xét tội, theo chúng cứ rõ ràng mà xử lý, các ma hết đường kêu oan!

Tới đó, Tiểu Chung vội vàng giật tay tên Quý:

- Ôi, Quý huynh, làm ơn xoá hộ các status¹ nói dối, vọng ngữ, và các hình ảnh phu quân của ta từng ăn nhậu thịt cá rượu bia, nhé!

Trước khi chia tay với họ, Thục Vân ngập ngừng:

- Kế hoạch của chúng ta.. liệu có thành không?

Quý vỗ tay vào ngực, đáp:

- Chắc chắn rồi, 'nhất quý, nhì ma, thứ ba học trò', cả ba chúng ta ở đây, không thành sao được!

Nghe xong, Thục Vân có vẻ yên tâm hơn. Nghĩ đến Tiểu Chung vui vẻ, nàng vui lây, gương mặt bừng sáng, hình như cảnh xung quanh cũng sáng lên. Ánh trăng lấp ló sau làn mây. Gió lay lay những sợi tóc vương trên má nàng. Thục Vân mỉm cười: Ta vẫn ở vườn nhà. Thì ra ta mơ.. phải vậy không?!

~*~

Chợt... iPhone nhắn có thông điệp từ Điện Thư. Thục Vân giật mình: Là yêu cầu kết bạn của Quý! Nàng vội vã đăng nhập vào Điện Thư và không tin vào mắt mình. Profile: Quý, nơi ở và làm việc đều là Cầu Nại Hà, trong danh sách bạn bè có Lục Tiểu Chung! Tên Quý còn gửi tin nhắn rằng đã tra sổ sinh tử xem ai sắp thành ma và kết bạn với các thành viên đó của Điện Thư. Giờ Quý đang tiếp thị và xem ai có nhu cầu đem theo ký ức vào đời sau! Lại nữa, Quý kể rằng Điện Thư bắt đầu được thịnh hành ở âm ty. Đã có một số ma kết bạn với người sống mà chúng từng quen biết. Ma thì đe dọa về thanh toán thù xưa, ma thì hẹn hò tiếp tục tình duyên dang dở, thậm chí không chịu cho 'người xưa' tái hôn. Đa số các 'ma mới' xếp hàng xin Quý giúp vào Điện Thư để bàn với thân nhân lo hậu sự cho mình, xin mồ yên mả tốt; có ma nhắn thân nhân hoá vàng cho mình nhà lầu giấy, xe hơi giấy, thậm chí bạn gái giấy...

Thục Vân kinh hoàng. Nàng ân hận vô cùng: "Than ôi, ta đã làm gì đây? Hậu quả khôn lường, thiên hạ đại loạn mất! Ta phải quay lại tìm tên Quý ngay!"

Một bước chân đưa, niệm vừa khởi, thì tức khắc bước chân sau của Thục Vân đã đặt xuống bên dòng Nại Hà. Quanh nàng sương khói bàng bạc. Có hai người tiến tới phía nàng. Vị đi đầu là một khát sĩ, một tay cầm tích trượng treo sáu vòng tròn, tay kia cầm một viên ngọc sáng. Đi phía sau chính là Tiểu Chung. Nàng hoan hỷ, tiến tới cầm tay Thục Vân. Đôi bàn tay ấm áp, giọng nói dịu hiền:

- Đa tạ hảo tử muội, cảm ơn nhân duyên gặp Thục Vân và Quý huynh. Nhờ lòng thương cảm và ý tưởng của Thục Vân, ta và Quý huynh đi lấy bát cháo lú, nhờ thế gặp được vị khát sĩ này. Thương ông ấy nên ta cúng dường bát cháo cho ngài và nhờ duyên đó lại được

ngài hoá giải mọi ưu phiền. Nay ta sắp lên cõi Thiên. Ta muốn gặp các hạ nói lời cảm ơn. Có duyên, ta sẽ gặp lại tất cả.

Thấy Thục Vân còn chưa hiểu rõ, vị khát sĩ ôn tồn giải thích:

- Thục nhi à, trong lòng mỗi chúng ta đều có một Điện Thư như thế. Tâm chúng ta không ngừng thay đổi các trạng thái khổ lạc như là 'update status'¹ vậy. Chúng ta ghi nhận và lưu trữ biết bao hình ảnh, ý tưởng, chúng ta bình luận các sự việc, yêu ghét ai đó hay cái nọ cái kia rồi chạy theo, rồi theo, ghi chép biết bao nhiêu chuyện vào cuốn hồ sơ ký ức sâu trong thế giới Điện Thư của tâm thức. Mọi người mọi việc quanh ta, và bản thân ta hay dở, đẹp xấu cũng đều là những nhận định chủ quan tồn tại trong thế giới Điện Thư đó. Chúng ta mãi chìm đắm với buồn vui trong đó.

Vị khát sĩ dừng lại một lát cho Thục Vân nghe nhận. Nàng thốt lên:

- Ôi, dòng suy tưởng, tiếng nói thầm thì, dòng cảm thọ 'timeline'¹ miên man bất tận trong ta... sẽ về đâu?

Vị khát sĩ chậm rãi nói tiếp:

- Những suy tưởng, tiếng nói thầm thì, và cảm thọ trong lòng ta liên tục đến và đi, tạo thành dòng sinh diệt miên man. Thục nhi à, còn níu giữ chúng thì còn chìm đắm trong chúng, trong vòng sinh diệt ấy. Tiểu Chung và Quý đã tự giải thoát khỏi Điện Thư của thế giới nội tâm, do còn muốn cô bạn của họ cũng hiểu ra lẽ ấy, nên mới giúp con tìm ta đây.

Thục Vân lắng nghe, và nở nụ cười rạng rỡ, an vui...

~*~

Một làn gió mát thoảng qua, hương Quế Hoa ngào ngạt. Thục Vân bừng tỉnh và nâng chén trà. Trời trong như nước, trăng rười ánh ngà lên vạn cảnh, dịu dịu giấc hòe, đêm hè an tĩnh...!

Vân Lan - Mộng trung bút lục.

(1) Những chức năng của mạng xã hội Facebook

(2) Câu chuyện trên mượn triết lý Phật giáo về những dòng cảm thọ và ý tưởng luôn trôi chảy trong tâm thức chúng ta./.

TỊNH ĐỘ TÔNG:



Cổ ruột của tôi bà Nguyễn Khoa Diệu Xuyên niệm Phật A Di Đà vãng sanh

Sau khi đọc xong cuốn niệm Phật cách nào chắc được vãng sanh của cư sĩ Tịnh Hải biên soạn ấn tống năm 2002 ở Hoa Kỳ. Chúng tôi muốn có dịp được trình bày câu chuyện trên đây hầu góp một bằng cứ pháp môn niệm Phật của Tịnh độ tông có công hiệu. Xin sơ lược tiểu sử của cô tôi.

Bà tục danh Nguyễn Khoa Diệu Xuyên con thứ hai của ông nội tôi là Nguyễn Khoa Lượng (theo gia phả họ thuộc đời thứ 10 tính từ tổ họ tôi là ngài Nguyễn Đình Thân quê ở Hải Dương Bắc Việt). Bà thuộc đời thứ 10 kêu ngài Nguyễn Khoa Luân đời thứ 9 là cố tôi pháp danh Viên Giác đại sư Ba la mật tự ở Huế.

Cô tôi là chánh thất của cụ Hiệp tá Ứng Bàng từng làm Hội trưởng Phật học ở Huế. Cô tôi lấy chồng lúc còn rất trẻ độ 16 tuổi. Sau khi sanh nhiều con 1 trai và 4 gái thì đến gái út cô bị bệnh đàn bà. Thấy không thể làm vợ được cô tôi đem người em gái là cô Nguyễn Khoa Diệu Lữ tục gọi là cô hai vào làm thứ thiếp của cụ Ứng Bàng.

Cô tôi chuyển sang ăn chay trường và tụng kinh niệm Phật tại một ngôi nhà phụ biến thành chùa Diệu Hỷ gần chùa Diệu Đế.

Theo thầy bói thì họ nói cô tôi mệnh yếu thọ mạng vào khoảng 30 tuổi. Vậy mà cô tôi nhờ ăn chay trường, tuyệt dục, niệm Phật lúc mất thọ mạng trên 80 tuổi (sinh 15-8 năm 1886 mất 2-5 năm 1967).

Vậy là nhờ biết dưỡng sinh.

Vào khoảng vài năm trước khi mất cô tôi xuất gia lên chùa Bảo Quốc tu hành. Lúc đó cô tôi

bị mù. Hai mắt đều không thấy. Cô tôi hằng ngày lần chuỗi hạt bồ đề niệm hồng danh đức Phật A-Di-Đà. Tôi không nhớ thời gian là bao lâu song có lẽ cũng vài năm.

Đến năm 1967 cô tôi cảm thấy sắp lìa đời nên có nhờ thầy trụ trì chùa là Hòa thượng Thanh Trí cho tụng các bộ Kinh Sám Hối - Địa Tạng - A Di Đà. Vào đêm trước lúc mất Thầy Thanh Trí sau này kể chuyện với tôi cho biết bộ Kinh cuối gần xong thì trong chùa xảy ra hiện tượng lạ là hào quang sáng chói trong chùa chur Tăng đều trông thấy. Họ thấy chư Thiên có lọng và cờ hiện đến rất đông đồng thời có tiếng nhạc trời rước hương linh của cô tôi về Tây Phương của đức Phật A-Di-Đà. Vì hai cụ Ứng Bàng có làm sẵn một sang hài ở trong khuôn viên chùa Bảo Quốc nên chùa tân liệm cô tôi vào quan tài rồi hạ huyệt. Cô tôi nằm cạnh phu quân của Bà.

Thầy Thanh Trí còn kể một chuyện khác. Ngài Từ cung Hoàng thái hậu mẹ của vua Bảo Đại đã thấy trong mộng hương linh cô tôi đến bái tạ Ngài theo bốn phận của thần tử.

Thiện Tuệ





KHU TỊNH DƯỠNG TĂNG NI CAO TUỔI TRUNG TÂM TỪ THIỆN - BẢO THÁP TỪ BI

Nhằm thực hiện công trình xây dựng liên hợp bao gồm “Khu Tịnh Dưỡng Tăng-Ni Cao Tuổi”, “Trung Tâm Từ Thiện” và “Bảo Tháp Từ Bi” tại Cairnlea-Brimbank, Melbourne-Victoria vào đầu năm 2016, với sự đồng ý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan, Ban Tổ Chức chương trình gây quỹ đã tổ chức một đêm “Ca nhạc gây quỹ” đầu tiên tại nhà hàng Liberty Palace - Tầng 2/256 Chapel Rd, Bankstown, Sydney vào lúc 18g30 thứ Sáu, 5/12/2014.

* 18g Quý Thầy, quý Sư cô, quý anh chị thiện nguyện viên đã hiện diện đầy đủ. Hơn 70 bàn tiệc đã được chuẩn bị rất đẹp, sẵn sàng cho quý thực khách tham dự đêm gây quỹ.

* 19g50 Khai mạc đêm ca nhạc gây quỹ.

- Thay mặt Giáo Hội PGVNTN Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan và đại diện Ban Tổ Chức, Thượng Toạ Thích Thiện Tâm đã có đôi lời bộc bạch cùng quý Tăng-Ni, đồng hương Phật tử Việt Nam và quan khách:
- Thế hệ Tăng-Ni đầu tiên đến Úc đã bắt đầu bước vào tuổi xế chiều, rất cần nơi tịnh dưỡng, không thể quay về gia đình cho thân nhân chăm sóc khi bệnh tật già yếu. Hơn nữa việc xây dựng cơ sở này về lâu dài cho các thế hệ Tăng-Ni kế tiếp.
- Ngoài ra còn xây dựng Trung Tâm Từ Thiện, Bảo Tháp Từ Bi, văn phòng hành chính ... trên cùng khu đất mà GHPGVNTN UDL-TTL đã mua được từ năm 2009.
- Năm 2012 Giáo Hội quyết định xây dựng theo kế hoạch như đã nêu trên.
- 9/2013, kiến trúc sư đã hoàn tất các thủ tục hành chính cho công trình. Dự kiến sẽ tiến hành xây dựng vào đầu năm 2016.
- Cảm ơn chư Tăng-Ni, đặc biệt là Đại Đức Thích Phước Viên và Sư cô Thích

Phước Hoàn đã không quản thời gian và công sức để thực hiện buổi gây quỹ.

- Cảm ơn chị Phương Nguyễn cùng gia đình đã bỏ nhiều công sức để chuẩn bị chương trình trong nhiều tuần trước.
- Cảm ơn anh chị em thiện nguyện viên.
- Cảm ơn tất cả quý vị quan khách và đồng hương Phật tử đã đến tham dự đêm gây quỹ.

* 19g55 Kiến trúc sư Lê Đình Châu giới thiệu tóm tắt công trình sẽ xây dựng:

- Khu Tịnh Dưỡng, Trung Tâm Từ Thiện, Bảo Tháp Từ Bi. (Dự định khi hoàn tất, khu Tịnh Dưỡng sẽ có 100 giường)
- Chánh điện, Hội trường...thuận tiện cho việc tổ chức các khoá An Cư Kiết Hạ của chư Tăng- Ni và các khóa Tu học hằng năm cho Phật tử.
- Rất mong sự đóng góp tịnh tài của quý vị cho công trình sớm hoàn thành.

* 20g05 Đạo hữu Phương Nguyễn, thành viên trong BTC, kêu gọi đồng hương Phật tử đóng góp trên tinh thần “Mỗi viên gạch là 1 Úc kim” để xây dựng công trình nhằm bảo vệ cho Đạo Pháp trường tồn.

* 20g10 Chương trình ca nhạc được thực hiện với những bài hát mang đậm bản sắc quê hương, dân tộc...qua tiếng hát ngọt ngào của các ca sĩ Băng Châu (đến từ Melbourne), ca sĩ Hương Lan và ca sĩ Quang Lê (đến từ Hoa Kỳ) Hầu hết thực khách đã tỏ ra rất ngưỡng mộ hai danh ca đến từ Hoa Kỳ! Không ít người đã dùng máy ảnh, điện thoại cá nhân để thu hình và chụp hình cùng ca sĩ.

Riêng ca sĩ Hương Lan đã chuyển đến khán giả 50 CD nhạc Phật Giáo để ủng hộ công trình xây dựng.

* 21g20 Gây quỹ trực tiếp bằng các phẩm vật hiến tặng thông qua hình thức đấu giá.

- Với sự dẫn dắt chương trình rất khéo léo, đầy nhiệt tâm và thiện ý của chị Thu Vân cùng anh Phi Long, chương trình gây quỹ đã trở nên vô cùng hào hứng, dẫn đến những kết quả bất ngờ cho tất cả những ai tham dự đêm gây quỹ!

* 22g10 Ca sĩ Hương Lan trở lại sân khấu nhưng lần này chị vừa hát vừa đi suốt dọc các dãy bàn của thực khách khiến không khí trong nhà hàng như sôi động hẳn lên bởi có quá nhiều thực khách muốn được chụp ảnh cùng chị!

* 22g45 Tất cả các thành viên trong Ban Tổ Chức (Gồm quý Thầy, quý Sư cô, quý đạo hữu ở Melbourne và Sydney) cùng lên sân khấu để nói lời tri ân và cảm niệm công đức đến:

- Các thành viên BTC tại Sydney
- Quý ca sĩ
- Quý MC
- Quý Thiện nguyện viên
- Toàn thể quý quan khách tham dự đêm

gây quỹ

* 22g55 Ca sĩ Quang Lê trở lại sân khấu.

Dù tiệc đã tàn, đêm đã khuya, nhưng khán giả vẫn như chưa muốn ra về bởi tiếng hát càng lúc càng sâu lắng của nam danh ca quen thuộc này.

* 23g25 Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, một lần nữa, nói lời cảm ơn và tặng hoa cho quý anh chị ca sĩ, quý MC của chương trình.

* 23g30 Chương trình gây quỹ xây dựng “Bảo Tháp Từ Bi”, “Trung Tâm Từ Thiện” và “Khu Tịnh Dưỡng Tăng Ni Cao Tuổi” đã kết thúc tốt đẹp trong niềm hân hoan của tất cả quan khách tham dự cũng như quý thành viên trong BTC, quý anh chị thiện nguyện viên.

Báo cáo sau cùng của đại diện BTC về kết quả số tịnh tài mà tất cả quý khách tham dự đã đóng góp là \$48.463

Ban Tin Tức

GIA CHÁNH

Bạch Ngọc Viên Quyển

(Bao Quảng Tôm)



Tâm Hòa soạn

1. Vật liệu:

- Đậu phộng (không vỏ)
- Bột năng.

2. Cách làm:

- ♦ Đậu phộng luộc nước muối cho mềm, đồ ra rổ.
- ♦ Bột năng pha với ít nước, đặt lên bếp, khuấy như khuấy hồ, bắc xuống để nguội, nhồi với bột năng khô cho dẻo giống bột bánh ít là được.
- ♦ Lấy một ít bột, dàn đều trên tay, để hạt đậu phộng vào chính giữa, bao bột lại, nắn thành hình trái cà na, bên ngoài thoa bột khô để không bị dính.

- ♦ Nấu một nồi nước sôi, thả bột vô luộc chín vớt ra, cho vào nước lạnh ngâm, bột không dính cục lại. Bao quảng tôm thường dùng để nấu kèm với nhiều món ăn khác, nên làm sẵn, khi nào nấu xong một món ăn nào đó rồi, thì thả bao quảng tôm vào.



Hồi ấy tôi chừng 9-10 tuổi. Sống ở nhà quê, thuộc vùng xôi đậu. Đa số trẻ con đều thất học. Chỉ ở nhà chăn trâu, chăn bò hoặc chơi với các em để cha mẹ ra đồng. Bọn du-kích hoạt động công khai. Tỉnh thoảng mới có một cuộc hành quân của lính quốc gia. Trong trường hợp ấy thì bọn Việt Cộng chạy rút xa tít vào tận rừng sâu. Ngay cả những người đàn ông bình thường trong làng cũng chạy trốn thật xa, vì nếu bị lính quốc gia bắt thì sẽ bị đồng hóa với Việt Cộng. Còn nếu không bỏ chạy mà không bị lính quốc gia bắt, không bị hề hấn gì cả thì sẽ bị Việt Cộng nghi ngờ là gián điệp. Chết như chơi! Đã có nhiều người bị “họ” xử tử hình vì cái tội ghê-gớm này dù đây chỉ là những người dân quê một chữ bẻ đôi cũng không biết và cả đời chưa hề đi đâu ra khỏi làng mình. Người dân đang sống trong cảnh một cổ hai tròng thật đúng nghĩa. Ba tôi thì đã đi làm thuê và ở hẳn dưới Sài-gòn trong tình hình phức tạp này.

Ngay cả bọn trẻ chúng tôi cũng được bọn Việt Cộng tuyên-truyền, dụ-dỗ từ khi còn rất nhỏ. Có nhiều đứa do nhà nghèo, sống thiếu thốn hơn những đứa khác, nghe lời dụ dỗ ngon ngọt nên đi theo bọn chúng để được ‘sung sướng tâm thân’. Thường thì mấy đứa này bị đưa đi thật xa để gia-đình không thể nào tìm gặp được. Sau đó họ cho người liên-lạc với gia-đình để xin thứ này thứ nọ để làm hành-trang cho cuộc đời “cách mạng” của thằng nhỏ. Thí dụ như cái võng ni-lông, tấm bạt bằng plastic để đi mưa, cái bình nước, cái radio, cái đồng hồ... vì thương con cho nên dù gia-đình nghèo cách mấy cũng ráng mà chạy nợ để đáp ứng đầy đủ những yêu cầu trên. Còn bọn trẻ chúng tôi thì được họ cho biết nào là thằng A, thằng B bây giờ “ngon lắm!”, “sướng lắm!”. Nó được cách mạng gửi ra Bắc để học lái máy bay... Bọn trẻ chúng tôi trong lòng rất thán-phục và cảm thấy mình quá thua kém mấy thằng nhóc đó.

Ngay bọn trẻ con tại chỗ như chúng tôi cũng có thằng được giao cho làm công-tác giao-liên. Thằng giao liên có một trái lựu đạn đeo xệ xệ bên hông. Trông sao mà “oai” quá! Những lần



lính quốc gia đi “bó” thì những thằng này cũng chạy trốn theo những người đàn ông trưởng thành. Có thằng đang chơi đùa, bơi lội trần truồng với chúng tôi cũng lảng-xảng thu xếp hành trang để chạy. Mặc lại cái quần đùi, cầm theo trái lựu đạn. Điều này khiến bọn trẻ chúng tôi nhìn tụi nó mà trong lòng thêm thán phục. Tụi nó cũng còn nhỏ như mình mà sao gồ ghề thiệt, hách thiệt! Từ đó, ý tưởng được đi theo “cách-mạng” là một điều mơ-ước của nhiều thằng! Tất nhiên là mơ ước này được hoàn toàn dấu kín đối với cha mẹ.

Có một lần tôi mãi vui chơi với chúng bạn ở xóm dưới. Chơi đùa và đâm mình trong một cái vũng trâu nằm. Quá đã! Đầu mình chân tay phủ toàn một lớp bùn sình dơ bẩn. Mãi tới gần tối mà không hay. Khi về đến thì nhà đã đổ đèn. Tôi được bà-già đưa ra “giàn nước ăn” sau nhà để bà tắm gội. Vừa kỳ-cọ cho tôi, vừa luôn miệng la rầy. Lâu lâu lại dết vào mông tôi một cái cũng không lấy gì làm đau lắm. Nhưng tôi tủi thân! Trong lòng nghĩ chắc là Má mình không thương mình. Vậy là trong đầu đã lên sẵn một kế-hoạch: đi theo cách mạng. Tất nhiên là phải trốn.

Suốt đêm trần-trọc suy nghĩ cho kế-hoạch “thoát ly”. Cho đến tờ-mờ sáng hôm sau, trong khi mọi người còn ngủ thì tôi lên ra khỏi nhà. Tôi đi tuốt vào xóm trong, gần trường An Thới, từ đó trở vào là khu của mấy ông. Ghé qua nhà thằng bạn học cùng lớp, tên Trừ, để chơi đùa. Ngủ lại tại đó một đêm. Nếu có người nhà đi tìm thì tôi trốn vào trong buồng của nhà nó. Ngày sau đó thì tôi ra đi, đi càng sâu tới những nơi mà tôi chưa hề tới.... có gặp rất nhiều toán “cách mạng” đi qua. Cũng có một số người trong bọn họ biết tôi là con cái nhà ai. Họ hỏi đi đâu mà xa dữ vậy. Tôi trả lời tỉnh bơ: đi chơi! Nhưng do cái tính quá nhút-nhát nên bao nhiêu lần định bày tỏ “nguyện vọng” mà không biết mở lời thế nào để được cách mạng cho đi theo. Giờ nghĩ lại, nếu tôi

manh dạn hơn thì lúc ấy sẽ bị họ đưa đi mất tăm, gia đình đừng hòng tìm ra tông-tích.

Do nhút-nhát, không dám mở lời, mà tôi đã bỏ lỡ nhiều toán cách mạng mà tôi gặp trên đường. Đi như thế đến mấy ngày mấy đêm, tôi không nhớ. Ba tôi ở Sài-gòn nghe tin thằng con đi mất bèn tức tốc trở về cùng với họ hàng đi lùng kiếm khắp nơi. Có khi tôi chui vào một xó nhà của bạn. Nó phải nói láo là không gặp tôi. Có khi tôi phải nép sâu vào các bụi cây rậm-rạp để nhìn những người thân đi tìm mình, vừa đi vừa gọi to tên của tôi! Lúc ấy, trong lòng lại có phần hả-hê vì có thể khiến cho cả giòng họ vất-vả, lo-lắng vì mình.

Đã qua mấy ngày không có gì nhét bụng, tôi thấm đói. Chịu không thấu. Dáng đi đã có phần hơi xiêu vẹo. Tôi nghĩ tới chuyện trở về.

Trời chạng vạng tối, cứ nhắm thẳng hướng về nhà mà bước. Khi về tới vương đất của đại gia-đình, trong đó gồm có nhà của ông bà nội ở giữa, hai bên là nhà của gia đình tôi và của Bác Ba. Nhà này cách nhà kế khoảng chừng 150-200 mét. Tôi ngồi núp ở ngoài hàng rào trúc thật xa để theo dõi động tịnh ở bên trong. Xa xa, tôi thấy Má tôi dẫn đưa em kế và bông đưa em nhỏ vào nhà ông bà nội, cả gia-đình Bác Ba cũng tụ tập vào đây. Mọi người họp lại để bàn kế hoạch và phương hướng đi tìm tôi vào ngày hôm sau. Trong khi tôi vào mấy cái rẫy đưa gang của Bà Nội hái mấy nụ dưa non mà ăn cho đỡ đói.

Ba tôi cùng họ hàng đi tìm tôi mấy ngày không được, Ba tôi phải trở lại Sài-gòn, giao lại sứ mạng này cho ông chú họ. Chú năm Xe.

Ngồi ngoài rào xa nhìn thấy tất cả động tịnh ở trong nhà ông nội. Đến khi trời tối hẳn, trong khi mọi người vẫn còn họp ở nhà ông bà nội, thì tôi mò vào nhà tôi. Leo xuống cái hầm trú đạn. Thời chiến tranh, nhà ai cũng có cái hầm này. Dù đang bị đói, mệt lả nhưng do trong lòng lo-sợ nên ngủ cũng chẳng được.

Đến gần khuya thì Má tôi bông hai em gái trở về. Nằm dưới hầm suy-nghĩ miên-man, lo-sợ và theo dõi từng tiếng động ở trên nhà. Má tôi dỗ các em ngủ. Má tôi khẩn vái “Cầu trời khấn Phật, ngày mai khiến cho thằng nhỏ lững-thững trở về, thì con xin cúng một con gà để tạ ơn trời phật!” Nghe những lời này, tôi không

cầm được dòng nước mắt. Vậy là Má đâu có ghét tôi! Vừa bị đói mấy ngày, vừa bị kiệt sức nên tôi ngủ thiếp lúc nào không biết.

Đền giữa khuya thì các em tôi cũng đã ngủ say. Má tôi tìm cho đưa em nhỏ cái gối. Thường thì gối được mang xuống hầm ngủ khi có giao-tranh. Chắc là Má tôi nghĩ đã mang xuống hầm hôm qua rồi quên mang lên. Thế là Má tôi xuống hầm tìm cái gối. Khi chui xuống hầm thì chợt thấy cậu hai đang nằm ngủ mê man. Má tôi mới truy hô lên khiến cho cả nhà ông bà nội và gia đình Bác Ba cùng chạy tới, đầy đủ mọi người.

Tôi được đưa lên, tắm rửa sạch-sẽ. Một nồi cháo được nấu cấp tốc cho tôi. Trong không khí nhẹ nhõm vui mừng của cả nhà vì tôi đã biết tìm đường về. Mọi người ngồi nửa trong nhà, nửa ngoài sân dưới ánh trăng. Tôi ngồi ăn cháo mà nghe nhiều câu bình-phẩm. Khôi hài cũng có mà hăm dọa cũng có. Mỗi người một câu. Để cho tôi sợ mà không làm chuyện đại dột như vậy nữa. Nhớ nhất là câu: “Kỳ này, Ba mày về sẽ bắt treo ngược trên xà nhà mà đánh cho bỏ thói đi hoang....” của bác ba gái. Tôi nghe sợ lắm! Rồi Ba tôi cũng về vài ngày sau đó... nhưng cũng chẳng có chuyện treo ngược trần nhà xảy ra. Hú vía!

Mãi đến nhiều năm sau này, do cường độ chiến-tranh ngày càng ác-liệt hơn nên gia đình tôi trôi dạt từ làng An-tịnh, về quê ngoại Gia-Lộc, cho tới thị trấn Trảng Bàng, rồi cuối cùng là Sài-gòn sau năm Mậu Thân 1968. Cho đến cuối Tháng tư, 1975, do sự phản bội của đồng minh, toàn dân Miền Nam đều trở thành dân “Ngụy”. Lúc ấy, ai có thân nhân theo VC thì cảm thấy mình thuộc về bên thắng cuộc. Và trong nhà ai có treo tấm Bằng Liệt Sĩ là đã được xem như một lá bùa hộ mạng.

Năm ấy tôi được 22 tuổi, là một sinh-viên đại học, tôi thỉnh-thoảng vẫn còn ân-hận về hành-vi đại-dột của mình hồi còn bé. Tôi nói vui với Má tôi rằng: “Phải chi hồi đó con đi theo họ luôn thì bây giờ Ba Má cũng có được tấm Bằng Liệt Sĩ để treo cho oai với người ta rồi...”

Hoàng Cao

Melbourne

January 2014



Thao Thức

*Gió thông đưa kệ tan niềm tục
Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời*
(Theo tích vua Lê Thánh Tông xướng
họa với Tiên)

Mấy đêm giao mùa Thu Đông năm nay, Thục Vân thao thức hết tâm sự với hoàng diệp lại tiếp chuyện đông phong. Đêm qua nàng cũng trần trọc mãi, nhưng lần này là do bị cảm lạnh, đau họng và ho khan đã mấy hôm chưa khỏi. Không ngủ được, Thục Vân lầm nhảm: "Trong Tứ Diệu Đế, Phật dạy về Khổ Đế đúng thật. Xét ra mấy hôm nay ta bị Khổ Khổ là nỗi khổ đau thân thể hành hạ." Hết xoay mình nàng lại ôm ngực ho, "Đằng nào cũng không ngủ, chả thà thức làm cái gì mình yêu thích". Thục Vân liền trở dậy, khe khẽ đẩy cửa bước ra bếp pha trà.

Thục Vân nhẹ tay mở bộ ấm chén độc âm gồm một chiếc ấm Chu Sa Nghi Hưng và một chiếc chén sứ màu trắng có vẽ hình một con chim khuyên nhí nhảnh hót trên cành hoa đỏ. Bàn tay nàng diễm lướt qua các bình đựng trà trên giá rồi dừng lại tại một bình trà dáng thuôn tuôn: Thiết Quan Âm Trà. Thiết Quan Âm là một loại hồng trà mà khi pha thì hương, vị và sắc hao hao tựa Ôlong nhưng hương, vị đều thanh nhẹ hơn và sắc thì vàng nhạt hơn là hồng đậm. Đêm thanh vắng, xét mình đang chịu Khổ Khổ, Thục Vân thầm nghĩ chọn Thiết Quan Âm là hơn cả.

Hồi chiều mưa to, có lẽ do đợt mưa còn chưa hết, nên đêm đó không trăng không sao. Gió cũng rất nhẹ, chưa đủ vờn lá khô trên hè. Trùng đêm quên không kêu. Thảo diệp quên xào xạc. Căn nhà cũng chìm trong giấc nồng say... Chợt đâu..

Chợt đâu trong canh vắng vắng tới một tiếng than vãn bi ai. Thục Vân lắng tai nghe, chân tay run rẩy. Tiếng than như phát ra từ dưới

lòng đất! Thục Vân bắt đầu cảm thấy hoang mang nổi da gà. Nàng ngồi sụp xuống chấp tay, chợt thấy mặt đất như xộp xộp sáng sáng. Thục Vân đưa tay chạm thử, không phải là sàn nhà, cũng không phải mặt đất, xung quanh trắng xộp như bông, và lạ thay thân nàng cũng cảm thấy nhẹ tênh. Thục Vân nhìn lại tay áo, vạt áo, rồi đưa tay lên tóc. Trời ơi, xiêm y như tơ lụa, vạt áo dải khăn đều thướt tha màu xanh non viền trắng, tóc dài vấn trâm ngọc lấp lánh, từng lọn tóc mềm chảy xuống vai, xuống lưng... Nàng ngạc nhiên nhìn quanh. Thanh Trà Đình lộng lẫy như Thanh Trà Ngọc Điện. Dưới chân nàng và ba bề bốn phía xung quanh nào mây trắng, mây xanh, mây vàng bông bồng bồng bồng... "Ta thành tiên rồi sao? hay ta nằm mơ? Còn tiếng than khóc dưới kia?" Thục Vân rút trâm vạch mây nhìn xuống. Dưới hạ giới, nơi phát ra tiếng kêu than có một chàng thanh niên. "Chắc ta thành tiên rồi. Cứu người là hệ trọng, không chậm trễ được." Thục Vân rẽ mây, thả mình bay xuống hạ giới.

Nơi đó là một gia trang nhỏ, xung quanh có một vườn cây với muôn vàn thảo hoa. Trên một phiến đá giữa hai gốc cây, một cây Si và một cây Liễu, chính là chàng trai ban nãy Thục Vân nhìn thấy từ Thanh Trà Đình. "Người này diện mạo khôi ngô tuấn tú, nhưng sao thần sắc lại rầu rĩ vậy ta!" Chàng trai đó ngồi giữa một vườn hoa đẹp mà than thở. Thục Vân lại thầm nghĩ: "Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ". Mỗi khi chàng trai cất tiếng thở dài lại có một cánh hoa lặng lẽ rời cành rụng xuống đất. Thục Vân rất yêu hoa, mỗi khi thấy cánh hoa rơi là lòng nàng lại nhói đau.

- Ta là..ta là.. Thục Vân chợt ấp úng.. không biết tự giới thiệu thế nào.
- Là Thanh Trà Tiên Tử hã, cô nương? Chàng thanh niên ngược mắt lên, ngạc nhiên nhìn nàng.
- Sao các hạ biết? Thục Vân tròn mắt hỏi.

- Tại hạ đoán vậy, cô nương từ trên trời bay xuống. Bồ Tát thì có bình cam lộ, cô nương lại cầm ấm trà xanh. Tiên thì có đũa thần, cô nương lại cầm một chiếc trâm ngọc trên tay. Tại hạ đoán vậy đúng không? Nơi đây người ta gọi tại hạ là Tống Ngọc. Tại hạ đang buồn chán lắm. Trời ơi... tôi gọi Trời mà Trời sai cô nương này mang trà tới.

- Tuấn Ngọc ca sĩ hả? Thực Vân thắc mắc.

- Không, ông ta mà có Than cũng thành Ca, còn tôi có muốn Ca cũng thành Than. Mà dung mạo chúng tôi khác nhau cơ mà, cô nương không thấy à?

"À, Phan An, Tống Ngọc. Đạo còn ở hạ giới, mình có biết qua mấy điển tích này sao lúc làm tiên lại quên nhỉ.. Thì ra người mà hôm nay ta gặp là Tống Ngọc! Ta thành Tiên rồi, là ai cũng được, ta vẫn giúp thôi."

Thực Vân ngồi xuống phiến đá bên cạnh: "Ta là Tiên Tử. Sao các hạ buồn?" Câu hỏi dịu dàng của nàng pha một chút tinh nghịch.

- Tôi có gặp và yêu bảy vị cô nương, các cô ấy cũng thương tôi lắm.

- Giống như Vi Tiểu Bảo trong Lộc Đình Ký của Kim Dung hả? Thực Vân nhoen cười.

- Ừ, giống anh ta. Nhưng ông Trời bảo tôi thích chọn ai thì chọn, cứ một người thôi, mẫu đơn đây cô nương xem đi. Tôi phân vân quá.

Rồi Tống Ngọc thao thao kể về các vị cô nương và phân trần vì sao chàng không nỡ bỏ ai. Chàng trai kể chuyện rất hay, rất văn vẻ, nên chuyện tình nào cũng như một thiên tiểu thuyết. Còn Thực Vân thì vừa loay hoay xem mẫu đơn, vừa chơi chơi mấy viên sỏi và cành khô dưới đất. Nom nàng đắm chiêu như đang say sưa giải một bài toán đố khi còn nhỏ vậy. Khi có 'đáp số', Thực Vân mới ngẩng đầu lên, tươi cười nói với Tống Ngọc:

- "Ta có cách giúp các hạ giữ được cả bảy người. Mà vẫn vẹn vẹn đúng theo yêu cầu."

Đây nhé. Các hạ xin với Ngọc Hoàng dùng hệ nhị phân thay vì thập phân, trong lòng chỉ có một (1) hoặc là không có (0). Không có từ hai (2) trở lên theo đúng tinh thần mẫu đơn. Hàng "Hồng nhan tri kỷ" điền 1__, hàng "Tình

nương" điền _1_, rồi hàng "Thê tử" điền __1 và để trống các hàng hay mục không nói đến, tổng cộng là 111. Lúc giải thích với ông Trời thì nhỏ nhẹ mà xin sao cho trong lý có tình, chọn ai cũng là một hết, không quá một.

Trong hệ nhị phân thì 10 là hai (2) không phải mười, 100 là bốn (4) không phải một trăm như trong hệ thập phân. Như vậy 111 nghĩa là có 4 hồng nhan tri kỷ để tâm sự buồn vui, 2 tình nương để yêu thích chiều chuộng, và 1 thê tử để bên nhau trọn kiếp, tất cả bảy người. Các hạ thấy sao?"

- Tuyệt quá! Xin đa tạ Tiên Tử, hóa ra cô là tiên thật!

- Không sao, cứ gọi ta là cô nương, Cô 姑 và Nương 娘 đều là hai Hán tự có cấu trúc ghép hình thanh, cả hai chữ đều có chữ nữ 女 đứng trước làm bộ chủ lấy nghĩa, và chữ thứ hai để lấy âm. Ta rất yêu thích hai chữ này. Chúc các hạ may mắn!"

Nhìn vẻ mặt hân hoan rạng rỡ của Tống Ngọc, Thực Vân vui vẻ yên tâm ra về. Được bỗng bệnh phát phờ nàng rất phấn khởi. Phi Phi Thực Vân thanh thảo phiêu lãng... "Giúp chúng sinh quả mang lại hạnh phúc!" Nàng thầm nghĩ...

Về đến tiên cảnh, Thực Vân châm thêm một tuần trà tự thưởng cho mình. Chợt nàng lại nghe thấy tiếng ai oán bi than quen thuộc từ hạ giới vẳng lên. Thực Vân không chần chừ đằng vân xuống. Vẫn là chốn cũ, mà sao gia trang nay đã tiêu điều, vườn hoa đẹp thì thành vườn rau hoang tàn, trâu bò gà vịt con nào cũng gầy nhom. Còn chàng trai thì gương mặt tuấn tú đã pha ít nhiều phong sương. Vừa thấy nàng, Tống Ngọc đã hối hả gọi:

- Cô nương, cô nương mang trà xanh tới rồi à.

- Ta mới uống có một tuần trà mà cơ sự chi đến nỗi này? Các hạ không hạnh phúc sao?

- Cô nương à, thời gian trên trời khác với hạ giới, đã cả tháng rồi. May mới có một tuần trà chứ ít nữa cô nương mới tới thì không biết chừng tại hạ đã thất thập cổ lai hy rồi! Nghe lời cô nương, tại hạ có cả bảy vị cô nương yêu dấu và mới thăm thía những điều cổ nhân răn

dạy. Tôi có một thê tử cùng nhau tiêu khiển hết thời gian quý báu nên ngày tháng trôi quá mau. Người ta có một tình nương để yêu thương và tiêu tiền đã đủ mệt, tôi lại có những hai nàng, nên tài sản chẳng mấy chốc đã tan như mây khói. Người ta mong có một hồng nhan tri kỷ để dốc bầu tâm sự, tôi có tới bốn nàng nên chuyện gì cũng phải kể tới bốn lần. Kể khác đi là các nàng lại tò mò tra hỏi, tôi lại phải giải thích. Một tuần có bảy ngày, thì một thân tôi trĩu gánh trách nhiệm với cả bảy người. Số tôi khổ quá!

Nghe Tống Ngọc than tới đây, Thục Vân buột miệng: "Hoại Khổ rồi!" Nàng run rẩy đánh rơi chiếc trâm ngọc, hai tay ôm lấy chiếc ấm trà. "Lạy Trời Phật, con đã hại một lúc tám người, làm cả bọn họ bất hạnh!" Trái tim nàng như có một vật thể vô hình chầm chầm siết lại. Trong ân hận, nàng quỳ xuống chấp tay khép mắt, ăn năn vô cùng. Chợt như...

Chợt như.. từ trên cao vọng xuống một giọng nói đầy yêu thương. Giọng nói mát dịu như dòng suối nước nguồn, êm đềm như thoảng gió xuân ru, và ấm áp như dải nắng hồng lúc ban mai.

-"Thục Nhi, con có hảo tâm muốn giúp người. Muốn diệt khổ thì phải đoạn bỏ nguồn gốc của khổ từ trong tâm thức. Con muốn giúp Tống Ngọc mà vô tình con lại giữ người ta trong vòng tham ái và si mê dẫn đến Hoại Khổ. Đây là loại khổ đau phiền não được ẩn giấu sau vẻ lạc thú bề ngoài, cùng với thời gian và hoàn cảnh thay đổi chúng mới dần dần lộ diện. Thấy đêm nay con thao thức nên ta tới giúp con học thêm một điều hay. Là ta hiện thành Tống Ngọc thôi, con chưa hại ai hết. Con đừng buồn, Thục Vân."

"Là chư Phật chư Bồ Tát giúp con chăng?" Thục Vân choàng dậy mở mắt nhìn quanh. Không có ai. Vẫn là căn nhà và cả gia đình yên giấc nồng say, không ánh trăng ngà, không làn gió thoảng, chẳng tiếng trùng đêm. Chỉ là Thục Vân trong lúc đợi trà mệt quá đã thiếp đi trên chiếc trường kỷ nệm xốp bọc da mềm màu

sáng.

Nước trong ấm chớm reo.. Dậy pha trà hay vào phòng ngủ tiếp đây...?

Thanh Trà Tiên Tử

Hàn dạ mộng trung bút lục 2010

* Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du

Câu chuyện trên mượn khái niệm Hoại Khổ trong Tứ Diệu Đế - một giáo lý căn bản trong Phật giáo về giác ngộ và giải thoát. Cuộc sống gia đình, công việc, và các hiện tượng xã hội cũng như các hiện tượng tự nhiên đều không ngừng chuyển dịch và thay đổi, tất cả đều tàn hoại. Thế nhưng vì chúng ta hay bám vào những mơ ước và những điều yêu thích, nên khi hoàn cảnh thay đổi, sự bám víu đó dẫn đến thất vọng và phiền não.

Tham khảo:

- ♦ Đức Đạt-lai Lạt-ma XIV, Tứ Diệu Đế - The Four Noble Truths, Võ Quang Nhân dịch, Nguyễn Minh Tiến hiệu đính, Vietnamalanda ấn tống, 2010.
- ♦ HT. Thích Thiện Hoa, Tám Quyển Sách Quý, Quyển 4 - Tứ Diệu Đế, Nhà Xuất Bản Tôn Giáo. http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-76_4-17123/tam-quyen-sach-quy.html



Tùng mắng nắng hồng nhẹ xuyên qua cành cây, ngọn cỏ. Những cây Mai, cành Đào đượm sắc thắm. Tiếng cười ngây ngô của vài đứa trẻ trong sân chùa đã làm nên mùa xuân. Lại một mùa Xuân bình dị nơi xứ người đến. Mùa Xuân của đất trời mang một sắc thái êm đềm khiến lòng người cũng cảm thấy tươi mát.

Chào mùa Xuân mới cũng nên kiểm điểm thành quả mà mình đã đạt được trong năm, đó là thông lệ của người đời. Cái đẹp của nền văn hóa Việt Nam là vào đầu Xuân cùng nhau ngồi nhâm nhi ly trà nóng, rồi ôn lại những việc làm của năm qua. Còn ta, ta sẽ nói gì với nhau vào mùa Xuân này? Và ta sẽ trao cho nhau những gì khi mùa Xuân đến? Một nụ tâm xuân ư? Cành hoa vương giả ư? Hay tiếng chim hót líu lo trên cành đào, khóm trúc? Hay làn gió mát thoảng qua khi ánh mặt trời chiếu trên thiên đình? Xuân vẫn có từ ngàn xưa cho đến giờ. Lọ là một cơn gió nhẹ, một cành mai vàng thì mới gọi là Xuân. Riêng tôi, tôi có cả một vườn Xuân điểm tuyệt, xin mời bạn cùng bước vào.

Đây là cành Mai vàng rực rỡ của buổi đầu năm mới: Tôi còn nhớ lúc ba còn sống, không năm nào chúng tôi lại sót buổi tiệc trà đạo vị do ngài Chánh Trí Mai Thọ Truyền tổ chức, buổi tiệc trà thân mật đó luôn đậm nét trong tôi mỗi khi Xuân về. Cũng như khi đến Melbourne thì gia đình chúng tôi không bỏ sót một ngày nào của buổi lễ trao quà kiết tường do Thầy trụ trì tổ chức. Buổi lễ nói lên được tính truyền thống của dân tộc, sự đầm ấm của một đại gia đình Phật tử Việt Nam cùng nhau tụ họp trên mảnh đất Phật thân thương nơi xứ người. Chúng tôi trao nhau từng món quà, từng nụ cười rạng rỡ, san sẻ nhau những niềm vui vì được món quà như ý, chúc tụng nhau những lời tốt đẹp, vui vẻ chờ đợi đến phần mình. Qua sinh hoạt an vui đó, chúng tôi đã thực hành được các pháp: bố thí, ái ngữ, nhẫn nhục, luôn cả đồng sự và lợi hành nữa chứ, vì mọi người cùng góp phần, góp niềm vui và ai về cũng có ít nhứt là một gói kẹo và thêm một món quà mới.

Trong suốt năm chúng tôi cũng không quên những buổi thuyết giảng đầy sôi nổi của thầy

Vườn
Xuân



Phước Thái về kinh A Di

Đà cùng với những bài trùng tuyên của các bạn đạo. Sáng kiến này đã cho thầy cơ hội khám phá thêm nhiều nhân tài mới trong đạo tràng có khả năng thuyết giảng hùng hồn với giọng văn thật nhẹ nhàng và đầy ấn tượng. Vậy thì phải nói có nhân và cũng có quả, thầy không hoài công giảng dạy chúng tôi cũng gắng công học hỏi làm vui lòng thầy. **Tưởng và nhớ những bài pháp của thầy chính là những chùm pensé tươi sắc thắm.**

Mùa an cư năm nay, thầy Phước Thái không mở khóa tu tịnh nghiệp. Thay vào đây một sinh hoạt tuy mới đối với chúng tôi tại Úc nhưng lại là việc cũ của muôn đời trước và là việc thường xuyên của các nước Miên, Lào, Thái, Miến. Thầy Phước Tấn đưa chúng tôi lui về một chút quá khứ của hơn hai ngàn năm trước. Việc thầy tổ chức các tăng ni đi khất thực theo thứ lớp trong chánh niệm, Phật tử chúng tôi cúng dường cũng trong chánh niệm là bước tiến mới. Buổi khất thực theo thứ lớp được lập lại vào ngày lễ Vu Lan không những tại chùa Quang Minh mà còn ngay cả con đường Nicholson bận rộn nhứt của Footscray giữa lòng Đô Thị Maribyrnong nữa và lại được các tông phái khác cùng tham dự. Trong bức thư mời các tông phái, thầy đã xác định việc trì bình này nhằm giúp các tăng ni nuôi dưỡng tính khiêm cung và lòng biết ơn khi nhận được phẩm vật cúng dường từ đàn na tín thí. Sau đó chư vị tăng ni sẽ thọ thực với những kẻ cùng khổ, không nhà, để gieo duyên và thực hành pháp từ bi và bình đẳng. Ôi cao quý thay những lời dạy của đức Thế Tôn và đẹp đẽ thay phẩm hạnh khiêm cung của quý thầy! **Đúng là rừng hoa công đức đang nở rộ trong bầu trời Chánh Pháp!** Đây là bài pháp thật hay thật đẹp mà Đức Thế Tôn đã để lại trên hơn hai ngàn năm qua và khi thực hành quý thầy và chúng tôi mỗi người dù có cảm nhận khác nhau nhưng phải công nhận rằng không có vị

nào đậm đà cho bằng vị bồ thí cúng dường mà Đức Phật dạy. Vì rằng bồ thí là một pháp được hiện diện và luôn đứng đầu trong lục độ ba la mật, tứ nhiếp pháp mà Phật dạy. Quý thầy thí pháp, chúng đệ tử cúng dường. **Đó cũng là hồ sen tịnh tâm do sáng kiến thầy trụ trì.** Tuy cảm nhận của tôi có đậm đà thật nhưng nếu xét theo tinh thần Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật thì khi bồ thí, cúng dường phải không được chấp tướng nhân, tướng ngã, tướng chúng sanh và tướng thọ giả. Như vậy thì tôi xin cúi đầu chịu tội và xin thưa rằng tâm mình còn dính mắc, vậy là chưa đúng hẳn là bồ thí ba la mật rồi. Chắc hẳn là khi thực hành đúng nghĩa “Bồ Thí Ba La Mật” cảm giác phải đậm đà và an lạc hơn nhiều. **Kìa là đóa hoa An Lạc nở trong tâm mọi người mà không chờ Xuân đến.**

Trong kinh Pháp cú đức Phật đã dạy rằng :
“Pháp thí thắng mọi thí
Pháp vị thắng mọi vị ...” là vậy .

Vậy thì nếu ai đã thực hành đúng pháp thì sẽ cảm nhận được điều Đức Thế Tôn dạy. Nhưng riêng đối với quý thầy thì quả có “Pháp thí thắng mọi thí”. Tính ưu việt của đạo Phật thông qua các bài giảng của thầy trụ trì, thầy giáo thọ và thầy Phước Hựu làm cho đạo tràng Quang Minh càng ngày càng thăng tiến. Các bạn sen phấn khởi học tập tìm hiểu kinh điển. Tôi tìm thấy được những khuôn mặt phát quang của các bạn sen với nụ cười hân hoan ghi ghi, chép chép. Buổi học kinh A Di Đà đã chấm dứt trong Tháng Mười vừa qua. Đó là những thành quả tốt đẹp mà các bạn sen đạt được. Trước khi có quả thì cũng phải có hoa, **mỗi bạn sen là một nụ hoa đang khoe sắc trong vườn Xuân với muôn ngàn vẻ đẹp khác nhau mà không bút mực nào tả cho xiết .**

Cũng như mọi năm Phật tử chùa Quang Minh được hưởng phước của thầy trụ trì nên được tham gia và tham dự hai lần lễ Phật Đản: một tại chùa Quang Minh và một gọi là Đại lễ VESAK tại Melbourne Town Hall do sáng kiến thầy Phước Tấn thành lập đầu tiên. Năm đầu 2007, Đại Lễ được cử hành tại Springvale Town Hall và được Hòa Thượng Tông trưởng Phước Huệ đọc bài diễn văn khai mạc. Thầy Phước Tấn và Phật tử chùa Quang Minh đã góp công lớn trong việc này về công sức và tài

vật cho cả hai tiệc chay gây quỹ và phần tổ chức đại lễ tại Trung tâm thành phố Melbourne phần lớn là do sự góp sức của các em gia đình Phật tử cũng như đạo tràng Quang Minh dưới sự chỉ huy và điều động của thầy. **Thầy là cây thông, cây tùng là cành đào của mùa Xuân rực rỡ mà chúng tôi là những chú chim nhỏ đậu trên đó, cùng hát vang bài trường ca bất tận “Phật về phổ độ chúng sanh.”**

Để bù lại việc mất mát kỳ tu tịnh nghiệp vào mùa An cư, chúng tôi được phép lên Phước Huệ để làm lễ tự tứ và thầy Phước Thái tổ chức khóa tu Báo Ân trong ba ngày **Những bông hồng vàng, trắng và đỏ yêu kiều như những ngọn nến lung linh trong chánh điện .** Hạnh phúc cho ai còn có được đóa hoa hồng đỏ cài trên áo. Bui ngủi cho thân phận những ai thiếu vắng mẹ hiền trong mùa Vu Lan này. Thay cho lời an ủi những người đã không còn được cái hạnh phúc ở trong vòng tay mẹ yêu, thầy Phước Thái cho cử hành lễ tưởng niệm các liên viên đã vãng sanh. Bài văn tế quá cảm động của thầy làm mọi người khóc mùi mẫn. May mà không có tôi, nếu không chắc là giảng đường chùa Quang Minh phải ngập lụt vì tôi là đũa mau nước mắt hay tủi thân, mà lại khóc dai nữa.

May mắn cho đạo tràng và chùa Quang Minh là lực lượng tăng đoàn thêm phần hùng hậu nhờ sự hiện diện của quý thầy Phước Thiên, Phước Nghĩa, Phước Đạo và Phước Nguyên cùng quý Sư cô: Như Bửu, Phước Chơn, Phước Hồng, Phước Đức và thỉnh thoảng cũng có sự hỗ trợ của Sư cô Phước Như. Tiếng tụng kinh của quý thầy hoà cùng đại chúng tạo nên một âm thanh trầm hùng và thanh thoát. Càng ngày Phật tử tham gia đọc tụng càng nhiều làm tinh thần chúng tôi thêm phấn khởi. **Âm thanh của quý thầy là tiếng của những khóm tre, cành trúc reo vui trong gió Xuân, mà âm thanh chúng tôi là tiếng sáo diều quện vào nhau tạo thành bản trường ca Diệu Pháp Liên Hoa Kinh miên man bất tận, làm ấm lòng mọi người.** Sự nhiệt tâm và hết lòng của thầy Phước Thiên đã phụ cho thầy Phước Tấn và thầy Phước Thái trong việc chăm lo trì tụng và hộ niệm cho những Phật tử quá vắng làm cho gia đình thân nhân rất hài lòng vì người quá vắng được chính quý thầy chăm sóc

trong những giây phút cuối thì vẫn hơn là giao cho hàng bạch y. Như vậy là hai thầy trụ trì và giáo thọ sẽ rảnh tay lo cho việc trong và ngoài nhiều hơn. Ba thầy với tinh thần đồng sự và lục hòa mỗi vị một việc, tương tác và hỗ trợ nhau để cùng phục vụ chúng sanh là tấm gương sáng mà Phật tử chúng tôi nguyện noi theo.

Đặc biệt trong năm nay Thầy Phước Tấn đã mượn hai cuốn Film được làm từ Ấn Độ và Tích Lan về đề chúng tôi thường thức và suy ngẫm thêm về con đường đi tìm chân lý giải thoát cho chúng sanh của Đức Phật gian nan đến bậc nào và việc bảo vệ chiếc răng xá lợi của đức Phật nguy hiểm ra sao. ***Cành hoa vô ưu đã truyền trao nào mấy ai hay được !***

Nhiều người đã phản ánh về việc tại sao đoạn film trình chiếu về cuộc đời của Đức Phật quá ngắn và không biểu trưng được tính huy hoàng của Vương triều dòng họ Thích? Và tại sao các giai đoạn hoàng hóa huy hoàng của Ngài qua triều đại vua Seniya Bimbisara và thủ đô tráng lệ của thành Vương Xá không được đề cập đến? Thực tế ra nếu ta hiểu được rằng các nước Phật giáo Nguyên Thủy đã tôn kính Đức Thế Tôn như thế nào, thì việc không cho phép bất cứ một ai được thể vai Đức Phật kể từ khi Ngài thành đạo trở về sau là một điều hiển nhiên. Do thế không một hãng Film nào mà cũng không một tài tử nào được phép thủ diễn vai của Ngài cả. Đó là vấn đề văn hoá tâm linh của họ.

Tuy nhiên rằng cuốn Film thứ hai là nguồn tài liệu cho thấy nữ giới đã dự phần khá quan trọng trong việc bảo trì và chuyển vận an toàn Phật bảo khiến nước Tích Lan còn lưu lại được chiếc răng lịch sử của Phật cho đến ngày nay quả là một điều đáng quý và đáng được ca ngợi. ***Là loài hoa Thủy Tiên trong chiếc bình ngọc hay trên những cánh đồng, đang tỏa hương nồng nàn trong những ngày Xuân mới.*** Vậy thì điều cho rằng nữ giới phạm nhiều tội nên không được vào tăng đoàn theo Phật giáo Nguyên Thủy tương cũng nên xét lại. Mà không sao, Phật giáo phát triển ngày nay hay Đại Thừa Bắc Tông thừa nhận vai trò của hàng Ni chúng và cho thấy chỗ đứng vững vàng của quý vị trong việc phát triển Phật giáo phù hợp với tinh thần bồ tát đạo. Trong Kinh

Pháp Hoa, phẩm Đề Bà Đạt Đa nói về nàng Long Nữ con vua Ta Kiệt La dâng hạt châu cúng dường. Nàng mới 8 tuổi vừa là loài Rồng và vừa là người nữ mà lại được thành Phật trong chùng một khay móng tay, làm tôi thán phục vì thấy được tính bình đẳng của Thế Tôn khi đối xử với muôn loài và không kể phái tính. Trên thực tế, hiện nay tại Đài Loan số Ni chúng có phần trội hơn tăng chúng nhiều và hoạt động khá hữu hiệu trong việc phát huy đạo Phật, phù hợp với đà tiến hoá trên thế giới. Vậy thì việc ngài Anan xin cho người nữ vào tăng đoàn là điều rất phù hợp cho việc phát triển Phật giáo ở thế kỷ 21 này. ***Đâu đây vài khóm Lan đong đưa trước gió, tỏa hương thơm dịu dịu khi Xuân về.***

Nói gì đi nữa thì lực lượng nam tử trong đạo tràng Quang Minh so với hàng nữ nhân thiệt quả là quá khiêm nhường. Suy diễn ra việc Bồ Tát Quán Âm hóa thân thành người nữ để làm cho chúng tôi ấm lòng cũng là một điều phải lẽ. Nhưng theo truyền thuyết của Ấn Độ và Tây Tạng thì Đức Quán Âm là người Nam nhưng vì thấy chúng sanh khổ quá, Ngài nhỏ giọt lệ từ bi và giọt lệ này biến thành Tara là hóa thân người nữ của Ngài. (Không biết như vậy có phải ám chỉ là người nữ hay khóc không nhỉ?) Thầy Phước Thái cho biết chúng sanh trong cõi Ta Bà có nhân duyên rất lớn với ngài, nên kể từ năm 2009 về sau, cứ vào đúng ngày 19/09 âm lịch là thầy luôn tổ chức lễ rước đuốc vía Quán Âm. ***Có phải là đóa Quỳnh Hoa thoảng mùi hương thiên nữ vừa hé mở, trong đêm trăng còn đủ sáng?*** Điều Đắc, một nụ sen búp, hỏi tôi, cọng sen già (sen tôi cọng có già thật nhưng vẫn còn búp vì tôi đi chùa lâu rồi mà hãy còn chấp thường, chấp ngã và chấp pháp) : sao nàng không thấy quảng cáo việc này như mấy chùa khác? Tôi trả lời: “lệ thường của chùa Quang Minh là như vậy, miệng truyền miệng.” Vậy là tôi kéo nàng Vân Lan và gia đình vào dự lễ, vận động đưa nàng vào đám rước đuốc. Tội nghiệp cây đuốc nàng tắt hoài khiến người khác bận lòng. Phải công nhận là một đêm tốt trời không quá lạnh mà cũng không quá gió để cử hành một buổi lễ như ý.

Trước khi thầy Phước Tấn cùng phái đoàn đi viếng thánh tích tại Ấn Độ, thầy còn rảnh thỉnh

vị Shang Longgrik Gyatso Rinpoche đến truyền giảng những lợi lạc của việc niệm danh hiệu A Di Đà. Shang Longgrik Gyatso Rinpoche thuộc dòng truyền thừa Tsalpa Kagyu. Từ Rinpoche chứng minh cho thấy sự cao quý và xác minh được việc chứng đắc của vị này, chứ không phải là một pháp hiệu. Chúng tôi đã học được khí công qua các đệ tử của ngài. Sau buổi lễ, quý thầy và mỗi người chúng tôi được một cái kẹo dâu, một sợi niệt đeo tay và một chiếc khăn màu đỏ rất đẹp do tự tay ngài choàng qua đầu. **Hoa Hạnh Phúc chiếu rạng ngời trong tâm chúng tôi.** Như vậy là tôi có được ba cái khăn choàng do chính ba vị cao tăng chứng đắc của phái Mật Tông chứng minh. Một của Đức Lạt Ma thứ 14 nhân ngày khánh thành Đại Hùng Bửu điện; một do đức Lạt Ma Zopa tại The Great Stupa do nhân duyên tôi có phụ chút việc nhỏ nhân lúc ngài đến giảng Pháp tại đây; một do ngài Shang Longgrik Gyatso Rinpoche trao tặng tất cả mọi người ngày hôm ấy trong đó có tôi. Do giải thích của thầy Phước Tấn, những chiếc khăn không phải là chiếc bùa hộ mệnh hay thành quả gì của người nhận được, mà nó chính là vật nhắc nhở ta nên sửa đổi tâm tính mình và tu tập theo tinh thần Bồ Tát Đạo của quý ngài. Rồi thì không kiếp này thì cũng kiếp nào đó, ta cũng có cơ may chứng đắc như quý ngài vậy. Ấy da, vậy là những ai có nhiều khăn là phải nỗ lực hơn nhiều người khác rồi ! Thấy chưa có chấp hình tướng là có khổ ! **Đây chắc là những bông Khổ Qua vàng trên hàng đậu nhà ai rồi !**

Năm 2009, thầy Phước Tấn có thỉnh một vị Lạt Ma đến chùa Quang Minh truyền giảng phép niệm Phật Dược Sư theo truyền thống Tây Tạng. Khi niệm danh hiệu Phật thì nên tưởng rằng Đức Phật Dược Sư hiện trước mặt mình rồi chuyển toàn thân Đức Phật thành hào quang sáng chói, tỏa khắp mười phương cúng dường chư Phật. Rồi từ từ mang hình ảnh vị Phật đó đến tim mình. Tưởng tượng rằng hào quang của vị Phật Dược Sư đó sáng chói trong tim mình lan rộng đến mọi người chung quanh và mang lợi lạc đến cho mình và người. **Ô kìa chùm hoa (Sala) Long Thọ đã có mặt đây rồi !** Lúc đó nàng Tâm Khiết, nàng Nguyệt Thiện và tôi có than thầm: ngay từ bước đầu đã không quán tưởng được hình ảnh của Đức

Phật Dược Sư rồi thì làm sao có những bước kế tiếp. Trong năm cách thầy Phước Thái dạy chúng tôi niệm Phật là : quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, trì danh niệm Phật, ngũ hội niệm Phật, và thật tướng niệm Phật. Đây là phép gần giống phép quán tưởng niệm Phật A Di Đà mà thầy dạy, nhưng chi tiết hơn nhiều. Con đường tuy có khác nhưng mục đích lại có cùng. **Những chùm hoa Phong Lữ khoe mình trước nắng Xuân, tuy có nhiều loại với những màu sắc khác nhau nhưng tựu chung vẫn cùng một giống. Hoa và lá vẫn mang mùi hương thơm ngọt ngào, tinh khiết như nhau.**

Đạo nọ, cô D M lúc còn sống có nói với thầy Phước Thái là : Cô quán tưởng được bông sen từ màu đỏ biến sang xanh, vàng, trắng gì đó. Đến khi cô nằm xuống quý thầy cô, ban hộ niệm và liên viên đạo tràng Quang Minh chúng tôi đến niệm Phật cầu vãng sanh cho cô thì được biết lời trời trần cuối cùng của cô là: được đem xác về quê nhà tại Việt Nam chôn cạnh mộ người chồng quá cố của mình. Chúng tôi cũng ngỡ ngàng ! Vậy thì cô sẽ lên miền cực lạc hay hội ngộ cùng người bạn đời quá vãng của cô ở nơi nào đây? Luân hồi sáu nẻo, cực lạc chỉ có một đường. Khi cánh cửa cực lạc mở ra thì sáu cửa luân hồi đóng lại hay ngược lại. Thầy Phước Tấn và thầy Phước Thái luôn nhắc nhở chúng tôi về phép chánh niệm, không chánh niệm thì dễ lạc đường. **Phải chăng đó là thảm hoa Tử Đinh Hương trải rộng trên con đường tỉnh thức?** Nói người thì nghĩ đến ta, nếu lỡ tôi có chết sau ông xã tôi thì làm ơn thiêu đốt quãng tro nơi đâu cũng được, miễn là đừng bao giờ chôn hay để cạnh ông vì lỡ tôi quên tiếng Anh mà chỉ nhớ tiếng Việt thì ông không hiểu gì ráo, kết cục thì cũng như không.

Cuối cùng rồi chúng tôi cũng có một khóa tu tịnh nghiệp trong 8 ngày, 7 đêm bắt đầu từ ngày 21/12/14 đến ngày 29/12/14 do thầy Phước Thái tổ chức. **Đó là những đóa hoa huệ mà thầy đã trồng tự bao giờ, cứ đứng mùa lại trở hoa.** Hoa đôi khi được mùa và cũng có đôi khi thất mùa. Những cành hoa cuối mùa một phần tàn rụi, một phần chờ ngày phế thải như tôi. Liếp cũ đã tàn mà liếp mới chuẩn bị chưa xong. Ngâm ngùi thầy bảo:

“Số liên viên dự tu không bằng những năm qua, người cũ đã già đi mà người trẻ lại chưa đến.” (*) ***Những chùm hoa Thạch thảo của mùa thu đã qua, mùa đông tới phải khô cành.*** Con đường hành Bồ Tát đạo có dài và có gay go. Thật ra thì số dự tu 80 người không quá tệ chỉ có điều số liên viên trẻ không được hùng hậu, đó là điều mỗi người chúng ta phải tự hỏi lại lòng: “Mình đã thực hành được bao nhiêu phần của Tứ nhiếp Pháp mà Đức Phật đã dạy?” Theo một số Phật tử trẻ sau khi đi tham dự các khóa tu của các đạo tràng khác có phản ánh là ban giảng pháp chưa đủ dồi dào và trẻ trung để thu phục người trẻ ở thế kỷ 21 này thêm hơn. Có dự tu rồi thì mới thấy tập khí của mình còn quá nặng, cần phải sửa đổi nhiều. Pháp quý thầy giảng từ năm này, tháng nọ mà không biết chúng tôi đã thực hành đến đâu rồi nên thầy Phước Thái có đưa câu hỏi:” Làm thế nào ta mang lại hạnh phúc cho mình, cho những người trong gia đình và cho những người chung quanh ta?” Đây là câu hỏi rất thực tế nên ý kiến đóng góp rất hào hứng. Riêng tôi là đứa lu bu, lù khù nhưt đạo tràng cũng ráng ép mình để trả lời. Tùy hi công đức là phẩm thứ 18 trong Kinh Pháp Hoa và là nguyện thứ Năm trong Mười Đại Nguyện của Ngài Phổ Hiền mà chúng tôi hằng đọc tụng, phải nói là tôi có áp dụng để mua nụ cười và mang lại niềm vui cho chính mình và những người thân trong gia đình cũng như bạn đạo và bạn ngoài đời. Tán thán công đức của người thì chắc là phải tư duy trong chánh kiến rồi vì theo tinh thần Bồ Tát đạo thì việc làm mà mang lợi lạc cho người, cho mình đúng theo **luật Nhân Quả** thì đó là việc làm trong Chánh Pháp. ***Nếu ta gọi Sen là hoa Tiên Nữ thì ta phải gọi Súng là hoa Tiên Tử, tuy mùi không thơm bằng Sen nhưng Súng vẫn mang vẻ đẹp thanh cao của nó.***

Vậy là cơ duyên nữa đã đến chùa Quang Minh là vào đầu năm 2015, một ngôi chùa từ Thái lan theo hệ phái Dhammakaya đã hiến dâng một số ngọc Xá Lợi của đức Bổn Sư và vị A La La Hán như Ma Ha Ca Diếp . Thầy Cả cho biết nếu chúng ta giữ tâm thanh tịnh và lòng thành kính thì những ngôi Xá lợi này sẽ gia tăng theo cấp số cộng, càng ngày càng nhiều , cho đến năm 5, 000 Năm thì tất cả các viên ngọc này từ mọi nơi sẽ tụ về và tạo dựng

thành một đức Phật từ thời quá khứ. Đến lúc đó thì Đạo Phật sẽ không còn nữa , Đại hội Long Hoa sẽ đến và Đức Phật Di Lạc ra đời. Lành thay! Lành thay! . . . khi những bước chân thầy trụ trì bắt đầu rời khỏi phương trượng và mang các ngôi Xá Lợi đến nơi trưng bày , ***tôi có cảm giác là: Chư Thiên đang rải hoa trời xuống ngay trong Chánh Điện chùa: những bông hoa Mạn Đà La, Mạn Thù Sa cùng với hương đàn trầm thủy làm khung cảnh trở nên trang nghiêm và xinh đẹp lạ thường!***

Đã hai năm tôi không trở lại Tổ đình Phước Huệ, ngay cả ngày Tiêu Tường và Đại Tường của cố Hòa Thượng Tông Trưởng . Tôi lu bu chuyện nhà, chuyện cửa, chuyện này, chuyện nọ nên không đến được. Năm nay có được một chút thời gian dành để viếng thăm ngôi chùa cũ. Không phải là : “ Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo ...” Nhưng vẫn có một chút bụi ngùi nhớ lại bóng dáng thầy khi xưa. Theo thông lệ hàng năm cũng có khóa tu Xuất gia ngắn hạn , cũng có khóa tu tịnh nghiệp ba ngày để Phật tử từ mọi nơi tụ về. Đặt biệt năm nay còn có lễ tưởng niệm húy nhật của cố Hòa Thượng Tông Trưởng. Chúng tăng ni và Phật tử tề tựu đầy đủ để tưởng nhớ công đức của Hòa Thượng . Điều quan trọng là ở chỗ mỗi đại đệ tử đã tiếp tục sự nghiệp của thầy mình như thế nào để làm sáng danh Tông Phái mà người đã sáng lập. ***Đây mới thật là những đóa hoa Hướng Dương dưới ánh mặt trời của buổi bình minh trong nắng mới .***

Có hoa, lá, chim, bướm rồi thì cũng phải có thơ, khôn nổi thơ tôi là loại thơ Con Cóc. Chuyện đời vay mượn là lẽ thường. Thật ra bốn câu thơ từ thầy Thích Tánh Tuệ này không ăn nhằm gì với Vườn Xuân của tôi cả, nhưng xin nhận nó vào để bài văn có thêm phần thiển vi:

“.....Rồi bỗng một ngày ta liễu tri
Niềm chân hạnh phúc, biết cho đi.
Ngày mai nhờ tiếng vô thường gọi
Ta có mang theo được những gì ?...”

Để thay lời kết, những ai đã vào Vườn Xuân rồi thì xin hãy tùy nghi lựa chọn một hay nhiều bông hoa rồi giữ nó trong tim hay cho người tùy tâm ý bạn....

DIỆU THÔNG

Quán Chiếu Từ Mấy Lời Ca

(Một bài thực tập nhỏ của Thục Oanh)

Trong một bài giảng Duy Thức Học¹, Thiền Sư Thích Nhất Hạnh khuyên Phật tử hãy làm bài tập quán chiếu qua một bài thơ hay bài hát, như bài Nguyên vẹn hình hài và bài Rồi đây anh sẽ đưa em về nhà. Thầy Thích Nhất Hạnh đề nghị các Phật tử quán chiếu bằng kinh nghiệm tu học của mình, chiếu ánh sáng hiểu biết của bản thân mà đánh giá tâm ý tác giả rồi quán chiếu chính mình xem tại sao mình lại đánh giá thế, sau đó cùng thảo luận học hỏi với nhau. Thiền Sư cũng dặn dò khi quán chiếu chớ chìm vào bài thơ hay bài hát. Chìm vào là hỏng hết. Phải đứng trên sóng mà quán sát - từ sóng mà thấy nước.

Có lẽ bài tập quán chiếu như thế hợp với căn cơ (yêu thích văn chương) của những người yêu thơ nhạc. Vậy chúng ta thử tập nhé. Khi quán chiếu, chúng ta phải tập đứng trên sóng thay vì khóc cười chìm vào trong sóng thơ ca. Khiến tướng chứng tánh như Thầy Phước Thái đã dạy cho lớp Duy Thức Nhập Môn hàng tuần thì còn quá xa với khả năng của chúng ta. Nhưng thiên lý khởi đầu từ một bước đi (thiên lý chi hành, thủy vu túc hạ - Lão Tử), chúng ta hãy lần chậm bước.

Cũng trong bài giảng Duy Thức đó¹, Thầy Thích Nhất Hạnh đề nghị phân tích bài hát ‘Một cõi đi về’ nổi tiếng của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Đây là một bài hát mà chúng ta đều rất yêu thích, phải không? Công phu và hiểu biết về đời cũng như về đạo của chúng tôi thật thiếu cận, điều này thì không cần nghi ngờ gì cả. Bởi thế, chúng tôi chỉ chọn một đoạn mà chúng tôi đặc biệt thích để quán chiếu một “Trịnh Công Sơn” hình thành qua tấm gương mờ bụi của tâm thức chúng tôi – vậy là đây là một Trịnh Công Sơn qua cái nhìn méo mó của một kẻ hậu sinh hậu học. Vân Lan xin cố nhạc sĩ tha lỗi và cũng cảm ơn người vì đã mượn một đoạn trong bài hát làm đối tượng quán chiếu.

*Mây che trên đầu và nắng trên vai
Đôi chân ta đi sông còn ở lại
Con tình yêu thương vô tình chợt gọi
Lại thấy trong ta hiện bóng con người.*
(Trích một cõi đi về, Trịnh Công Sơn)

Hai câu đầu “Mây che trên đầu và nắng trên vai, Đôi chân ta đi sông còn ở lại” vẽ lên hình ảnh một Trịnh Công Sơn (hay chính là một phần của bản thân ta) mơ ước thấy mình như một hành giả tập buông xả mọi thứ, bỏ mọi thứ lại phía sau. Trong cõi đi về, hành giả không vướng mắc vào bất cứ điều gì, vào ai, vào vật gì, không sở hữu gì cả, nên bước thênh thang tự do - chỉ có mây trên đầu và nắng trên vai. Phải chăng đó là chút giao cảm, là niềm khao khát giải thoát của cả người sáng tác và kẻ cảm thụ? Phải chăng đó cũng là lòng kính ngưỡng các bậc chân tu của chúng ta chiếu soi mà thành hình ảnh đó?

*Một bát cơm ngàn nhà
Cô thân muôn dặm xa
Mắt xanh người ít thấy
Mây trắng hỏi đường qua.*

(Tương truyền của Bồ Đại Hoà Thượng:
*Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du,
Thanh mục đở nhân thiếu
Vấn lộ bạch vân đầu.*)

“Đôi chân ta đi sông còn ở lại” – Vậy Trịnh Công Sơn muốn bỏ lại những gì? Chính chúng ta muốn bỏ lại những gì? Bỏ lại dòng sông dĩ vãng, bỏ lại toan tính tương lai, bỏ lại vui buồn muôn thuở, bỏ lại tất cả những gì ta từng ôm ấp là ta và của ta – những gì vướng mắc trói buộc khiến ta không được giải thoát, không có cảm giác an tâm. Đó là dòng sông của Ý thức, dòng “biên kế” với “chúng chúng tướng chuyển”. Đó là dòng sông với chiếc thuyền mang đầy thọ tướng mà Thiền Sư Triệu Châu Tông Phàm từng khuyên hành giả phải tập làm

chủ đứng trên bờ, không leo lên, không trôi theo thuyền khách.

Khi ta nói điếm X chuyển động tức là chuyển động so với cái gì, trong hệ quy chiếu nào. Cũng vậy khi ta nói điếm X đứng yên, tức là đứng yên so với cái gì. Ngày xưa có một thời rất dài, người ta cho rằng trái đất đứng yên, mặt trời xoay quanh từ Đông sang Tây. Sau đó, người ta ‘cải chính’ lại: Ô, mặt trời là trung tâm và đứng yên, trái đất mới là ‘kẻ’ xoay quanh. Mãi về sau, người ta lại Ô lên: Chả ‘anh’ nào đứng yên cả; Cả hai đều quay, cũng thế tất cả các hành tinh khác trong hệ Mặt trời cũng quay, và lại có nhiều hệ Mặt Trời, nhiều Thiên Hà, thậm chí nhiều vũ trụ...

Cũng như vậy, Thiền Sư Triệu Châu thấy ‘ông chủ’ (điểm A) thì đứng yên, còn ‘khách’ (dòng Ý thức B) thì trôi; nên ngài khuyên hành giả hãy đứng trên bờ làm chủ, đừng chạy theo các thọ tướng sinh diệt – chúng chỉ là những ‘vị khách’ trên thuyền. Trịnh Công Sơn cũng vậy, chỉ là ông quan sát từ hệ quy chiếu ngược lại. Thay vì nói điếm A đứng yên và dòng B chuyển động thì ông lại nói điếm A thì đi mà dòng sông thì đứng; tức là khoảng cách giữa chúng càng ngày càng xa dần. Trên phương diện vật lý thì không khác. Thiền sư Triệu Châu thì đứng từ cái nhìn đã an định từ chân ngã nên bất động trước cái vọng ngã lưu chuyển sinh diệt – ngài đã tới. Trịnh Công Sơn (trong chúng ta) thì như chúng ta với cái nhìn của kẻ đi (trong cõi đi về mà), đang muốn tách ra, giải thoát mình khỏi dòng sinh diệt. Tuy lòng có mong cầu giải thoát, song cả bài thơ vẫn nằm trong ‘một cõi đi về’ mà chưa thoát khỏi “*đường chạy vòng quanh một vòng tiều tụy*”? Tại sao lại khó vậy?

Nếu như trong hai câu ca trên, hành giả mơ bước tự do thênh thang nơi cõi thánh thì trong hai câu thơ sau, hành giả như bị một sợi dây ràng buộc kéo về lại cõi phàm. Xin chúng ta để ý cái lực ‘kéo lại’ của cụm từ “*lại thấy*”:
“*Con tinh yêu thương vô tình chợt gọi
Lại thấy trong ta hiện bóng con người.*”

Có dị bản là “con tim yêu thương” – nhưng “con tinh yêu thương” thì có lẽ hay hơn, thậm

thía hơn, lột trần tương đối cái ‘hình tướng’ của tham ái ô nhiễm – cái gốc rễ bản năng khủng khiếp tiềm tàng trong hành uẩn – một trong năm uẩn cấu thành cái bản ngã (vọng ngã). Chặng đường tu hành thật gian lao vất vả. Hành giả phải chiếu soi một cách thật trung thực và sâu sắc mới thấy ‘con tinh’ ấy mạnh thế nào. ‘Con Tinh’ của Trịnh Công Sơn mang ẩn ý gì? - là yêu tinh, tinh quái, tinh ma, hồ ly tinh, xà tinh, hay tinh tinh, v.v.? Khủng khiếp hơn là chữ con trong ‘con tinh’ được lặp lại trong ‘con người’ !! Bao phần con tinh, thú tính trong con người ta đây! Hành giả có dừng cảm nhìn không? Con nhớ đến chiếc gương Mê Ngộ Cảnh trong truyện “Cửa Tùng đôi cánh gài” của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh. Trịnh Công Sơn đã thấy gì trong ông, trong nhân thế, ta thấy gì trong ta nếu soi chiếc gương đó? Chiếc gương đó có sẵn trong ta, giúp ta hồi quang phản chiếu đây thôi. Bao phần người, bao phần yêu? Hành giả đã giống tráng sĩ trong truyện mà dùng Mê Ngộ Cảnh đi tìm diệt yêu tinh trong tâm thức chưa? và đã từng chiến đấu với biết bao ham muốn, tham ái khủng khiếp ấy chưa? Chúng khủng khiếp đến nỗi được loài người đặt cho chúng một cái tên (giả) là “bản năng” gần như là một lời thú nhận thất bại không thể vượt qua?!

Quan trọng là ta có nhận diện ra các tướng sắc hình thái khi các loại “con tinh” ấy hiện hành trong chính tâm ta, từ tầng nông sâu nào của A lại da khi chúng trôi lên trôi dậy lên bề mặt Ý thức – sục sôi hay âm thầm sai khiến xúi giục ta vậy. Khi ấy, ta có nhận thấy cái ngã ‘to uỳnh’ hiện ra không? Khi ta được yêu thương khen ngợi, ta thành công hạnh phúc thì cái ngã phồng phao lên. Khi ta bị giận ghét chê bai, ta thất bại khổ đau cái ngã càng hoành hành. Đây là ‘con tinh’ đấy. Nó vô tình chợt gọi ta hay thường xuyên gọi ta đây?

Nhận diện để chuyển hoá, không phải để sợ hãi, mặc cảm, bó tay trước cái giả danh “bản năng”. Hình như bài hát vẫn loanh quanh “*chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà.*” Quán như vậy, ta không trách mà thấy thương hình ảnh Trịnh Công Sơn trong ta, thương nhân thế, thương chính ta. Nhưng ta không được chìm vào cái vòng luẩn quẩn mộng mị của lời ca. Ta

sẽ học Tráng sĩ trong truyện của Thiền sư Thích Nhất Hạnh biết quay về Cửa Tùng khi bị nhiệm yêu quái. Tráng sĩ biết quay về nương vào Thầy và huynh đệ thật đúng lúc, thật may mắn.

Nương vào Sư Thầy, vào bạn đồng tu, chúng ta phải chuyển hoá “con tinh yêu thương” (yêu tinh nghiệp chướng, tham ái nhiễm ô), thành tinh khiết, tinh túy, tinh anh, tinh hoa của từ bi và trí tuệ; “hiện bóng con người” khi đó phải chuyển thành một ứng thân của Bồ tát trong ý thức, hành vi, lời nói, dấu ấn hay lâu, từ thỉnh thoảng tới thường xuyên mà đem lại an vui cho ta cho người. Đâu phải “*đi lên non cao đi về biển rộng*” mà tìm cách thoát khỏi vòng sinh diệt. Mang tâm bất an, tâm sinh diệt đi đâu ta cũng biến vũ trụ quanh ta thành bất an, thành sinh diệt theo mà. Nếu ta bỏ lại những triền sử nhiễm ô thì con tinh chuyển thành tinh khiết, lọc hết cấu ô bản đục thì tự nhiên cái còn lại là tinh khiết trong lành, như Thầy vẫn dạy chúng con.

*Mây che trên đầu và nắng trên vai
Đôi chân ta đi sông còn ở lại*

Lời ca thì rất hay, rất phóng khoáng. Ta hãy quay về với giải thoát thực sự chứ không chìm vào hình ảnh của giải thoát trong lời ca. Phải đưa chân bước thôi. Ta đâu phải chỉ có một mình đâu. Ta có Tam bảo.

Mây che trên đầu và nắng trên vai...

Thực Oanh

1. Duy thức học, Pháp thoại của Sư ông Làng Mai trong mùa An cư kiết đông 1989 – 1990, Chân Truyền & Chính Bình biên tả, Chân Tịnh Không & Chân Tịnh Lạc biên tập, Chân Đức & Chân Minh hiệu đính.
<http://phusaonline.free.fr/TacGia/NhatHanh/DuyBieu/9.htm>

2. Một cõi đi về.
Trịnh Công Sơn.

Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi
Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mết

Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt
Rọi suốt trăm năm một cõi đi về.

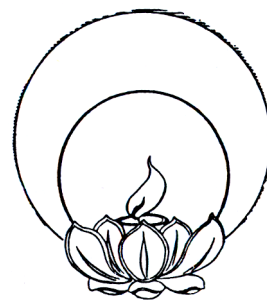
Lời nào của cây lời nào cỏ lạ
Một chiều ngời say một đời thật nhẹ ngày qua
Vừa tàn mùa xuân rồi tàn mùa hạ
Một ngày đầu thu nghe chân ngựa về chốn xa.

Mây che trên đầu và nắng trên vai
Đôi chân ta đi sông còn ở lại
Con tinh yêu thương vô tình chợt gọi
Lại thấy trong ta hiện bóng con người.

Nghe mưa nơi này lại nhớ mưa xa
Mưa bay trong ta bay từng hạt nhỏ
Trăm năm vô biên chưa từng hội ngộ
Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà.

Đường chạy vòng quanh một vòng tiêu tụy
Một bờ cỏ non một bờ mộng mị ngày xưa
Từng lời tà dương là lời mộ địa
Từng lời bể sông nghe ra từ độ suối khe.

Trong khi ta về lại nhớ ta đi
Đi lên non cao đi về biển rộng
Đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng
Ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì.
Hôm nay ta say ôm đời ngủ muện
Để sớm mai đây lại tiếc xuân thì.





Luận về Bồ Tát Quán Thế Âm

QUẢNG THÀNH

- 1/ BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM LÀ AI?
- 2/ THỜ BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM CÓ LỢI GÌ?
- 3/ NIỆM BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM RA SAO?

1/ Bồ Tát Quán Thế Âm là ai?

Bồ tát Quán Thế Âm là một vị Bồ tát có nguyên lớn rằng: Khi nghe thấy tiếng kêu than của chúng sanh thì Ngài tới để độ họ, giúp cho họ thoát khổ. Từ thuở có Đức Phật Bảo Tạng, Ngài là Thái tử con vua Vô Trách Nhiệm. Một hôm Ngài theo cha đến nghe Phật thuyết pháp, rồi thỉnh Phật cùng chúng tăng về cúng dường. Nhờ nhân duyên này mà Ngài được Phật thọ ký. Sau này Ngài là vị Bồ tát, có danh hiệu là Quán Thế Âm, làm phụ tá cho Phật A Di Đà vậy. Cho tới nay, tại các nước Đông Nam Á, các gia đình theo pháp môn Niệm Phật đều có thờ hình tượng Tam Thánh, đó là Phật A Di Đà ở giữa, bên trái có Bồ tát Quán Thế Âm và bên mặt có Bồ tát Đại Thế Chí.

2/ Thờ Bồ tát Quán Thế Âm có lợi gì?

Chúng ta thờ Bồ tát, nên hiểu rõ mấy mục sau đây:

- ♦ Biểu tượng của Bồ tát
- ♦ Tâm ý của Bồ tát
- ♦ Từ bi Trí tuệ của Bồ tát

Khi vô chùa, Phật tử thấy Bồ tát là hình người nữ đứng trên hoa sen, tay mặt cầm cành dương liễu, tay trái cầm bình thanh tịnh, trong bình đựng nước cam lồ. Khi tụng Phẩm Phổ Môn, có câu “Nam mô thanh tịnh bình, thùy dương liễu, Quán Âm Như Lai lồ sái tâm nguyện”, diễn tả đúng hình Bồ tát ở trên. Vậy còn ý nghĩa ra sao? Ý như sau: Bồ tát thì không có nam nữ, sở dĩ chúng ta tạc tượng Bồ tát là nữ vì chúng ta tin Bồ tát như mẹ hiền của nhân loại, khi nghe tiếng con kêu khóc, thì mẹ bỏ công việc đang làm mà chạy lại với con, cũng mang ý mẹ lúc nào cũng sẵn lòng từ bi thấy chúng sanh khổ liền ra tay cứu khổ.

Bồ tát tay trái cầm bình thanh tịnh đựng nước cam lồ ngọt mát, tương trưng cho lòng từ bi, còn cành

dương liễu bên tay mặt tương trưng cho lòng nhẫn nhục. Cành dương liễu rất mềm ý nói Bồ tát uyển chuyển, tùy trường hợp mà Bồ tát phát tâm từ bi để cứu độ chúng sanh. Khi chúng sanh bị lửa phiền não tham - sân - si hận thù, Ngài sẽ mang nước cam lồ tưới mát, để cứu chúng sanh hết khổ được an lành! (Nước cam lồ đây là lòng từ bi vậy!).

Ý chỗ này rất sâu? Chúng sanh khổ vì nghiệp chướng quá nặng, chúng sanh ngu muội, sống vì dục vọng tham sân si, làm sao cứu được? Trong Phẩm Phổ Môn, Bồ tát muốn cứu chúng sanh, đã phải hiện thân làm 32 hạng người khác nhau để nói pháp, khiến chúng sanh hết mê muội, hết mê muội là hết khổ vậy! Tuy vậy chúng sanh có đũa ngang bướng, Bồ tát cũng phải từ bi nhẫn nhục, lựa lời mà dạy bảo, để chúng sửa đổi tâm tánh xấu ra Từ, Bi, Hỷ, Xả. Bồ tát thành công là nhờ có tâm thanh tịnh, lòng từ bi vô biên, nên chúng sanh mới chịu nghe, chịu sửa, tức Bồ tát có đủ Từ bi, Trí tuệ vậy!

3/ Niệm Bồ tát Quán Thế Âm ra sao?

- Khi ở trước bàn thờ, chúng ta đánh lễ Bồ tát, đọc tụng Phẩm Phổ Môn, vậy chúng ta hành ra sao?

Phật tử đều nhớ Bồ tát có từ bi, trí tuệ rất lớn, nên mới đủ sức gia hộ cho mọi chúng sanh hết khổ! Thế nhưng Bồ tát không thể ban ơn gì cho ai, Ngài chỉ cho chúng sanh cách tu hành để tự chuyển đổi tâm xấu ác ra tâm từ bi nhẫn nhục mà thôi! Chúng ta lễ Bồ tát thì phải nhớ hai đức tính căn bản của Ngài, đó là nhẫn nhục và từ bi. Muốn tu nhẫn nhục phải tu 3 nghiệp cho tốt, tức giữ thân tịnh, miệng nói tịnh và ý cũng tịnh, đó là giữ 3 nghiệp thanh tịnh! Làm được như vậy, mình sẽ có cái tâm tương ứng với Bồ tát, nên việc gì cũng kết quả tốt! Nên chi có câu “Tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương” là vậy.

- Miệng đọc tụng, tâm phải tịnh!

* Muôn tu hạnh Bồ tát, Phật tử phải quy y Tam Bảo, ở chùa và lãnh thọ giữ 5 giới mỗi ngày, gồm:

1. Không sát sanh, không giết người, mà cứu người khi cần.
2. Không ăn trộm, ăn cắp, tham nhũng, mà phải bố thí cho người nghèo khổ.
3. Không tà dâm, chỉ sống 1 vợ, 1 chồng, gia

đình sẽ êm ấm.

4. Không nói dối, chỉ nói lời dịu dàng, chân thật.
5. Không uống rượu, không si ke ma túy.

Tu 5 giới thuần thực, sẽ tu lên thọ “Thập thiện”, tức 10 điều thiện:

1. Không sát sanh, thương người và vật (phát tâm từ bi).
2. Không trộm cắp, phải bố thí giúp người.
3. Không tà dâm, phải giữ tiết hạnh để giữ hạnh phúc gia đình.
4. Không nói thêu dệt, nói đúng sự thật.
5. Không nói đồn sóc hai đầu, nói chân chánh.
6. Không chửi rủa, nói lời ái ngữ (nói hiền dịu...).
7. Không nói dối, nói chân thật để có lòng tin nhau.
8. Không tham lam, bố thí giúp người nghèo, khổ, bệnh, tai nạn.
9. Không sân nóng, phát lòng từ bi, nhẫn nhục.
10. Không si mê tà kiến, biết nhân quả, trọng chánh pháp của Phật, Bồ tát...

* Nếu trên thế giới mà mọi người sống hòa thuận, giữ 5 giới và 10 điều thiện thì trái đất sẽ là một

thiên đường rồi! Muốn có tâm bình, phải bỏ tham - sân - si, tâm mình an lạc thì cái an lạc sẽ lan rộng ra trong các gia đình, ngoài xã hội, cộng đồng... Tâm mà hết tham- sân- si thì tâm mình là tâm Bồ tát, tâm Thánh, tâm Phật! Tu là cõi phúc là vậy!
“Peace in mind, Peace in the World!”

Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát
Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát

- Tu Tịnh độ, cần theo các bước sau đây:

- ♦ Hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ sư trưởng.
- ♦ Từ bi, không sát sanh.
- ♦ Tu 10 nghiệp thiện lành, giữ giới kỹ.
- ♦ Trì tụng chú Đại bi, tụng Bát nhã, Kim cang.

Tu siêng năng, khi mãn đời sẽ được Phật A Di Đà, hai vị Bồ tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí rước về Tây phương Cực lạc, toàn vui không khổ.



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

CHƯƠNG TRÌNH TẾT ẤT MÙI 2015

Chủ Nhật 15/02/15 (ngày 27 tháng Chạp Giáp Ngọ)

11.30 Tiệc Tất niên

Thứ Ba 17/02/15 (ngày 29 Tết)

18.30 - Khóa Lễ Sám hối
20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bồ tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Thứ Tư 18/02/15 (ngày 30 Tết)

05.00 - Bồ tát, tụng giới cho hàng xuất gia
18.30 - Khóa lễ Tịnh Độ
19.30 - Văn nghệ Mừng Năm Mới
22.45 - Múa lân Ngũ phúc lâm môn
23.15 - Rước giao thừa:
- Chúc Tết của các cấp chánh quyền
- Thông bạch Xuân Ất Mùi của HT. Tông Trưởng Tổ đình Phước Huệ
- Tụng kinh Phước Đức
- Đốt pháo - Bắn pháo bông.
- Lễ Cầu An đầu năm

Thứ Năm 19/01/15 (mùng 1 Tết)

06.00 - Lễ Vía Đức Di Lạc Tôn Phật
- Lễ Chúc tán, lạy thù ân
10.30 - Lễ Kỵ giỗ cô Hòa Thượng thượng

Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ Đình Ân Quang

- Cúng chư hương linh thờ tại chùa

18.30 - Khai Kinh Pháp Hoa

Thứ Bảy 21/02/15 (mùng 3 Tết)

08.00 - Lễ Cầu an đầu năm tại Đại Tòng Lâm Phật Giáo

Thứ Năm 26/02/15 (mùng 8 Tết)

19.30- Lễ Cúng Sao Hội (dâng sớ cầu an)

Thứ Sáu 27/02/15 (mùng 9 Tết)

18.30- Khai Kinh Dược Sư cầu quốc thái dân an (mỗi tối tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 13 tháng Giêng hoàn kinh)

Thứ Bảy 28/02/15 (mùng 10 Tết)

06.30 - Hành hương các chùa Sắc tộc

Chủ Nhật 08/03/15 (18 tháng Giêng)

09:00 - Lễ Truyền giới khóa tu Bát Quan Trai
09.45 - Khóa lễ cầu an – Cúng ngọ
- Cúng giỗ đầu năm chư hương linh thờ tại chùa
12.00 - Dùng cơm chay đạo vị
16.30 - Cúng thí thực thập loại cô hồn

Lời Tòạ Soạn

Kính thưa quý độc giả thân mến,

Về Bản tin Đại Tông Lâm Phật Giáo, từ trước tới nay, đều có kèm theo trong mỗi số báo phát hành, nay xét thấy có những lý do bất tiện, nên không có in riêng Bản tin như trước kia nữa, tòa soạn dành một đặc trang riêng cho bản tin trong mỗi số báo. Vì vậy, tòa soạn xin chân thành cáo lỗi quý độc giả và xin quý vị quan tâm theo dõi những tin tức có liên quan đến Đại Tông Lâm Phật Giáo kể từ số báo này cũng như các số báo tới.

Tòa soạn xin chân thành tri ân quý vị đã quan tâm theo dõi những Bản tin của Đại Tông Lâm Phật Giáo từ trước tới nay.

Trân Trọng.

DANH SÁCH ỦNG HỘ ĐẠI TÔNG LÂM PHẬT GIÁO

Hộ trì Tam Bảo: SC Phước Tâm (tháng 9/14) (100), Lê (từ tháng 7 đến 12) (30), Diệu An (12 tháng 2014) (60), Phước Hương (tháng 9, 10/2014) (200), Anh chị An 6 tháng (7-12/14) (60), Trí Trung Nga (8/14) (100); SC Phước Tâm (9/14) (100), Nhật Thanh & Nhật Quả (7-12/14) (60), Phổ Điền (7-12/14) (180), Diệu Yên & Giác Tâm (7-12/14) (60), Chúc Nguyễn (7-12/14) (30), Trí, Trung, Nga (tháng 9/14) (100), SC Phước Tâm (10/14) 100, SC Phước Hương (tháng 11, 12/14) 200, Trí Trung Nga (tháng 10/14) 100, Trí Trung Nga (tháng 11,12/2014) 200, Tịnh Thùy (2015) 120, Tịnh Duyên (2015) 120, NguyễnThị Hường pd HuệTrí & Nguyễn Tấn Phát pd Thiện Đức 120 (2015), Logan Trần pd Huệ Lý (2015) 60, Trần Thanh Liêm pd Trí Chánh 60 (2015), Trương Đình Hoạt (2015) 60, Phạm Đình Phùng (2015) 60, Nguyễn Thị Loan (2015) 60, Nguyễn Thị Thủy pd Huệ Chiêu (2015) 60, Hoàng Ngọc San pd Viên Đạo (2015) 60, Trương Thị Bắc pd Diệu Hạnh (2015) 60, Trí Trung Nga (1/2015) 100, SC Thích Phước Nghiêm (2015) 120, SC Thích Phước Thanh (2015) 240.

Cúng dường: Ân danh (37.40), ân danh (188.10), ân danh (181.95), ân danh (231.85), ân danh (154.95), ân danh (134), ân danh (273.75), ân danh (554.75), ân danh (465.39), ân danh

(191.30), ân danh (124), ân danh (504.30), ân danh (1652.18), ân danh (576.25), ân danh (545.95), ân danh (621.88), ân danh (220.25), ân danh (441.25), ân danh (1089.04), ân danh (892.81), Kim Nga Nguyễn (100), Nha sĩ Thảo Nguyễn (100), Đỗ thị Dậu pd Ngọc Pháp (30), gđ Diệu Lạc + Thiện Hỷ (200), Donation Vu Lan (143.05), Donation Vu Lan (76), Tâm Lộc bán thức ăn Vu Lan (1,061), Daryl Wei & Davis Wei (100), Minh Ân & Diệu Di (NZD 200), Nha sĩ Thảo (100), Kim Nga Nguyễn (100), Minh Tâm (50), Huỳnh Ái Cúc (20), Gđ h/l Đỗ Xuân Vinh (350), Gđ h/l Lê Thị Chót (500), Trần Thị Phước (150), Minh Tâm (30), Minh Tâm (50), Beacon Pharmacy Port Melb. (300), Dư Quang & Viên Giác (100), Gđ h/l Ngô Văn Bộ (Tâm Ngộ) (250), Gđ h/l Trần Hoàn Vũ (600), Nguyễn Thị Thanh Hồng pd Hạnh Quang (300), Nha sĩ Thảo Nguyễn (100), Kim Nga Nguyễn (100), ân danh (531.10), ân danh (986.93), ân danh (661.50), ân danh (465), ân danh (424.81), ân danh (436.65), Minh Tâm (50), Minh Tâm (50), Kennett Vann (200), Gđ h/l Trần Thanh Liêm (300), Bác Dậu pd Ngọc Pháp (20), Gđ h/l Tạ Lan Phương (700), quý Phật tử tham quan tu viện Santi Forest and Sunnatara (850), Gđ h/l Lưu Hùng Vân (500), Gđ Anh Toàn (300), Tâm Tiên (Chùa Quang Minh) 100, Diệu Đức (500), Nha sĩ Thảo Nguyễn 100, Kim Nga Nguyễn 100, Nguyễn Ngọc Tài 100, Gđ H/l Makx Kan 100, Gđ H/l Phạm Thị Út 400, Shop Minh Tâm 50, Trần Thị Khánh c/s h/l Thiện Hỷ 1,000, Ken Van 200, Alah Van 100, Minh Ân & Diệu Di NZ\$200, Nguyễn Thường (1,000), Kim Nga Nguyễn (100), Nha sĩ Thảo Nguyễn (100), Thầy Phước Nguyễn (200), Tâm Tiên (Chùa Quang Minh) 100, Sư Cô Phước Lạc 100, Beacon Pharmacy 300, G/d h/l Huỳnh Mỹ Ngọc 250, G/d Cô Nguyễn Thường 800.



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
LỊCH SÁM HỐI NĂM ẤT MÙI 2015
VÀO LÚC 18:30

Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch	Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch
1	Chủ Nhật 04/01/15	14/11 Giáp Ngọ (T)	14	Thứ Ba 14/07/15	29/05 Ất Mùi (Đủ)
2	Chủ Nhật 18/01/15	28/11 Giáp Ngọ (T)	15	Thứ Tư 29/07/15	14/06 Ất Mùi (Thiếu)
3	Thứ Hai 02/02/15	14/12 Giáp Ngọ (Đ)	16	Thứ Tư 12/08/15	28/06 Ất Mùi (Thiếu)
4	Thứ Ba 17/02/15	29/12 Giáp Ngọ (Đ)	17	Thứ Năm 27/08/15	14/07 Ất Mùi (Đủ)
5	Thứ Tư 04/03/15	14/01 Ất Mùi (Thiếu)	18	Thứ Sáu 11/09/15	29/07 Ất Mùi (Đủ)
6	Thứ Tư 18/03/15	28/01 Ất Mùi (Thiếu)	19	Thứ Bảy 26/09/15	14/08 Ất Mùi (Đủ)
7	Thứ Năm 02/04/15	14/02 Ất Mùi (Đủ)	20	Chủ Nhật 11/10/15	29/08 Ất Mùi (Đủ)
8	Thứ Sáu 17/04/15	29/02 Ất Mùi (Đủ)	21	Thứ Hai 26/10/15	14/09 Ất Mùi (Đủ)
9	Thứ Bảy 02/05/15	14/03 Ất Mùi (Thiếu)	22	Thứ Ba 10/11/15	29/09 Ất Mùi (Đủ)
10	Thứ Bảy 16/05/15	28/03 Ất Mùi (Thiếu)	23	Thứ Tư 25/11/15	14/10 Ất Mùi (Thiếu)
11	Chủ Nhật 31/05/15	14/04 Ất Mùi (Thiếu)	24	Thứ Tư 09/12/15	28/10 Ất Mùi (Thiếu)
12	Chủ Nhật 14/06/15	28/04 Ất Mùi (Thiếu)	25	Thứ Năm 24/12/15	14/11 Ất Mùi (Đủ)
13	Thứ Hai 29/06/15	14/05 Ất Mùi (Đủ)			

LIÊN TRƯỜNG VIỆT NGỮ BỒ ĐỀ

THÔNG BÁO KHAI GIẢNG CÁC LỚP VIỆT NGỮ



Các lớp Việt ngữ thuộc Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ sẽ chính thức khai giảng vào các ngày như sau:

1. **Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ 1** tại Chùa Phước Huệ: học vào mỗi buổi sáng Chủ Nhật.

- **Ghi danh và khai giảng sáng Chủ Nhật 01/02/2015 .**

- Giờ học: 9 giờ 00 sáng - 11 giờ 30 trưa.

2. **Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ 2** tại trường Tiểu học King Park: học vào buổi sáng Thứ Bảy.

- **Ghi danh và khai giảng sáng Thứ Bảy 31/01/2015 .**

- Giờ học: 9 giờ sáng - 11 giờ 30 trưa.

3. **Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ 3** tại trường Tiểu học Bonnyrigg: học vào buổi chiều Chủ Nhật.

- **Ghi danh và khai giảng chiều Chủ Nhật 01/02/2015.**

- Giờ học: 1 giờ trưa - 3 giờ 30 chiều.

4. **Lễ Tổng Khai giảng** cho 3 trường Bồ Đề 1, 2, và 3 sẽ được tổ chức vào lúc 9 giờ sáng Chủ Nhật 01/02/2015 tại Tổ đình Phước Huệ 365 Victoria St. Wetherill Park 2164.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc Văn phòng Tổ đình Phước Huệ điện thoại số (02) 9725 2324.

Sydney 01/12/2014

T/M Ban Giám Đốc

Đại Đức Thích Phước Đạt

Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Xuân Ất Mùi này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tịnh tài cho việc phát hành số báo này.

Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Xuân Ất Mùi

Thầy Phước Nghĩa	50	Thiện Tâm	20	Tâm Hiệp	5
Thầy Phước Viên	50	Viên Quang	10	Diệu Ngọc	20
Sư cô Phước Nghiêm	20	Tâm Nghiêm	20	Quảng Thanh	20
Sư cô Phước Trường	20	Diệu Huệ & Minh Quang	50	Diệu Trang	50
Sư cô Phước Thanh	20	Diệu Lai	20	Diệu Thanh	20
Sư cô Phước Hải	50	Diệu Tánh	20	Ngọc Hồng	20
Sư cô Phước Hòa	50	Diệu Hạnh	10	Giác Tâm	20
Sư cô Phước Chí	30	Diệu Kim	50	Tâm Hiền	20
Sư Cô Phước Chiêu	50	Diệu Minh	10	Tâm Mãn	20
Sư Cô Phước Lê	50	Chơn Huyền Hiền	20	Diệu Bạch Liên	20
Sư cô Phước Trường	30	Chức Ứng	20	Diệu Thành	20
Sư cô Phước Hương	30	Tùng Ngọc	20	Tâm Thanh	20
Sư cô Phước Bình	50	Diệu Ngọc II	10	Ngọc Trang	10
Sư cô Phước Thọ	30	Hoa Ngọc	20	Hoa Hương	10
Sư Cô Phước Mẫn	10	Diệu Hồng	10	Pháp Âm	10
Sư cô Phước Tâm	30	Đức Ngọc	10	Diệu Thiện	10
Quincy Trí Việt	20	Diệu Tánh	10	Thiện Thạnh & Diệu Đào	50
Mạnh Đồng	20	Hoàng Quý	10	Tâm Thanh Tịnh	50
Chúc Nhuận	20	Diệu Kính	10	Minh Châu & Thái Minh	200

Danh sách Quý Phật tử ủng hộ cúng Lễ Vía Phật A Di Đà, Lễ Hỷ Nhật Đức Tông Trưởng, Khóa Tu, Quý Chả giò, Tết

Cô Ba Diệp	300	Sư cô Phước Ngọc	100	Diệu Hòa	10
Tâm Hiệp	50	Huỳnh Hằng Phương	50	Gđ. Diệu Thiện	50
Ngọc Hồng	80	Diệu Hạnh	30	Phạm Quỳnh Anh	20
Diệu Âm	50	Từ Kim Quang	50	Danh sách cúng dường bông	
Anh Quang	50	Quản Thị Xuân	20	Trần Thị Lành	50
Trần Thị Kim Nghĩa	100	Gđ. Thiện Hỷ & Diệu Lạc	50	Sư cô P. Bình	100
Tịnh Duyên	300	Gđ. Diệu Nguyệt	50	Phổ Điền	20
Gđ. Diệu Lạc	200	Phổ Điền	30	Thanh Bạch	20
Trương Thị Bắc	30	Nhật Thành & Nhật Quả	30	Quảng Thanh	100
Từ Kim Quang	50	Gđ. Viên Hương	20	Chơn Huyền Hiền	100
Gđ. Minh Quang (2)	20	Diệu Thiện (T.T. Lành)	50	Chơn Huyền Chiêu, Ngô Mỹ Anh,	
Nhật Thành & Nhật Quả	20	Tịnh Thủy	20	Ngô Ánh Tuyết, Ngô Thanh Hải, Ngô	
Phổ Điền	30	Tâm Hương	10	Bảo Phúc	50
Tâm Hương	10	Ong Phuội	10	Trương Kim Phấn	100
Lâm Hón Huy	30	Tịnh Duyên	20	Danh sách ủng hộ quỹ CD	
Lâm Bằng Huy	30	Viên Đạo	10	Hoa Quang	100
Tịnh Duyên	20	Hoàng Dung	10	Lan chi hồi hương h/l Diệu Quả	50
Ong Phuội	10	Viên Toàn	10	Liên Tuệ	50
Tịnh Thủy	20	Phạm Quỳnh Anh	20	Diệu Thuận	20
Tâm Hiệp	20	Lưu Thoại Nga	10	Từ Kim Quang	20
Phi & Bình	20	Tâm An	20	Shop Minh Tâm	20
Lưu Thoại Nga	10	Tâm Hiệp	20		
Minh Châu & Thái Minh	30	Diệu Hạnh (2)	20		

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Xuân 2015

- | | | |
|-------------------------------------|------------------------|---------------------------------|
| - Fairfield Funerals of Distinction | - Tiệm vàng Hưng Thành | - Thực phẩm Á châu Tường Phát |
| - Nha sĩ Nguyễn T. Phương Thảo | - All Villa Print | - An Lạc Vegan |
| - Tiệm vàng Mỹ Tín | - Nhà thuốc tây Mai | - Tiệm vàng Kim Thâu |
| - Tran's Aquarium | - Gạo thơm Hoàng Gia | - Công ty kế toán Bùi Thanh Lân |
| - Huyện Motor Repair | - Từ Chay Zen Garden | |